



BẢN TIN CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

BẢN TIN NỘI BỘ CỦA VĂN PHÒNG BAN CHỈ ĐẠO CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH CỦA CHÍNH PHỦ

SỐ 21/2021
Từ 24/5 - 28/5/2021

TIN NỔI BẬT CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

TIN TRUNG ƯƠNG

CHỈ ĐẠO NỘI DUNG

*

TS. NGUYỄN TRỌNG THỪA
THỨ TRƯỞNG BỘ NỘI VỤ
PHÓ TRƯỞNG BAN BAN CHỈ ĐẠO
CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH
CỦA CHÍNH PHỦ

ÔNG PHẠM MINH HÙNG
VỤ TRƯỞNG
VỤ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH
BỘ NỘI VỤ
CHÁNH VĂN PHÒNG BAN CHỈ ĐẠO
CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH
CỦA CHÍNH PHỦ

BIÊN TẬP VÀ TRÌNH BÀY

*

TRUNG TÂM THÔNG TIN
BỘ NỘI VỤ

ĐỊA CHỈ LIÊN HỆ

SỐ 8 TÔN THẤT THUYẾT
QUẬN NAM TỪ LIÊM - HÀ NỘI

ĐIỆN THOẠI

024.62821016

EMAIL

BANTINBCDCCHC@MOHA.GOV.VN

WEBSITE

HTTP://WWW.MOHA.GOV.VN

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ: LÀM VIỆC VỚI BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ, THANH TRA CHÍNH PHỦ VÀ BỘ TƯ PHÁP

*** Đối với Bộ Khoa học và Công nghệ: Tạo động lực thúc đẩy khoa học và công nghệ để đất nước phát triển đột phá**

Sáng ngày 27/5, Thủ tướng Phạm Minh Chính làm việc với Bộ Khoa học và Công nghệ về tình hình thực hiện nhiệm vụ, một số nhiệm vụ trọng tâm, cấp bách trong thời gian tới và giải quyết các kiến nghị, đề xuất. Cùng dự buổi làm việc có Phó Thủ tướng Vũ Đức Đam, Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ Trần Văn Sơn.



Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính nhấn mạnh vai trò dẫn dắt của khoa học và công nghệ; phải thiết kế cơ chế, chính sách nhằm thúc đẩy đổi mới sáng tạo để hàng trăm nghìn doanh nghiệp, cả xã hội vào cuộc, đưa khoa học và công nghệ là động lực thực sự cho phát triển đất nước.

Ảnh: VGP/Nhật Bắc

Chấp nhận nguyên tắc rủi ro, tin các nhà khoa học

Báo cáo Thủ tướng Chính phủ, Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ Huỳnh Thành Đạt cho biết, thời gian vừa qua, khoa học và công nghệ từng bước khẳng định vai trò động lực trong phát triển kinh tế-xã hội. Số lượng bài báo công bố quốc tế ISI của Việt Nam trong giai đoạn 2016 - 2020 tăng trung bình 20%, riêng năm 2020 tăng 45% so với năm 2019.

Một số lĩnh vực như toán học, vật lý, hóa học tiếp tục giữ thứ hạng cao trong khu vực ASEAN. Hệ thống các tổ chức khoa học và công nghệ phát triển mạnh, đội ngũ nhân lực có khoảng 72.290 cán bộ nghiên cứu, nhiều nhà khoa học có uy tín, được thế giới công nhận.

Khoa học công nghệ ứng dụng thể hiện qua trình độ công nghệ có những bước tiến rõ nét. Chỉ số đóng góp của năng suất các nhân tố tổng hợp (TFP) vào tăng trưởng GDP tăng từ 33,6% bình quân giai đoạn 2011 - 2015 lên 45,2% giai đoạn 2016 - 2020 (vượt mục tiêu 35%).

Chỉ số đổi mới sáng tạo của Việt Nam những năm gần đây liên tục tăng vượt bậc, năm 2020 xếp thứ 42/131 quốc gia, dẫn đầu nhóm quốc gia có cùng mức thu nhập và đứng thứ 3 trong ASEAN, sau Singapore và Malaysia.

Hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo của Việt Nam bắt đầu được hình thành và phát triển. Nguồn lực tài chính từ xã hội cho khoa học và công nghệ tăng mạnh, nếu 10 năm trước chủ yếu dựa vào ngân sách (chiếm 70 đến 80%) thì nay đầu tư từ ngân sách nhà nước và doanh nghiệp đã tương đối cân bằng với tỷ lệ tương ứng 52% và 48%.

Từ kinh nghiệm của các quốc gia thành công và thực tiễn nước ta, trong giai đoạn tới, để khoa học và công nghệ và đổi mới sáng tạo thực sự là động lực chính trong tăng trưởng kinh tế, Bộ trưởng Huỳnh Thành Đạt nêu 6 phương hướng trọng tâm: Hoàn thiện thể chế; tăng cường đầu tư cho khoa học và công nghệ và đổi mới sáng tạo; phát triển thị trường khoa học và công nghệ và đổi mới sáng tạo; tập trung cho đổi mới công nghệ; chú trọng phát triển nguồn nhân lực; nâng cao năng lực đổi mới sáng tạo trong doanh nghiệp.

“Xây dựng, tổ chức thực hiện từ 1 đến 2 chương trình, dự án phát triển công nghệ lớn, có tầm vóc, với sự tham gia của cả khu vực công và tư nhân, có cơ chế thu hút đa dạng nguồn lực để tạo đột phá trong phát triển kinh tế-xã hội”, Bộ trưởng phát biểu.

Bộ trưởng đề xuất nhiều nội dung với mục tiêu là hoàn thiện hệ thống pháp luật về cơ chế, chính sách thúc đẩy hoạt động khoa học và công nghệ và đổi mới sáng tạo, trong đó có pháp luật về đầu tư, đầu tư công, ngân sách Nhà nước, về tài sản công và các văn bản hướng dẫn về xử lý tài sản hình thành từ nhiệm vụ khoa học và công nghệ, về chính sách thuế...

Bộ trưởng kiến nghị, phải đổi mới thực sự cơ chế, phương thức quản lý các chương trình, đề tài nghiên cứu khoa học. Xây dựng cơ chế Bộ khoa học và công nghệ chịu trách nhiệm về chất lượng nghiên cứu để tháo gỡ vướng mắc quy trình, thủ tục liên quan đến các đề tài, nhiệm vụ khoa học và công nghệ sử dụng ngân sách Nhà nước theo hướng chấp nhận nguyên tắc rủi ro trong khoa học, tin các nhà khoa học thay vì quản lý theo hướng chống thất thoát. Công khai, minh bạch tất cả các nhiệm vụ, đề tài nghiên cứu để chính các nhà khoa học và cộng đồng giám sát.

Về một số đề xuất, kiến nghị cụ thể, Bộ trưởng kiến nghị quan tâm xem xét, phân bổ nguồn vốn sự nghiệp khoa học và công nghệ, vốn đầu tư phát triển khoa học và công nghệ trong năm 2020 và các năm tiếp theo để có đầy đủ nguồn lực triển khai thực hiện hoạt động khoa học và công nghệ và đổi mới sáng tạo; bổ sung cấp vốn điều lệ (2.000 tỷ đồng) cho Quỹ Đổi mới công nghệ quốc gia trong nguồn vốn đầu tư công trung hạn 2021-2025...

Để tháo gỡ vướng mắc cho doanh nghiệp trong việc sử dụng Quỹ phát triển khoa học và công nghệ đầu tư cho đổi mới công nghệ, Bộ Khoa học và Công nghệ đề nghị Bộ Tài chính sớm ban hành Thông tư sửa đổi Thông tư liên tịch số 12/2016/TTLT-BKH&CNBTC hướng dẫn nội dung chi và quản lý Quỹ...

Các ý kiến phát biểu tại cuộc họp đều cho rằng, thành tựu của tất cả các ngành trong thời gian qua đều có dấu ấn của khoa học và công nghệ. Nêu nhiều vướng mắc về cơ chế, chính sách và hướng giải quyết, các đại biểu nhấn mạnh, con đường ngắn nhất để tăng đầu tư cho khoa học và công nghệ là khơi thông nguồn lực của xã hội, của doanh nghiệp, nhưng quy định hiện hành còn vướng mắc, như quy định về việc chi Quỹ phát triển khoa học và công nghệ đầu tư cho đổi mới công nghệ tại doanh nghiệp. Do đó, cần đẩy nhanh tốc độ sửa đổi các quy định này, biến tiềm năng thành động năng thực sự.

Phó Thủ tướng Chính phủ Vũ Đức Đam đánh giá cao những kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ trong nước thời gian qua đã góp phần rất hiệu quả cho công tác phòng chống COVID-19, trong đó có việc sản xuất các sinh phẩm xét nghiệm. Phó Thủ tướng Chính phủ đề nghị Bộ Khoa học và Công nghệ chủ động giao các nhiệm vụ liên quan tới nội dung này và đề xuất cần áp dụng các cơ chế đặc thù trong bối cảnh “chống dịch như chống giặc”.

Khoa học và công nghệ đóng vai trò dẫn dắt, đột phá

Kết luận cuộc họp, Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính đánh giá cao và cơ bản đồng tình với báo cáo của Bộ Khoa học và Công nghệ và những “lo toan, trăn trở, băn khoăn” của các đại biểu về đánh giá kết quả, thành tựu và hạn chế, nguyên nhân, bài học kinh nghiệm, phương hướng và nhiệm vụ chính trong thời gian tới.

Nhấn mạnh vai trò, vị trí, tầm quan trọng của khoa học và công nghệ, “nơi nào cũng cần, giai đoạn nào cũng cần”, nhất là trong bối cảnh hiện nay, Thủ tướng Chính phủ nêu rõ, quốc gia nào muốn phát triển đột phá cũng phải có khoa học và công nghệ đóng vai trò dẫn dắt, đột phá.

Phân tích kinh nghiệm của nhiều quốc gia trên thế giới, Thủ tướng Chính phủ cho rằng, muốn khoa học và công nghệ phát triển, khoa học và công nghệ là động lực thực sự của sự phát triển, thì lãnh đạo các cấp phải quan tâm, đề ra mục tiêu, xây dựng cơ chế, phương hướng để tổ chức thực hiện. Ở thời điểm nào, Đảng ta cũng xác định tầm quan trọng của khoa học và công nghệ và nay khoa học và công nghệ được xác định là quốc sách hàng đầu.

Phân tích bối cảnh phát triển đất nước nói chung và phát triển khoa học và công nghệ nói riêng, Thủ tướng Chính phủ chỉ ra một số đặc điểm: Trước hết, chúng ta xây dựng nền dân chủ xã hội chủ nghĩa, xây dựng nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa, phát triển nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa. Quá trình phát triển đối mặt với những thách thức... Cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ 4 tác động mạnh mẽ tới sự phát triển của mỗi quốc gia và mọi mặt đời sống.

Trong bối cảnh đó, Bộ Khoa học và Công nghệ phải đóng vai trò trung tâm điều phối, kết nối phát triển khoa học và công nghệ của các Bộ, ngành, địa phương và truyền cảm hứng cho các nhà khoa học. Đồng ý với những kiến nghị cụ thể của Bộ, nhưng Thủ tướng Chính phủ lưu ý, điều đáng làm hơn là thiết kế thể chế, cơ chế, chính sách để hàng trăm nghìn doanh nghiệp, cả xã hội cùng vào cuộc để thúc đẩy khoa học và công nghệ tiếp tục phát triển.

Hoàn toàn tán thành với những đánh giá về kết quả, thành tựu thời gian qua, Thủ tướng Chính phủ nêu rõ, ngành khoa học và công nghệ cùng đội ngũ cán bộ, nhà khoa học với vai trò nòng cốt của Bộ Khoa học và Công nghệ đã làm được nhiều việc, góp phần vào thành

tích chung của cả nước sau 35 năm đổi mới, thúc đẩy đổi mới sáng tạo, tăng năng suất lao động, tăng cường hội nhập quốc tế. Có được những kết quả này là nhờ chấp hành nghiêm túc chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng, sự quản lý của Nhà nước, sự chỉ đạo, điều hành của Chính phủ; sự đoàn kết, thống nhất trong nội bộ và sự phối hợp hiệu quả giữa các Bộ, ngành, cơ quan.

Tán thành với những hạn chế, bất cập được chỉ ra, Thủ tướng Chính phủ bổ sung thêm, Ngành còn phát triển manh mún, chia cắt, chưa thực sự có trọng tâm, trọng điểm, chưa phải là trung tâm kết nối, tạo sức mạnh tổng hợp để phát triển khoa học và công nghệ. Ngành có đóng góp đáng kể cho phát triển đất nước nhưng chưa xứng tầm với sự nghiệp đổi mới. Thị trường khoa học và công nghệ chưa thực sự phát triển. Đội ngũ khoa học và công nghệ vừa thiếu, vừa thừa, ít công trình nổi tiếng.

Thủ tướng Chính phủ chỉ ra một số nguyên nhân như thiếu mạnh mẽ, quyết liệt; cơ chế, thể chế, chính sách còn hạn hẹp; chưa đi đúng trọng tâm, trọng điểm, đúng hướng; nguồn lực đầu tư chưa xứng tầm; những bất cập trong công tác truyền thông, khen thưởng, tôn vinh các nhà khoa học...

Sự phát triển của ngành thời gian qua để lại những bài học kinh nghiệm quý báu về giữ vững và củng cố đoàn kết, thống nhất, nội bộ trong sạch vững mạnh; yêu cầu năng động sáng tạo, chủ động, tích cực, “không ai làm thay ta được”; bài học về đầu tư cho con người; sự cần thiết xây dựng các tiêu chuẩn, tiêu chí, quy trình để đánh giá, đo lường việc giao và thực hiện nhiệm vụ...

Đừng để chứng từ thanh toán dày hơn cả công trình nghiên cứu

Về phương hướng phát triển thời gian tới, Thủ tướng Chính phủ yêu cầu, trước hết, phải kế thừa, phát huy những thành tích, thành tựu đã đạt được, những bài học kinh nghiệm, xác định đúng trọng tâm, trọng điểm, tư tưởng phải thông, quyết tâm phải cao, nỗ lực phải lớn, hành động phải quyết liệt để tiếp tục thúc đẩy khoa học và công nghệ phát triển mạnh mẽ. “Nghiên cứu, ứng dụng khoa học và công nghệ phải đi vào cái ta cần chứ không phải cái ta có; lấy khó khăn, thách thức là động lực vươn lên, trưởng thành, phát triển”, Thủ tướng Chính phủ lưu ý.

Tập trung hơn nữa cho công tác quản lý nhà nước, đẩy mạnh phân cấp, phân quyền, Bộ tập trung xây dựng chiến lược, quy hoạch; xây dựng thể chế, cơ chế, chính sách; xây dựng công cụ để huy động các nguồn lực; hướng dẫn kiểm tra, giám sát; thanh tra, kiểm tra; khen thưởng, kỷ luật.

Phát triển thị trường khoa học và công nghệ đúng nghĩa để thúc đẩy sản xuất, kinh doanh, đổi mới sáng tạo, “cái gì doanh nghiệp và xã hội làm được, làm tốt hơn thì để doanh nghiệp và xã hội làm”. Thủ tướng lấy ví dụ về nghiên cứu, sản xuất vaccine, Bộ phải ngồi cùng, sát cánh với các nhà khoa học, các cơ sở nghiên cứu, các doanh nghiệp để thúc đẩy, phát huy bản lĩnh, trí tuệ người Việt Nam trong nhiệm vụ rất quan trọng, cấp bách này.

Xây dựng cơ chế, tạo động lực phát triển khoa học và công nghệ, thu hút nguồn nhân lực chất lượng cao, góp phần thúc đẩy đổi mới sáng tạo gắn với phát triển kinh tế-xã hội theo chiều sâu, bền vững, phát triển khoa học và công nghệ gắn với phát triển văn hóa và con người.

Đầu tư khoa học và công nghệ phải có trọng tâm, trọng điểm, tập trung cho 3 khâu đột phá chiến lược và phù hợp với tiềm năng, thế mạnh từng vùng miền, góp phần tăng năng suất lao động, nâng cao chỉ số phát triển con người.

Thủ tướng lưu ý, phải coi trọng công tác xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh. Rà soát lại chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn theo hướng đẩy mạnh phân cấp, phân quyền, tạo động lực cho cấp dưới nhiều hơn, tạo không gian cho đổi mới sáng tạo.

Thực hiện nghiêm các Nghị quyết Trung ương 4 khóa XI, XII về xây dựng, chỉnh đốn Đảng, gắn với thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW của Bộ Chính trị về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh, đồng bộ với thực hiện các quy định nêu gương. Xây dựng bộ máy, tổ chức, biên chế tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả theo các Nghị quyết số 18-NQ/TW, Nghị quyết số 19-NQ/TW. Xây dựng đội ngũ cán bộ, nhất là người đứng đầu, đầy đủ phẩm chất, năng lực và uy tín, ngang tầm nhiệm vụ theo Nghị quyết số 26-NQ/TW.

Hoàn thiện cơ chế, tổ chức bộ máy để thúc đẩy nghiên cứu, phát triển khoa học và công nghệ tại các Bộ, ngành, địa phương. Đẩy mạnh hợp tác quốc tế sâu rộng để phục vụ 3 khâu đột phá chiến lược, trong lĩnh vực biến đổi khí hậu và phòng chống dịch bệnh COVID-19. Góp phần phát triển công nghiệp quốc phòng và an ninh theo hướng ứng dụng.

Thủ tướng Chính phủ cơ bản đồng tình với các kiến nghị của Bộ. Thủ tướng giao Bộ Khoa học và Công nghệ, Bộ Tài chính xây dựng cơ chế, chính sách ưu tiên, khuyến khích nghiên cứu khoa học và công nghệ phục vụ phòng chống dịch và sản xuất vaccine ngừa COVID-19, trong đó có quy định về đầu tư rủi ro. Đồng thời, sửa đổi các quy định về tài chính cho nghiên cứu, ứng dụng khoa học và công nghệ, “đừng thiết kế một quy trình mà chúng từ thanh toán dày hơn cả công trình nghiên cứu”. Thủ tướng lưu ý Bộ cần quan tâm công tác thông tin - truyền thông, truyền cảm hứng, tôn vinh các nhà khoa học.

***Đối với Thanh Tra Chính phủ: Thanh tra để phòng ngừa, răn đe, xử lý công bằng trước pháp luật, phục vụ phát triển**

Chúng ta thanh tra để phục vụ cho sự phát triển, “để phòng ngừa, để răn đe, để uốn nắn, để xử lý công bằng trước pháp luật”, không để tích tụ sai phạm nhỏ thành sai phạm lớn, Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính nêu rõ.

Chiều ngày 26/5, tại trụ sở Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính đã có cuộc làm việc với lãnh đạo Thanh tra Chính phủ về tình hình thực hiện nhiệm vụ, một số nhiệm vụ trọng tâm, cấp bách trong thời gian tới và giải quyết các kiến nghị, đề xuất.

Mở đầu cuộc làm việc, Thủ tướng Chính phủ đặt vấn đề, trong 5 năm qua cũng như 5 tháng đầu năm, “các đồng chí thấy kết quả gì ấn tượng nhất về công tác thanh tra”. Thủ tướng Chính phủ đề nghị phân tích rõ nguyên nhân, bài học kinh nghiệm, mặt được, chưa được, bản khoăn, trăn trở, tồn đọng trong công tác thanh tra. Và thời gian tới, công tác thanh tra cần tập trung vào vấn đề gì.

5 tháng đầu năm, phát hiện vi phạm về kinh tế hơn 96.000 tỷ đồng

Tổng Thanh tra Chính phủ Đoàn Hồng Phong cho biết, thông qua hoạt động thanh tra, ngành Thanh tra đã góp phần quan trọng cả trong phòng ngừa tham nhũng và trong phát hiện, xử lý tham nhũng. Một mặt đã phát hiện, kiến nghị hoàn thiện những cơ chế, chính sách, pháp luật còn sơ hở, bất cập, chưa phù hợp với thực tiễn, là cơ hội phát sinh tham nhũng, lãng phí, tiêu cực; mặt khác, đã kịp thời phát hiện, kiến nghị xử lý nhiều vi phạm. Riêng trong 5 tháng đầu năm 2021 đã tiến hành 1.646 cuộc thanh hành chính và 35.614 cuộc thanh kiểm tra chuyên ngành, đã phát hiện vi phạm về kinh tế hơn 96.061 tỷ đồng và 1.589ha đất, kiến nghị xử lý hành chính 269 tập thể, chuyển cơ quan điều tra xử lý 10 vụ việc với 5 đối tượng.

Ông Đoàn Hồng Phong cho biết, với sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị, tình hình khiếu nại, tố cáo có xu hướng giảm dần (số vụ việc khiếu nại, tố cáo thuộc thẩm quyền giảm 40% so với cùng kỳ 5 năm trước); tỷ lệ giải quyết khiếu nại, tố cáo đạt cao (85%).

Công tác tự phát hiện tham nhũng được chú trọng, nhất là qua hoạt động thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo. Cơ quan thanh tra các cấp đã phát hiện 353 vụ, 520 đối tượng có hành vi tham nhũng và liên quan đến tham nhũng. Đặc biệt là 9 cuộc thanh tra do Thanh tra Chính phủ tiến hành, Ban Chỉ đạo trung ương về phòng, chống tham nhũng theo dõi, đôn đốc và Thủ tướng Chính phủ tập trung chỉ đạo.

Tuy nhiên, Tổng Thanh tra Chính phủ nhìn nhận, việc triển khai kế hoạch thanh tra ở một số đơn vị còn chậm; còn hiện tượng chùng chéo trong hoạt động thanh tra, kiểm tra, kiểm toán; ban hành kết luận còn chậm; việc thực hiện kết luận, kiến nghị về thanh tra, nhất là tỷ lệ thu hồi tiền, tài sản có chuyển biến tích cực nhưng vẫn chưa đạt mục tiêu đề ra.

Thời gian tới, Thanh tra Chính phủ sẽ tập trung thanh tra vào các lĩnh vực dễ phát sinh tiêu cực, tham nhũng, lựa chọn một số nội dung, lĩnh vực để tiến hành thanh tra chuyên đề diện rộng phục vụ cho phát triển kinh tế xã hội, thực hiện thanh tra đột xuất khi phát hiện dấu hiệu vi phạm pháp luật.

Tập trung thanh tra các lĩnh vực nhạy cảm, có nhiều dư luận về tham nhũng; thực hiện tốt việc bảo vệ người phát hiện, tố giác, đấu tranh chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực.

Tổng Thanh tra Chính phủ cho biết, hiện nay, Thanh tra Chính phủ đang hoàn thiện dự thảo Luật Thanh tra sửa đổi, tiến hành xin ý kiến các bộ, ngành chức năng để báo cáo Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ trong thời gian tới.

Sắp xếp lại lực lượng

Bày tỏ ấn tượng về kết quả thời gian qua, Phó Tổng Thanh tra Chính phủ Trần Ngọc Liềm nhắc lại một số cuộc thanh tra phức tạp, khó khăn để lại nhiều ấn tượng, được dư luận quan tâm như vụ việc AVG, Gang thép Thái Nguyên. Ông cho rằng, xây dựng thể chế là một trong những khâu quan trọng nhất. Tuy nhiên, hiện nay, thể chế về đôn đốc xử lý sau thanh tra có điểm đã lạc hậu, thiếu chế tài mạnh xử lý, thu hồi tài sản sau thanh tra.

Lãnh đạo Thanh tra Chính phủ trần trở, ra được 1 kết luận thanh tra đã khó, nhưng để đưa kết luận vào thực tiễn còn khó hơn nhiều lần. “Còn hiện tượng chùng chéo trong hoạt động thanh tra, kiểm tra, kiểm toán”.

Bổ sung thêm, Phó Tổng Thanh tra Chính phủ Nguyễn Văn Thanh bày tỏ băn khoăn, lực lượng thanh tra còn tổ chức phân tán, manh mún. 1.705 cơ quan thanh tra cấp huyện có 35.000 biên chế, 1.200 cơ quan thanh tra Sở thì có khoảng 2 biên chế mỗi cơ quan. Trong quá trình sửa đổi Luật Thanh tra, Thanh tra Chính phủ đã mạnh dạn đề xuất sửa đổi mạnh mẽ vấn đề này để sắp xếp lại lực lượng, tập trung thành các cơ quan thanh tra lớn để làm có trọng tâm, trọng điểm hơn.

Đối với Trưởng ban Ban tiếp công dân Trung ương Nguyễn Hồng Điệp, điều ấn tượng nhất với ông là số lượt công dân đến trụ sở giảm rõ rệt (năm 2020 giảm 40% so với năm 2019). Chia sẻ về bài học kinh nghiệm sâu sắc nhất, ông bày tỏ, “coi việc của người dân là việc của mình, coi họ như người thân”, như thế, cán bộ tiếp công dân mới chịu khó lắng nghe “những lời giận hờn” của người dân mặc dù mình không phải người gây ra. Ông mong muốn, cán bộ Ban tiếp công dân Trung ương được tham gia trực tuyến cùng lãnh đạo địa phương trong các cuộc đối thoại, giải quyết khiếu nại của công dân. Như vậy, sẽ giảm đáng kể số lượt công dân phải lên trung ương để khiếu nại.

Đánh giá cao kết quả Thanh tra Chính phủ đạt được, các Phó Thủ tướng Chính phủ Trương Hòa Bình, Lê Minh Khái nhấn mạnh bài học quý giá đối với ngành là tinh thần đoàn kết, là sự phối hợp. Đặc biệt, Thanh tra Chính phủ cần xây dựng đội ngũ cán bộ có đức, có tài, trong sạch, bản lĩnh. Cần tập trung xử lý dứt điểm một số vụ việc tồn đọng kéo dài.

Làm thanh tra phải trong sạch

Ghi nhận các ý kiến, kết luận cuộc làm việc, Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính nêu rõ, Thanh tra Chính phủ đã đạt nhiều kết quả tích cực, góp phần kết luận nhiều vụ việc lớn, có tính chất đột phá, kéo dài nhiều năm, thu hồi nhiều tài sản, cụ thể như vụ AVG. Kết quả này đóng góp chung vào thành tích chung của cả nước, góp phần phòng chống tham nhũng, tiêu cực, củng cố niềm tin của nhân dân với Đảng, Nhà nước, góp phần vào thành công của Đại hội toàn quốc lần thứ XIII của Đảng, vào thành công của cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2021 - 2026.

Về mặt hạn chế, Thủ tướng Chính phủ chỉ rõ, thể chế liên quan đến ngành thanh tra còn bất cập, chồng chéo, có chỗ còn chưa hợp lý. Tổ chức còn manh mún, chia cắt, phân tán. Có nơi cán bộ vừa thừa, vừa thiếu. Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn chưa hoàn chỉnh.

Nêu ra nguyên nhân của các thành tích, Thủ tướng Chính phủ đánh giá, là do Thanh tra Chính phủ bám sát đường lối, chủ trương của Đảng, sự chỉ đạo trực tiếp, thường xuyên của Bộ Chính trị, Ban Bí thư, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ. Thứ hai, sự đoàn kết, thống nhất, đồng lòng, quyết tâm của lãnh đạo, cán bộ, công chức. Thứ ba, có sự phối hợp chặt chẽ của các cơ quan, ban, ngành, địa phương.

Đối với nguyên nhân của các hạn chế, theo Thủ tướng, công tác thanh tra nhạy cảm, phức tạp, bị chi chối bởi việc này, việc kia, vẫn còn lợi ích nhóm. Còn một bộ phận cán bộ chưa thực sự trong sáng, nhiệt huyết, quyết tâm, quyết liệt trong công tác. Sự phối hợp của các cơ quan có nơi, có lúc chưa tốt.

Chúng ta rút ra bài học kinh nghiệm gì, Thủ tướng Chính phủ tán thành ý kiến cho rằng, “làm thanh tra mà không trong sạch, không công minh, thì không làm được”. Do đó, cán bộ thanh tra phải trong sáng, phải đặt lợi ích chung lên trên hết, trước hết, phải vô tư, khách quan, quang minh chính đại. Bài học thứ 2 là có sự lãnh đạo, chỉ đạo chặt chẽ của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ. “Trong lãnh đạo, các đồng chí phải đoàn kết, thống nhất. Công tác cán bộ phải dân chủ, công khai, minh bạch, khách quan”.

Trong công tác thanh tra, làm việc nào phải dứt việc đó. Đối với các vụ việc, phải kết luận được và tổ chức thực hiện sau khi có kết luận thanh tra thì mới có hiệu quả. Công tác tiếp công dân phải kiên trì, bản lĩnh, khách quan, đối thoại ngay từ cơ sở, công khai, minh bạch, giải quyết có tình, có lý, bảo đảm hài hòa lợi ích của người dân, doanh nghiệp và Nhà nước. Phải tôn trọng người dân, lắng nghe ý kiến nhân dân, phải chân tình, có lý có tình. Phải coi trọng công tác thanh tra nội bộ, “thanh tra của thanh tra”, nếu không dễ xảy ra “dĩ hòa vi quý”.

Thủ tướng Chính phủ nhấn mạnh, chúng ta thanh tra để phục vụ cho sự phát triển, “chúng ta thanh tra để phòng ngừa, để răn đe, để uốn nắn, để xử lý công bằng trước pháp luật”.

Cho rằng công tác thanh tra, kiểm tra trong giai đoạn hiện nay là hết sức quan trọng, Thủ tướng nêu rõ, thanh tra, kiểm tra là một phương thức lãnh đạo của Đảng, là công cụ để thực hiện quyền dân chủ xã hội chủ nghĩa, xây dựng nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa, tiến hành kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa.

Không để tích tụ sai phạm nhỏ thành sai phạm lớn

Định hướng tư tưởng chỉ đạo, Thủ tướng Chính phủ yêu cầu, ngành thanh tra phải phát huy thành tích đã đạt được trong những năm vừa qua “để trong thời gian tới đây chúng ta làm tốt hơn”. Thứ hai, tìm ra và chỉ rõ những hạn chế, khuyết điểm, những việc tồn đọng để tiếp tục khắc phục, giải quyết.

“Việc của thanh tra là việc khó, phức tạp, nhạy cảm, cho nên chúng ta phải giữ đúng nguyên tắc, thực hiện dân chủ, phát huy trí tuệ tập thể, lấy hiệu quả là chính và tạo sự thống nhất để làm”, Thủ tướng Chính phủ nói.

Thứ ba, phải bản lĩnh, phải cương quyết, quyết tâm phải rất cao, nỗ lực phải lớn, hành động phải quyết liệt, làm phải có trọng tâm trọng điểm, làm việc nào phải dứt việc đó.

Thứ tư, phải kiên trì, cầu thị, lắng nghe và phải nắm chắc, bám sát vào đường lối, chủ trương chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước.

Thứ năm, phân cấp, phân quyền, “các vụ việc, anh nào làm tốt nhất, anh nào có thể giải quyết được ở cấp nào, ở đơn vị, cơ quan nào thì mình giao cho”.

Thứ sáu, công tác phòng vẫn là cơ bản, là chiến lược, là lâu dài, quyết định.

Định hướng một số nhiệm vụ cụ thể, Thủ tướng Chính phủ gợi mở, trước hết là hoàn thiện thể chế, “phải rà soát lại thể chế, cơ chế chính sách còn thiếu gì, cái gì chưa phù hợp thực tiễn”. Tinh thần là cái gì đã chín, đã rõ mà thực hiện có hiệu quả, được thực tiễn chứng minh là đúng, đa số đồng tình thì chúng ta tiếp tục kế thừa, phát huy, phát triển; những gì chưa có quy định hoặc vượt quá quy định thì mạnh dạn làm thí điểm, vừa làm vừa mở rộng dần, không cầu toàn, không nóng vội.

Thanh tra chính là phòng ngừa, không để tích tụ sai phạm nhỏ thành sai phạm lớn. Cần tăng cường công tác quản lý thanh tra, xử lý sau thanh tra, đẩy mạnh công tác giám sát, thẩm định. Tập trung thanh tra diện rộng nhưng cũng phải có trọng tâm trọng điểm. Rà soát, chất lọc các vụ việc cụ thể để giải quyết cho dứt điểm.

Giải quyết khiếu nại, tố cáo kịp thời, đúng pháp luật, không để kéo dài. Coi trọng và làm tốt công tác hòa giải, làm cho họ thông về tư tưởng. Người đứng đầu các cấp ủy Đảng, chính quyền phải đối thoại thường xuyên với người dân.

Thủ tướng Chính phủ lưu ý việc tổng kết, đánh giá rút kinh nghiệm từ xử lý các vụ việc lớn trong nhiệm kỳ qua để góp phần đẩy mạnh công tác phòng chống tham nhũng, tiêu cực, nhất là trong các lĩnh vực như đất đai, tài nguyên khoáng sản, đầu tư công, lĩnh vực dễ xảy ra tiêu cực..., “làm sao đầu tư công là để ra tiền chứ không phải để mất tiền”.

Thủ tướng Chính phủ cũng nhấn mạnh tăng cường phối hợp giữa công tác thanh tra với giám sát tối cao của Quốc hội, giữa thanh tra với kiểm toán, kiểm tra, giữa Thanh tra Chính phủ với thanh tra của các địa phương, tránh để chồng chéo.

Thủ tướng Chính phủ yêu cầu, coi trọng công tác xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh; nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức Đảng và đảng viên trong ngành; xây dựng bộ máy, tổ chức, biên chế tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả. Xây dựng đội ngũ cán bộ, nhất là người đứng đầu, đầy đủ phẩm chất, năng lực và uy tín, ngang tầm nhiệm vụ. Chọn cán bộ phải công khai, minh bạch, dân chủ, khách quan, đánh giá cho đúng, nhất là tổ chức thi tuyển. Thủ tướng cũng lưu ý Thanh tra Chính phủ cần làm tốt công tác thông tin tuyên truyền.

*** Đối với Bộ Tư pháp: Tiếp tục đổi mới đồng bộ, toàn diện công tác xây dựng pháp luật**

Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính yêu cầu, phải nâng cao nhận thức, thống nhất hành động, tiếp tục đổi mới đồng bộ, toàn diện công tác xây dựng pháp luật trên cơ sở bám sát thực tiễn, tôn trọng thực tiễn, xuất phát từ thực tiễn, lấy thực tiễn làm thước đo, Bộ trưởng, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố phải trực tiếp chỉ đạo công tác này.

Sáng ngày 25/5, Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính làm việc với Bộ Tư pháp về tình hình thực hiện nhiệm vụ của ngành, một số nhiệm vụ trọng tâm, cấp bách trong thời gian tới và giải quyết các kiến nghị, đề xuất của ngành.

Tại cuộc làm việc, Thủ tướng Chính phủ gợi ý các đại biểu phát biểu về những điểm “trăn trở, day dứt nhất” trong công việc; công tác phối hợp với các Bộ, ngành; phân tích các nguyên nhân, các bài học kinh nghiệm; các nhiệm vụ cần tập trung trong thời gian tới... trên các lĩnh vực hoạt động của ngành tư pháp như xây dựng pháp luật, cải cách tư pháp, phổ biến, giáo dục pháp luật, hỗ trợ tư pháp và hợp tác quốc tế về pháp luật.

Báo cáo Thủ tướng Chính phủ, Bộ trưởng Bộ Tư pháp Lê Thành Long cho biết, trong bối cảnh nhiệm vụ được giao ngày càng nhiều, yêu cầu, đòi hỏi ngày càng cao, nguồn lực còn nhiều hạn chế, với tinh thần đoàn kết, trách nhiệm, sự tâm huyết, tập thể lãnh đạo, cán bộ, công chức, viên chức, người lao động ngành Tư pháp đã có nhiều cố gắng, triển khai đồng bộ, toàn diện các nhiệm vụ, bám sát phương châm hành động, chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, đạt được nhiều kết quả cụ thể, có những lĩnh vực trở thành điểm sáng.

Tuy nhiên, Báo cáo của Bộ Tư pháp và các ý kiến tại cuộc làm việc cũng cho rằng, hệ thống pháp luật còn công kênh, một số quy định còn chồng chéo, mâu thuẫn, bất cập. Tính dự báo, khả thi của hệ thống pháp luật chưa thực sự đáp ứng yêu cầu của thực tiễn; chi phí tuân thủ pháp luật nhìn chung còn cao.

Các đại biểu cho biết, trong một số trường hợp, ý kiến thẩm định của Bộ Tư pháp về đề nghị xây dựng, dự án, dự thảo văn bản quy phạm pháp luật chưa được tiếp thu, giải trình đầy đủ. Công tác phối hợp giữa các bộ, ngành ở Trung ương, giữa Trung ương với địa phương trong thực hiện công tác tư pháp vẫn còn hạn chế.

“Một số Bộ, ngành, địa phương vẫn chưa thực sự chú trọng công tác xây dựng, tổ chức thi hành pháp luật; sự quan tâm đầu tư nguồn lực cho công tác này chưa tương xứng với yêu cầu, nhiệm vụ. Hiện nay, mới chỉ có 5 Bộ trưởng, trưởng ngành trực tiếp phụ trách công tác xây dựng pháp luật”, Bộ trưởng Lê Thành Long cho biết.

Các ý kiến đề nghị đẩy mạnh triển khai “tư pháp điện tử”; quan tâm xây dựng cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử (chiếm 2/3 trường thông tin của cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư); tăng cường cử cán bộ nghiên cứu, học tập về luật pháp quốc tế tại các cơ sở đào tạo hàng đầu thế giới, các tổ chức quốc tế; một số kiến nghị liên quan đến đào tạo nhân lực ngành Tư pháp...

Tại buổi làm việc, Phó Thủ tướng Thường trực Trương Hòa Bình cho rằng công tác xây dựng, hoàn thiện thể chế pháp luật là nhiệm vụ quan trọng nhất của Bộ Tư pháp, cũng là nhiệm vụ trọng tâm của Chính phủ. Bộ đã có nhiều nỗ lực thực hiện nhiệm vụ được giao, trong hoạt động có những chuyển biến quan trọng, góp phần rà soát, khắc phục các quy định chồng chéo, khắc phục cơ bản tình trạng chậm ban hành văn bản chi tiết hướng dẫn thi hành luật, pháp lệnh...

Tuy nhiên, vẫn còn một số hạn chế do cả nguyên nhân chủ quan và khách quan. Xây dựng và hoàn thiện thể chế đòi hỏi các bộ, cơ quan cùng vào cuộc, nhưng Bộ Tư pháp phải đóng vai trò “tham mưu trưởng” cho Chính phủ, phối hợp với các bộ, cơ quan trong công tác này, nhất là Bộ phải quyết liệt hơn nữa trong khâu thẩm định các dự thảo văn bản quy phạm pháp luật...

Nhiều nơi nhận thức chưa đúng tầm và đầu tư chưa ngang tầm

Kết luận cuộc họp, Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính khẳng định, công tác tư pháp, ngành Tư pháp có vị trí, vai trò rất quan trọng. Bộ Tư pháp là cơ quan tham mưu chiến lược, chủ lực của Đảng, của Chính phủ trong bối cảnh chúng ta xây dựng nền dân chủ xã hội chủ nghĩa, xây dựng nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của dân, do dân, vì dân; trong thực hiện các quy định của Hiến pháp và pháp luật, các nguyên tắc hoạt động của Đảng; triển khai 3 khâu đột phá chiến lược, 6 nhiệm vụ trọng tâm theo Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng; bảo vệ, thực hiện quyền con người, quyền và nghĩa vụ công dân.

Thủ tướng Chính phủ nhấn mạnh, quan điểm xuyên suốt trong thời gian sắp tới là phải nâng cao nhận thức, thống nhất hành động để tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo, tăng cường đầu tư, kinh phí, cơ sở vật chất và nguồn lực con người cho hoạt động tư pháp.

Thủ tướng Chính phủ đánh giá, thời gian qua, Bộ và ngành tư pháp đã đạt được những thành tích, thành tựu lớn, có tính chất quyết định, cơ bản. Để đạt được kết quả này, Bộ và

ngành đã thực hiện nghiêm sự lãnh đạo, chỉ đạo của Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, góp phần cụ thể hóa chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng và Nhà nước để thực hiện các mục tiêu lớn về xây dựng nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa, nền dân chủ xã hội chủ nghĩa, các nhiệm vụ trọng tâm và 3 khâu đột phá chiến lược. Đoàn kết, thống nhất, nêu cao tinh thần trách nhiệm, quyết tâm phấn đấu vượt qua những khó khăn thách thức, trong sáng, vô tư trong thực hiện nhiệm vụ.

Đồng tình với các hạn chế, yếu kém, bất cập được nêu tại buổi làm việc, Thủ tướng Chính phủ chỉ ra một số nguyên nhân chính: Quy trình xây dựng, phê duyệt, thông qua các quy định pháp luật còn nhiều thủ tục rườm rà, mất nhiều thời gian, cầu toàn, trong khi thực tiễn cuộc sống diễn biến rất nhanh, khó dự đoán, khó lường. Nhiều nơi nhận thức chưa đúng tầm và đầu tư chưa ngang tầm nhiệm vụ cho công tác tư pháp, các quy định về chi tiêu, bố trí nguồn lực cho công tác này còn bất cập. Sự phối hợp với các Bộ, cơ quan liên quan chưa tốt, Bộ Tư pháp cũng chưa thực sự chủ động trong công tác này. Kỷ luật, kỷ cương trong xây dựng pháp luật chưa rõ ràng, chặt chẽ, chưa cá thể hóa trách nhiệm cá nhân; công tác thi đua, khen thưởng kỷ luật chưa được coi trọng.

Thủ tướng Chính phủ nhấn mạnh một số bài học kinh nghiệm, trước hết là phải bám rất sát chủ trương, đường lối của Đảng, Hiến pháp và các quy định của pháp luật có liên quan để tham mưu cho Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ xây dựng, hoàn thiện thể chế, cơ chế, chính sách, tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc trong thực tiễn.

“Các đồng chí phải lao vào tháo gỡ vướng mắc cùng các bộ, ngành, địa phương, điều này sẽ giúp nâng cao vị thế, vai trò, tầm quan trọng của ngành tư pháp”, Thủ tướng Chính phủ chia sẻ và nêu ví dụ cụ thể về một số vướng mắc hiện nay trong các quy định pháp luật. “Trách nhiệm không chỉ của các Bộ chuyên ngành, mà có cả trách nhiệm của Bộ Tư pháp. Quá trình thẩm định các dự thảo văn bản quy phạm pháp luật phải thực sự vì lợi ích quốc gia dân tộc, thực sự có trách nhiệm thì mới thấy được bất cập”, Thủ tướng Chính phủ nhấn mạnh.

Một bài học kinh nghiệm khác là phải coi trọng nguồn lực con người, đầu tư cho con người; dành sự đầu tư, quan tâm thích đáng từ lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện, cơ sở vật chất... cho công tác tư pháp. Coi trọng công tác sơ kết, tổng kết, nghiên cứu khoa học, bám sát thực tiễn để tiếp tục đổi mới trong thực hiện nhiệm vụ. “Xây dựng chính sách thì mời các nhà khoa học, các nhà nghiên cứu là đúng, là cần thiết, nhưng cũng phải mời các nhà hoạt động thực tiễn”, Thủ tướng Chính phủ lưu ý.

Giữ vững đoàn kết thống nhất, chân thành, cởi mở nhưng phải tránh tư tưởng “xuôi chiều”, không có đấu tranh. Coi trọng công tác truyền thông về chính sách pháp luật để người dân biết, hiểu rõ, có ý thức tham gia xây dựng và thực hiện pháp luật.

Lấy thực tiễn làm thước đo, tập trung tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc

Về nhiệm vụ thời gian tới, Thủ tướng Chính phủ nhấn mạnh, việc lớn nhất là phải hoàn thiện môi trường pháp lý, xây dựng nền dân chủ xã hội chủ nghĩa, nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa, tập trung thực hiện 6 nhiệm vụ trọng tâm và 3 đột phá chiến lược.

Trên cơ sở nhiệm vụ lớn nhất này, Thủ tướng Chính phủ yêu cầu, trước hết, tập trung nâng cao nhận thức về vị trí, vai trò, tầm quan trọng của ngành và của môi trường pháp lý với sự phát triển của đất nước ta để thực hiện các nhiệm vụ chiến lược quan trọng.

Thứ hai, tiếp tục kế thừa, phát huy và nhân rộng khí thế, thành tích, thành tựu, kết quả, kinh nghiệm đã đạt được, nhất là truyền thống đoàn kết, yêu nghề, trách nhiệm, trí tuệ của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức qua các thời kỳ. Thủ tướng Chính phủ lưu ý trong công việc, Đảng, Nhà nước tạo điều kiện nhưng phải luôn suy nghĩ, tìm tòi, trăn trở, “không ai làm thay, không ai làm tốt cho mình hơn mình”.

Thứ ba, tiếp tục đổi mới đồng bộ, toàn diện công tác xây dựng pháp luật trên cơ sở bám sát thực tiễn, tôn trọng thực tiễn, xuất phát từ thực tiễn, lấy thực tiễn làm thước đo để phục vụ các nhiệm vụ trọng tâm, chiến lược với tinh thần phải rút ngắn quy trình, thủ tục xây dựng pháp luật. Những vấn đề đã “chín”, đã rõ, được thực tiễn chứng minh là đúng, thực hiện có hiệu quả, được đa số đồng tình thì tiếp tục thực hiện; những vấn đề chưa có quy định hoặc vượt quy định thì mạnh dạn thí điểm, vừa làm vừa rút kinh nghiệm, mở rộng dần, không cầu toàn, không nóng vội.

Thủ tướng Chính phủ lưu ý làm tốt việc lấy ý kiến các đối tượng có liên quan, bị tác động khi xây dựng pháp luật, “quy định ban hành tối qua mà sáng nay thấy bất cập rõ ràng thì cũng phải sửa, không cứng nhắc”. Tập trung tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc, các điểm nghẽn cho các Bộ, cơ quan, địa phương, nhất là những vấn đề đã kéo dài nhiều năm chưa được giải quyết.

Thứ tư, tập trung sơ kết, tổng kết, nghiên cứu khoa học, nâng cao lý luận phát triển ngành tư pháp sát với tình hình thực tế Việt Nam, nhất là phục vụ xây dựng môi trường pháp lý.

Thứ năm, coi trọng công tác xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh; nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức Đảng và đảng viên trong ngành. Thực hiện nghiêm các Nghị quyết Trung ương 4 khóa XI, XII về xây dựng, chỉnh đốn Đảng, gắn với thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW của Bộ Chính trị về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh, đồng bộ với thực hiện các quy định nêu gương.

Xây dựng bộ máy, tổ chức, biên chế tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả theo các Nghị quyết số 18-NQ/TW, Nghị quyết số 19-NQ/TW; chuẩn bị xây dựng Nghị định mới về quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tư pháp theo tinh thần tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả, giảm đầu mối, giảm trung gian, xây dựng chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các đầu mối bên trong và trên cơ sở đó, xây dựng vị trí việc làm, miêu tả khung năng lực để xác định biên chế, gắn với việc nâng cao chất lượng và cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, một người làm nhiều việc nhưng một việc chỉ giao một người. Xây dựng đội ngũ cán bộ, nhất là người đứng đầu, đầy đủ phẩm chất, năng lực và uy tín, ngang tầm nhiệm vụ...

Sửa đổi ngay các quy định về chi tiêu ngân sách trong xây dựng pháp luật

Thứ sáu, coi trọng công tác đào tạo và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực thông qua đào tạo lại, bồi dưỡng kiến thức; lưu ý dùng chung nguồn lực, tránh tình trạng phân tán nguồn lực tại các cơ sở đào tạo.

Thứ bảy, coi trọng công tác hội nhập và nâng cao năng lực hội nhập quốc tế, xử lý các vấn đề luật pháp liên quan đến lợi ích hợp pháp của công dân và của đất nước ta.

Thứ tám, coi trọng đầu tư hơn nữa cho công tác hỗ trợ tư pháp, nhất là coi trọng xây dựng đội ngũ luật sư, phát huy tối đa trí tuệ, phẩm chất, lòng yêu nước và trách nhiệm của đội ngũ luật sư, kiên trì lắng nghe các ý kiến tâm huyết, trách nhiệm, xây dựng, các phản biện có lý, có tình của họ trên tinh thần khiêm tốn học hỏi và giữ đúng nguyên tắc.

Thứ chín, coi trọng và đầu tư cho công tác truyền thông chính sách, những kinh nghiệm quý, bài học hay, những điển hình tiên tiến; truyền thông phải đi trước một bước, đóng vai trò dẫn dắt, truyền cảm hứng cho người dân, tạo đồng thuận xã hội, theo tinh thần “dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, dân giám sát và dân thụ hưởng”.

Thứ mười, đẩy mạnh phân công, phân cấp, phân quyền, coi trọng xây dựng, củng cố, hoàn thiện bộ máy của các cơ quan tư pháp các cấp.

Thủ tướng Chính phủ cơ bản đồng tình với các kiến nghị của Bộ Tư pháp. Trong đó, Thủ tướng Chính phủ bày tỏ “rất tâm đắc, tán thành ngay” và cho biết sẽ có ngay văn bản giao các Bộ trưởng, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố phải trực tiếp chỉ đạo công tác xây dựng pháp luật, cơ chế, chính sách - một trong ba khâu đột phá chiến lược.

Thủ tướng Chính phủ cũng giao Bộ Tài chính chủ trì, phối hợp với Bộ Tư pháp sửa đổi ngay các quy định về chi tiêu ngân sách trong xây dựng pháp luật và nghiên cứu khoa học. Bộ Tư pháp làm việc với Bộ Kế hoạch và Đầu tư về các nhiệm vụ đầu tư liên quan đến xây dựng môi trường pháp lý, như vấn đề cơ sở dữ liệu dùng chung. Bộ Tư pháp phối hợp với các bộ, cơ quan rà soát, tổng hợp các vướng mắc về pháp luật, cơ chế, chính sách, sớm trình Chính phủ báo cáo Quốc hội và các cấp có thẩm quyền xử lý, giải quyết.

Nguồn: baohinhphu.vn

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ: CHỈ THỊ ĐẨY NHANH TIẾN ĐỘ, NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG XÂY DỰNG KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG

Ngày 23/05, Thủ tướng Chính phủ ký ban hành Chỉ thị số 13/CT-TTg về đẩy nhanh tiến độ và nâng cao chất lượng xây dựng Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025.

Chỉ thị nêu rõ, tình hình kinh tế thế giới, khu vực tiếp tục diễn biến phức tạp, khó lường; tác động đại dịch COVID-19 dự báo còn kéo dài, ảnh hưởng lớn đến việc thực hiện mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của đất nước. Trong khi đó, nền kinh tế nước ta còn nhiều hạn chế, bất cập. Yêu cầu đầu tư phát triển, nhất là về kết cấu hạ tầng, bảo vệ môi trường, phòng chống thiên tai, thích ứng biến đổi khí hậu... là rất lớn, cấp thiết. Trong bối cảnh đó, việc xây dựng và thực hiện có hiệu quả kế hoạch đầu tư công trung hạn có vai trò, ý nghĩa rất quan trọng,

góp phần tạo năng lực sản xuất mới, thu hút đầu tư, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội cả trong ngắn hạn và trung, dài hạn.

Thủ tướng Chính phủ đánh giá cao nội dung Báo cáo đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016 - 2020 và dự kiến kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 do Bộ Kế hoạch và Đầu tư chủ trì xây dựng; trong đó các Bộ, cơ quan trung ương và địa phương đã có nhiều cố gắng, tích cực đóng góp xây dựng kế hoạch đầu tư công trung hạn theo yêu cầu đề ra. Tuy nhiên, còn một số Bộ, cơ quan, địa phương chậm gửi báo cáo, chất lượng chưa cao, chưa thực hiện nghiêm các quy định; phương án phân bổ vốn còn dàn trải, chưa tập trung vào những công trình, dự án trọng tâm, trọng điểm; số lượng dự án khởi công mới nhiều, trong đó có những dự án dự kiến bố trí chưa đúng quy định...

Để bảo đảm chất lượng và tiến độ xây dựng, trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định về Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025, Thủ tướng Chính phủ yêu cầu các đồng chí Bộ trưởng, Thủ trưởng Chính phủ các cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, các cơ quan khác ở Trung ương, các tổ chức chính trị - xã hội; đề nghị các đồng chí Bí thư tỉnh ủy, thành ủy và yêu cầu các đồng chí Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương tập trung chỉ đạo thực hiện đồng bộ, quyết liệt các nội dung chủ yếu sau:

Về quan điểm chỉ đạo: Bám sát và cụ thể hóa các quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp, 03 đột phá nêu tại Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 10 năm 2021 - 2030, phương hướng phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021 - 2025 đã được Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng thông qua, bảo đảm vì mục tiêu, lợi ích chung của quốc gia, dân tộc.

Đầu tư có trọng tâm, trọng điểm vào các ngành, lĩnh vực then chốt, các vùng động lực, cực tăng trưởng, các dự án lớn, quan trọng của quốc gia, dự án quy mô lớn, kết nối liên vùng, các dự án quan trọng, cấp thiết của địa phương để nâng cao hiệu quả sử dụng vốn đầu tư công, bảo đảm tác động lan tỏa, tạo không gian phát triển mới và những động lực, năng lực mới, thúc đẩy sự phát triển của ngành, lĩnh vực, địa phương; đồng thời quan tâm, chú trọng các dự án phòng chống thiên tai, dịch bệnh, biến đổi khí hậu, bảo đảm an sinh xã hội, chăm lo đời sống của người dân.

Kiên quyết khắc phục tình trạng đầu tư dàn trải, lãng phí, kém hiệu quả

Thủ tướng Chính phủ yêu cầu kiên quyết khắc phục tình trạng đầu tư dàn trải, lãng phí, kém hiệu quả; từng Bộ, cơ quan, địa phương phải tập trung rà soát kỹ, giảm mạnh số lượng dự án, nhất là các dự án khởi công mới; kiên quyết xóa bỏ cơ chế “xin - cho” và chống tiêu cực, tham nhũng, lợi ích nhóm; siết chặt kỷ luật, kỷ cương; đẩy mạnh phân cấp, phân quyền, phân công, phân nhiệm đi đôi với tăng cường giám sát, kiểm tra, đánh giá thực hiện và khen thưởng, kỷ luật nghiêm minh; kịp thời tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc, nhất là về thể chế, thủ tục hành chính, giải phóng mặt bằng.

Vốn đầu tư công phải thực sự đóng vai trò dẫn dắt, là vốn môi để thu hút tối đa các nguồn lực từ các thành phần kinh tế khác theo phương châm “đầu tư công dẫn dắt đầu tư tư” để phục vụ các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội, đặc biệt là đầu tư phát triển hệ thống kết cấu hạ tầng theo phương thức đối tác công tư.

Tập trung chỉ đạo, nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác xây dựng và tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025; tăng cường kỷ luật, kỷ cương, xác định rõ trách nhiệm của các tổ chức, cá nhân liên quan, đề cao trách nhiệm của người đứng đầu và bảo đảm phối hợp công tác chặt chẽ, kịp thời ở tất cả các cấp, các ngành, các địa phương, cơ quan, đơn vị.

Kiểm soát chặt chẽ sự cần thiết, phạm vi, quy mô từng dự án

Thủ tướng Chính phủ yêu cầu Kế hoạch đầu tư công trung hạn phải được xây dựng theo phương châm kế thừa, phát huy kết quả đạt được và bài học kinh nghiệm của giai đoạn 2016 - 2020; khắc phục triệt để các tồn tại, hạn chế; đẩy mạnh đổi mới, sáng tạo vì mục tiêu chung và quán triệt, thực hiện nghiêm các quan điểm chỉ đạo nêu trên.

Tuân thủ các nguyên tắc, tiêu chí, định mức và thứ tự ưu tiên bố trí vốn theo quy định tại Luật Đầu tư công, Nghị quyết số 973/2020/UBTVQH14 ngày 08/7/2020 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, Quyết định số 26/2020/QĐ-TTg ngày 14/9/2020 của Thủ tướng Chính phủ, các văn bản số 419/TTg-KTTH và số 32/TTg-KTTH ngày 02/4/2021, các chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ và các văn bản pháp luật có liên quan.

Thực hiện trình tự lập, thẩm định theo đúng quy định tại Điều 55 Luật Đầu tư công và các quy định pháp luật có liên quan; trong đó dự kiến kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 của các địa phương phải được Hội đồng nhân dân cấp tỉnh cho ý kiến trước khi được tổng hợp vào kế hoạch đầu tư công trung hạn quốc gia.

Thủ tướng Chính phủ yêu cầu các đồng chí Bộ trưởng, Thủ trưởng các cơ quan ở trung ương, đề nghị các đồng chí Bí thư tỉnh ủy, thành ủy và yêu cầu các đồng chí Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương trực tiếp chỉ đạo, kiểm tra, rà soát từng dự án, đặc biệt là các dự án khởi công mới, kiểm soát chặt chẽ sự cần thiết, phạm vi, quy mô từng dự án theo đúng quy hoạch, định hướng, mục tiêu đã được duyệt, bảo đảm hiệu quả đầu tư, kết quả đầu ra của từng dự án.

Phát huy tinh thần chủ động, sáng tạo, tự lực, tự cường, không trông chờ, ỷ lại và cũng không quá thận trọng, sợ trách nhiệm; khuyến khích bảo vệ những người dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm vì lợi ích chung; những vấn đề đã “chín”, đã rõ, được thực tiễn chứng minh là đúng, thực hiện có hiệu quả, được đa số đồng tình thì tiếp tục thực hiện; những vấn đề chưa có quy định hoặc vượt quy định thì mạnh dạn thí điểm, vừa làm vừa rút kinh nghiệm, mở rộng dần, không cầu toàn, nhưng cũng không nóng vội.

Kiên quyết cắt bỏ những dự án chưa thực sự cần thiết, kém hiệu quả

Chỉ thị nêu rõ các Bộ, cơ quan trung ương và địa phương cần triển khai ngay các nhiệm vụ: Khẩn trương tiếp thu ý kiến thẩm định của Bộ Kế hoạch và Đầu tư, tổ chức rà soát toàn bộ các dự án dự kiến bố trí kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025; kiên quyết cắt bỏ những dự án chưa thực sự cần thiết, kém hiệu quả; cắt giảm số lượng các dự án khởi công mới, nhất là các Bộ, cơ quan trung ương và địa phương đang có nhiều dự án dự kiến khởi công mới, bảo đảm từng dự án khởi công mới phải có giải trình cụ thể lý do và chịu trách nhiệm toàn diện trước Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ về sự cần thiết, hiệu quả đầu tư

và sự tuân thủ các quy định pháp luật. Không bố trí vốn ngân sách trung ương cho các dự án khởi công mới nhóm C của địa phương, trừ trường hợp đã có ý kiến của Thủ tướng Chính phủ. Các chương trình, dự án thực hiện 02 kỳ kế hoạch đầu tư công trung hạn phải bảo đảm đúng quy định, không vượt quá 20% tổng số vốn theo quy định tại Khoản 2 Điều 89 Luật Đầu tư công. Mục tiêu tổng số dự án đầu tư công từ nguồn ngân sách trung ương của cả nước giai đoạn 2021 - 2025 là khoảng 5.000 dự án.

Chủ động sử dụng vốn ngân sách trung ương được thông báo (không bao gồm số vốn thu hồi ứng trước, dự án trọng điểm, dự án có tính liên kết vùng, đường ven biển được thông báo tại văn bản số 419/TTg-KTTH ngày 02/4/2021) để bố trí thu hồi vốn ứng trước của danh mục dự án chưa được tổng hợp, báo cáo trong kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016 - 2020 và không được cấp có thẩm quyền cho phép hoãn thu hồi vốn ứng trước (nếu có).

Bố trí vốn ngân sách trung ương tối thiểu bằng mức vốn được thông báo tại văn bản số 419/TTg-KTTH đối với các mục tiêu, nhiệm vụ, các dự án trọng điểm, dự án có tính liên kết vùng, đường ven biển; trường hợp bố trí vốn thấp hơn, phần chênh lệch nộp trả về ngân sách trung ương; bố trí ngân sách địa phương để thực hiện nhiệm vụ đền bù, giải phóng mặt bằng và phần còn thiếu so với tổng mức đầu tư được duyệt để hoàn thành, phát huy hiệu quả đầu tư của dự án.

Chỉ đạo các đơn vị khẩn trương hoàn thiện thủ tục lập, thẩm định, phê duyệt chủ trương đầu tư các dự án khởi công mới để tổng hợp vào kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025; chuẩn bị đầy đủ các điều kiện, thủ tục phê duyệt Quyết định đầu tư, dự toán, thiết kế... của các dự án trọng điểm, dự án có tính liên kết vùng, đường ven biển, hạ tầng giao thông, năng lượng... để có thể triển khai được ngay sau khi kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 được thông qua.

Đồng thời, đề xuất các cơ chế, chính sách cần bổ sung, sửa đổi để bảo đảm thực hiện hiệu quả kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025.

Tổng số dự án đầu tư công từ nguồn ngân sách trung ương khoảng 5.000 dự án

Thủ tướng Chính phủ giao Bộ Kế hoạch và Đầu tư phối hợp chặt chẽ với các Bộ, cơ quan trung ương và địa phương rà soát, hoàn thiện phương án phân bổ kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025; hướng dẫn, xử lý các tình huống phát sinh theo thẩm quyền, trường hợp vượt thẩm quyền, báo cáo Thủ tướng Chính phủ theo quy định; trong đó khẩn trương tập trung hướng dẫn, đôn đốc, trao đổi trực tiếp về việc rà soát, cắt giảm các dự án, nhất là các dự án khởi công mới, các dự án chưa thực sự cần thiết, kém hiệu quả. Trường hợp phương án phân bổ của bộ, cơ quan trung ương, địa phương sau rà soát còn dàn trải, không tập trung, Bộ Kế hoạch và Đầu tư chủ động rà soát, trao đổi với từng bộ, cơ quan, địa phương, tiếp tục cắt giảm, lựa chọn những dự án thực sự cần thiết, hiệu quả, cần tập trung thực hiện trong giai đoạn 2021 - 2025, mục tiêu tổng số dự án đầu tư công từ nguồn ngân sách trung ương của cả nước là khoảng 5.000 dự án.

Bộ Kế hoạch và Đầu tư đề xuất Thủ tướng Chính phủ khen thưởng, phê bình các bộ, cơ quan trung ương, địa phương và người đứng đầu trong việc thực hiện các quy định, xây dựng và triển khai kế hoạch đầu tư công.

Tăng cường kiểm tra, thanh tra, giám sát việc chấp hành kỷ luật, kỷ cương trong quản lý đầu tư công

Bộ Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp các bộ, cơ quan trung ương và địa phương: Tiếp tục rà soát, hoàn chỉnh quy định pháp luật đẩy mạnh phân cấp, phân quyền, đồng thời bảo đảm quản lý thống nhất, hiệu lực, hiệu quả hoạt động; phát huy tính chủ động, sáng tạo, đề cao tinh thần trách nhiệm của từng cấp, từng ngành gắn tăng cường kiểm tra, giám sát, khen thưởng và kỷ luật kịp thời, nghiêm minh.

Nghiên cứu, xây dựng tiêu chí, nguyên tắc, định mức hỗ trợ vốn, đối tượng và loại hình các chương trình, dự án do địa phương quản lý được hỗ trợ vốn ngân sách trung ương làm căn cứ triển khai, thực hiện. Đối với vốn ngân sách địa phương cho đầu tư công, đề xuất cơ chế, chính sách, quy định để kiểm soát chặt chẽ, đầu tư trọng tâm, trọng điểm, quản lý và sử dụng hiệu quả, tiết kiệm, tránh lãng phí.

Tăng cường công tác kiểm tra, thanh tra, giám sát việc chấp hành kỷ luật, kỷ cương trong quản lý đầu tư công; kiểm soát chặt chẽ mục tiêu, hiệu quả sử dụng các nguồn vốn đầu tư; bảo đảm công khai, minh bạch trong việc huy động, quản lý, sử dụng vốn vay. Thành lập các Đoàn công tác để kiểm tra, đôn đốc, tháo gỡ khó khăn, khen thưởng kịp thời và xử lý nghiêm những hành vi vi phạm pháp luật, gây thất thoát, lãng phí trong đầu tư công.

Các Bộ, cơ quan trung ương và địa phương trên tinh thần đầu tư công trọng tâm, trọng điểm, tiết kiệm, hiệu quả, đúng quy định, trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ quản lý nhà nước được giao chủ động nghiên cứu, rà soát, điều chỉnh các quy định liên quan đến quản lý, đầu tư, xây dựng công trình, dự án sử dụng vốn đầu tư công; ban hành quy định về định mức kinh tế, kỹ thuật, suất đầu tư... đối với dự án đầu tư công không có cấu phần xây dựng; đề xuất cấp có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung quy định của pháp luật theo hướng phân cấp, phân quyền, tạo sự chủ động đi kèm với các biện pháp giám sát, kiểm tra chặt chẽ, bảo đảm hiệu quả đầu tư.

Thủ tướng Chính phủ yêu cầu các đồng chí Bộ trưởng, Thủ trưởng các cơ quan ở trung ương, đề nghị các đồng chí Bí thư tỉnh ủy, thành ủy và yêu cầu các đồng chí Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương trực tiếp chỉ đạo, quán triệt, yêu cầu các cơ quan, đơn vị, cán bộ, công chức, viên chức thuộc phạm vi quản lý triển khai thực hiện ngay các nhiệm vụ nêu tại Chỉ thị này và chịu trách nhiệm toàn diện trước Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ về chất lượng, hiệu quả, tiến độ của việc xây dựng, triển khai kế hoạch đầu tư công; cập nhật trên Hệ thống thông tin quản lý đầu tư công quốc gia, gửi Báo cáo kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 tới Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính trước ngày 25/5/2021.

Nguồn: baochinhpvu.vn

HƯỚNG TỚI QUẢN LÝ THUẾ TRÊN NỀN TẢNG SỐ

Đến nay, ngành Thuế đã đẩy mạnh triển khai các giải pháp ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý thuế, đặc biệt là các giao dịch điện tử trong lĩnh vực thuế. Ngành Thuế sẽ tiếp tục đẩy mạnh xây dựng Chính phủ điện tử, tiến tới Chính phủ số, quản lý thuế trên nền tảng số.

Đáp ứng yêu cầu quản lý thuế hiện đại

Theo Cục trưởng Cục Công nghệ thông tin, Tổng cục Thuế Phạm Quang Toàn, hệ thống công nghệ thông tin của ngành Thuế luôn giữ vị trí quan trọng, là lực lượng nòng cốt trong công cuộc cải cách hành chính và hiện đại hóa ngành Thuế.

Cũng theo ông Phạm Quang Toàn, ngành Thuế đã không ngừng đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong các khâu của quản lý thuế, cung cấp các dịch vụ điện tử hỗ trợ người nộp thuế và tích hợp với Cổng Dịch vụ công Quốc gia.

Ông Phạm Quang Toàn cho biết, đến nay Cục Công nghệ thông tin đã triển khai, nâng cấp và mở rộng hệ thống ứng dụng công nghệ thông tin đảm bảo yêu cầu xử lý thông tin quản lý thuế tại 63 cục thuế và 711 chi cục thuế (trước khi sáp nhập) và 415 chi cục thuế (sau khi sáp nhập và thành lập chi cục thuế khu vực). Hầu hết các chức năng theo quy trình quản lý thuế hiện hành đã được tin học hóa.

Theo ông Nguyễn Đức Huy, Phó Chánh văn phòng Tổng cục Thuế, ngành Thuế đã đẩy mạnh triển khai các giải pháp ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý thuế, đặc biệt là các giao dịch điện tử trong lĩnh vực thuế. Kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin triển khai các dịch vụ thuế điện tử được thực hiện đồng bộ với các nội dung cải cách chính sách thuế, đổi mới thủ tục hành chính thuế, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực.

“Với việc đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin đã giúp ngành Thuế đáp ứng được yêu cầu quản lý thuế hiện đại, phục vụ tốt nhất cho người dân, doanh nghiệp”, ông Huy khẳng định.

Theo thống kê, đến nay, hệ thống khai thuế điện tử đã được triển khai tại 63/63 tỉnh, thành phố và 100% chi cục Thuế trực thuộc. Tổng cục Thuế cũng đã hoàn thành triển khai tích hợp 150 dịch vụ công trực tuyến về khai thuế, nộp thuế điện tử lên Cổng dịch vụ công quốc gia, vượt 174% so với chỉ tiêu mà Bộ Tài chính giao. Số lượng hồ sơ đã đồng bộ trạng thái lên hồ sơ lên Cổng dịch vụ công quốc gia trong năm 2020 là hơn 16,6 triệu hồ sơ.

Cho đến nay, 99,7% doanh nghiệp đang hoạt động, tham gia sử dụng dịch vụ khai thuế điện tử; 99% doanh nghiệp đã đăng ký tham gia sử dụng dịch vụ nộp thuế điện tử; 97% doanh nghiệp tham gia, thực hiện thủ tục hoàn thuế điện tử. Việc triển khai những dịch vụ thuế điện tử đã giúp doanh nghiệp giảm thời gian đi lại nộp hồ sơ, nộp tiền thuế; thông tin khai, nộp thuế của doanh nghiệp được lưu trên hệ thống của cơ quan Thuế có thể được tra cứu lại dễ dàng giúp giảm chi phí quản lý, doanh nghiệp cũng không phải cung cấp lại thông tin cho cơ quan quản lý đối với những hồ sơ điện tử đã nộp tới cơ quan Thuế.

Hướng tới Chính phủ số

Mới đây, tại cuộc họp với Cục Công nghệ thông tin, Tổng cục trưởng Tổng cục Thuế Cao Anh Tuấn nhấn mạnh, việc ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý thuế ngày càng đòi hỏi phải được đầu tư, đẩy mạnh phát triển ngang tầm khu vực và thế giới.

Theo đó, hệ thống gần 1.300 cán bộ, công chức trong lĩnh vực công nghệ thông tin của ngành Thuế trên cả nước cần tiếp tục hoàn thiện, xây dựng hệ thống quản lý thuế tích hợp đáp ứng Chính phủ điện tử và định hướng chuyển đổi số; đẩy mạnh ứng dụng các thành tựu mới của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư, sử dụng trí tuệ nhân tạo nhằm phục vụ công tác hoạch định chính sách, dự báo số thu, quản lý tuân thủ.

Theo ông Phạm Quang Toàn, trong giai đoạn 2021 - 2030, mục tiêu của ngành Thuế là phát triển hệ thống công nghệ thông tin tích hợp, tập trung, đảm bảo lấy người dân, doanh nghiệp làm trung tâm, công khai minh bạch, hiệu quả, thúc đẩy cải cách hành chính thông qua việc ứng dụng công nghệ thông tin, giảm chi phí hoạt động, cũng như đảm bảo tính đồng bộ, hiệu quả của quản lý nhà nước theo định hướng của Chính phủ về Chính phủ điện tử và chuyển đổi số.

Bên cạnh đó, ngành Thuế tiếp tục cung cấp các dịch vụ điện tử và các dữ liệu điện tử để tạo thuận lợi cho người nộp thuế, từ đó, góp phần nâng cao xếp hạng của Việt Nam về mức độ đơn giản, thuận lợi về thực hiện thủ tục hành chính trong lĩnh vực thuế. Đồng thời, xây dựng các nền tảng tích hợp, nền tảng dữ liệu lớn để cung cấp thông tin đầy đủ cho việc chỉ đạo điều hành, kết nối trao đổi thông tin liên thông giữa các cơ quan quản lý Nhà nước.

Ông Phạm Quang Toàn cho biết, ngành Thuế sẽ ứng dụng các thành tựu mới về công nghệ của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư, phù hợp với chuẩn mực quốc tế nhằm xử lý tự động các quy trình nghiệp vụ quản lý thuế và phân tích dữ liệu lớn phục vụ công tác hoạch định chính sách, dự báo số thu, tuyên truyền hỗ trợ người nộp thuế, quản lý rủi ro, quản lý tuân thủ và thanh tra, kiểm tra thuế, điều tra thuế. Đẩy mạnh việc kết nối, chia sẻ dữ liệu, tích hợp với hệ thống Công dịch vụ công quốc gia, hệ thống của các bộ, ngành, tham gia, phối hợp thực hiện các thủ tục hành chính một cửa liên thông điện tử; phát triển hạ tầng kỹ thuật công nghệ thông tin, trang thiết bị tiên tiến, hiện đại, đồng bộ, đảm bảo vận hành liên tục, hiệu quả, an toàn thông tin và bảo mật dữ liệu.

Nguồn: thoibaotaichinhvietnam.vn

PHIÊN BẢN “VssID - BẢO HIỂM XÃ HỘI SỐ” MỚI: NHIỀU TIỆN ÍCH HƠN CHO NGƯỜI DÙNG

Nhằm tiếp tục mang lại các dịch vụ, tiện ích phục vụ tốt nhất cho người dân khi cài đặt và sử dụng ứng dụng “VssID - Bảo hiểm xã hội số”, Bảo hiểm xã hội Việt Nam vừa cho ra mắt bản nâng cấp ứng dụng VssID phiên bản 1.5.3 trên cả 2 kho ứng dụng AppStore và Google

Play. Với phiên bản nâng cấp đã được cập nhật, Bảo hiểm xã hội Việt Nam đã bổ sung nhiều tính năng mới ưu việt, tiện dụng hơn cho người dùng.

Bảo hiểm xã hội Việt Nam cho biết: Tại bước đăng ký tài khoản VssID, đã bổ sung chức năng cho phép người dùng đăng ký giao dịch điện tử với cơ quan Bảo hiểm xã hội ngay trên ứng dụng (ngoài cách thông qua Cổng dịch vụ công như trước đây).

Đồng thời tích hợp thêm tính năng hỗ trợ tra cứu, quét mã QR thẻ bảo hiểm y tế, thẻ Căn cước công dân để tự động điền các thông tin về: Mã số Bảo hiểm xã hội họ tên, số Căn cước công dân, địa chỉ, ... thay cho việc nhập bằng tay trong phần khai thông tin đăng ký tài khoản. Tính năng này giúp cho việc nhập dữ liệu cá nhân chính xác và nhanh hơn với cách nhập thông tin thông thường.

Tại bước đăng ký tài khoản VssID cũng đã bổ sung tính năng lựa chọn gửi e-mail tờ khai: Sau khi nhập xong tờ khai người dùng chọn gửi e-mail tờ khai tới cơ quan Bảo hiểm xã hội đã chọn và chỉ cần xuất trình giấy tờ tùy thân khi đến cơ quan Bảo hiểm xã hội (đã chọn trong tờ khai) để thực hiện bước xác minh tài khoản, thay vì phải tự in tờ khai như trước đây.

Đặc biệt, với phiên bản mới, khi sử dụng ứng dụng sẽ hiển thị hình ảnh cá nhân tại màn hình "Sử dụng thẻ bảo hiểm y tế", kịp thời đáp ứng yêu cầu nghiệp vụ của Ngành trên cơ sở đề xuất của Bảo hiểm xã hội Việt Nam với Bộ Y tế trong việc thống nhất sử dụng hình ảnh thẻ bảo hiểm y tế trên ứng dụng VssID để đi khám chữa bệnh trên toàn quốc trong thời gian tới.

Bên cạnh đó, Bảo hiểm xã hội Việt Nam cũng đã bổ sung: Phiếu điều chỉnh lương hưu tại mục "Thông tin hưởng/bảo hiểm xã hội hàng tháng"; bổ sung chức năng xem các loại "Giấy được cấp theo Thông tư số 56/2017/TT-BYT" tại mục "Sổ khám chữa bệnh".

Chức năng này cho phép hiển thị các loại giấy theo quy định tại Thông tư số 56/2017/TT-BYT ngày 29/12/2017 của Bộ Y tế quy định chi tiết thi hành Luật Bảo hiểm xã hội và Luật An toàn vệ sinh lao động thuộc lĩnh vực y tế, đã được các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh cấp, có trên Cổng tiếp nhận dữ liệu Hệ thống thông tin Giám định bảo hiểm y tế...

Việc luôn chủ động, kịp thời nâng cấp ứng dụng VssID nhằm mang tới sự thuận tiện nhất cho người sử dụng của Bảo hiểm xã hội Việt Nam, đã và đang nhận được sự ủng hộ tích cực từ người dùng.

Theo thống kê của Bảo hiểm xã hội Việt Nam, chỉ sau 6 tháng đưa vào sử dụng ứng dụng "VssID - Bảo hiểm xã hội số" với nhiều tiện ích cho người dùng, tính đến hết ngày 16/5/2021 toàn quốc đã có hơn 6,44 triệu lượt tải, cài đặt, đăng ký sử dụng ứng dụng, với hơn 5,6 triệu hồ sơ hợp lệ được duyệt, đạt 22,18% so với tổng chỉ tiêu được giao tại Kế hoạch số 818/KH-BHXH của Bảo hiểm xã hội Việt Nam (đến 31/12/2021 toàn Ngành phấn đấu có 25.358.667 người cài đặt và sử dụng ứng dụng VssID).

Đặc biệt, trên cơ sở hiệu quả của việc triển khai thí điểm sử dụng hình ảnh thẻ bảo hiểm y tế trên ứng dụng VssID trong khám chữa bệnh bảo hiểm y tế tại 10 tỉnh miền Trung - Tây Nguyên, nhằm tiếp tục nâng cao chất lượng phục vụ, đem lại sự hài lòng cho người dân, góp phần cải cách hành chính, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong các hoạt động nghiệp vụ, mới đây, Bảo hiểm xã hội Việt Nam đã có Công văn số 1115/BHXH-TST gửi Bộ

Y tế, đề nghị Bộ này cho ý kiến thống nhất về việc sử dụng hình ảnh thẻ bảo hiểm y tế trên ứng dụng “VssID - Bảo hiểm xã hội số” trong khám chữa bệnh bảo hiểm y tế trên phạm vi toàn quốc, kể từ ngày 01/6/2021.

Việc sử dụng hình thức thẻ bảo hiểm y tế trên ứng dụng VssID phù hợp với yêu cầu cải cách hành chính, ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý bảo hiểm y tế theo quy định tại Khoản 25 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Bảo hiểm y tế (sửa đổi, bổ sung Khoản 2 Khoản 10 Điều 41 Luật Bảo hiểm y tế).

Người sử dụng thẻ không lo mất, quên thẻ bảo hiểm y tế như đã xảy ra đối với thẻ bảo hiểm y tế giấy; đồng thời giúp giảm thời gian làm thủ tục khám chữa bệnh của cả người tham gia và cơ sở khám chữa bệnh, do thẻ có mã QR code được tự động tăng độ phân giải, tăng độ sáng hiển thị làm rõ các thông tin trên thẻ bảo hiểm y tế.

Nguồn: laodongthudo.vn

KHO BẠC NHÀ NƯỚC: CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH GÓP PHẦN XÂY DỰNG CHÍNH PHỦ ĐIỆN TỬ

Với những nỗ lực trong cải cách hành chính, hiện đại hóa trong toàn hệ thống, Kho bạc Nhà nước đang góp phần vào mục tiêu xây dựng Chính phủ điện tử mà Đảng và Nhà nước đang nỗ lực vươn tới.

Với các cải cách đã và đang thực hiện, toàn hệ thống Kho bạc Nhà nước đang tiến tới một tham vọng lớn hơn đó là trở thành Kho bạc số và góp phần vào mục tiêu xây dựng Chính phủ điện tử.

Công nghệ thông tin giúp giảm lượng tiền mặt giao dịch tại kho bạc

Thực hiện thành công Chiến lược phát triển Kho bạc Nhà nước đến năm 2020 đã giúp các hoạt động cải cách, hiện đại hóa của toàn hệ thống Kho bạc Nhà nước được đẩy mạnh, toàn diện, đồng bộ trên tất cả các mặt nghiệp vụ. Đặc biệt, với việc triển khai thành công Hệ thống thông tin quản lý ngân sách và kho bạc (Tabmis) đã gắn kết chặt chẽ việc quản lý quỹ Kho bạc Nhà nước với quy trình quản lý ngân quỹ. Đồng thời, Kho bạc Nhà nước đã hiện đại hóa công tác kế toán thu, chi ngân sách, hoàn thiện chế độ thông tin báo cáo. Theo đó, việc tập trung nguồn thu và kiểm soát, thanh toán các khoản chi đã được đổi mới toàn diện thông qua việc đơn giản hóa và rút ngắn thời gian thực hiện thủ tục hành chính (thời gian thực hiện giao dịch thu ngân sách nhà nước từ 30 phút còn 5 phút; thời gian kiểm soát chi từ 7 ngày còn 1 - 3 ngày).

Đáng chú ý, với nền tảng Tabmis, Kho bạc Nhà nước đã mở rộng phối hợp thu ngân sách nhà nước với hệ thống các ngân hàng thương mại. Trong 5 năm trở lại đây, toàn hệ thống Kho bạc Nhà nước từ trung ương đến địa phương đã tích cực ký kết phối hợp thu ngân sách nhà nước với các ngân hàng thương mại Nhà nước và ngân hàng thương mại cổ phần, tạo thêm rất nhiều thuận lợi cho khách hàng giao dịch. Thay vì đến trực tiếp kho bạc, khách hàng có thể

đến nộp tiền vào ngân sách tại các chi nhánh giao dịch của các ngân hàng thương mại mà Kho bạc Nhà nước đã ký kết.

Ngoài ra, Kho bạc Nhà nước còn đẩy mạnh ứng dụng các phương thức thanh toán điện tử, do đó, tỷ trọng thanh toán bằng tiền mặt qua Kho bạc Nhà nước đã giảm mạnh. Đến nay, thu ngân sách nhà nước bằng tiền mặt tại Kho bạc Nhà nước chỉ còn khoảng 0,47% tổng thu qua Kho bạc Nhà nước; chi ngân sách nhà nước bằng tiền mặt trực tiếp tại Kho bạc Nhà nước còn khoảng gần 3% tổng chi qua Kho bạc Nhà nước (chủ yếu là chi đặc biệt, chi an ninh, quốc phòng). Từ đó, đã giảm thiểu thanh toán bằng tiền mặt trong khu vực công và tiết kiệm chi phí xã hội.

Một bước cải cách mang tính đột phá để đưa Kho bạc Nhà nước tiến nhanh đến Kho bạc điện tử chính là Hệ thống dịch vụ công trực tuyến. Từ năm 2018, Kho bạc Nhà nước triển khai dịch vụ công trực tuyến, sau 2 năm thực hiện, đến nay 100% các đơn vị sử dụng ngân sách đã kết nối dịch vụ công trực tuyến với kho bạc (trừ các đơn vị an ninh, quốc phòng). Dịch vụ công trực tuyến giúp các giao dịch được thực hiện trên môi trường mạng nên các đơn vị sử dụng ngân sách không phải đến trực tiếp kho bạc để giao dịch, vừa tiết kiệm thời gian vừa tiết kiệm các chi phí đi lại. Đặc biệt, trong giai đoạn giãn cách xã hội do dịch COVID-19, dịch vụ công trực tuyến đã chứng minh hiệu quả rõ rệt khi các giao dịch vẫn được thực hiện thông suốt, giúp cho việc chi trả ngân sách nhà nước không bị gián đoạn.

Tiến tới kho bạc số

Với các cải cách đã và đang thực hiện, toàn hệ thống KBNN đang tiến tới một tham vọng lớn hơn đó là trở thành Kho bạc số và góp phần vào mục tiêu xây dựng Chính phủ điện tử.

Tại Kho bạc Nhà nước tỉnh Đắk Nông, Giám đốc Nguyễn Công Điều cho biết, đến nay, hầu hết các giao dịch thu, chi bằng tiền mặt đều được Kho bạc Nhà nước tỉnh Đắk Nông ủy nhiệm cho các ngân hàng thương mại có ký kết phối hợp. Do đó, lượng tiền mặt giao dịch qua Kho bạc Nhà nước tỉnh Đắk Nông đã giảm, chỉ còn khoảng 4%.

Ngoài ra, việc thực hiện thanh toán song phương điện tử và thanh toán liên ngân hàng đã được Kho bạc Nhà nước tỉnh Đắk Nông áp dụng thông suốt, an toàn và mang lại hiệu quả cao.

Đặc biệt, trong năm 2020, Kho bạc Nhà nước tỉnh Đắk Nông đã nỗ lực triển khai dịch vụ công trực tuyến đến tất cả các đơn vị sử dụng ngân sách thuộc diện bắt buộc trên địa bàn. Đến nay, trên địa bàn tỉnh có 855 đơn vị sử dụng ngân sách sử dụng dịch vụ công trực tuyến và có 7.630 chứng từ được giao dịch thành công trên dịch vụ công trực tuyến, đạt trên 101% tổng số chứng từ giao dịch qua Kho bạc Nhà nước tỉnh Đắk Nông. “Đây chính là nền tảng vững chắc để Kho bạc Nhà nước tỉnh Đắk Nông tiến tới Kho bạc số” - ông Điều nói.

Tại Kho bạc Nhà nước tỉnh Thái Nguyên, Phó Giám đốc Hà Quốc Thái cho biết, sau khi thực hiện các cải cách, Kho bạc Nhà nước tỉnh Thái Nguyên đã có những thay đổi căn bản trong các hoạt động nghiệp vụ, tiết kiệm kinh phí cho ngân sách, tạo niềm tin cho khách hàng giao dịch.

Đơn cử như các cải cách trong công tác thanh toán vốn ngân sách, nếu như vào năm 2010 là thời kỳ đầu Kho bạc Nhà nước thực hiện Chiến lược phát triển, doanh số thu, chi tiền mặt và tổng số thu chi ngân sách nhà nước tại Kho bạc Nhà nước tỉnh Thái Nguyên lên đến 70%,

thì đến hết năm 2020, tỷ trọng giữa doanh số thu, chi tiền mặt và tổng số thu chi ngân sách nhà nước chỉ còn chiếm 1,3%, giảm 54 lần so với năm 2010.

Đặc biệt, để thực hiện chương trình chuyển đổi số của tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030, Kho bạc Nhà nước tỉnh Thái Nguyên vừa có văn bản gửi đến các đơn vị sử dụng ngân sách thông báo về việc dừng toàn bộ các giao dịch bằng tiền mặt trực tiếp tại trụ sở kho bạc từ ngày 01/6/2021.

Theo đó, các hoạt động thu ngân sách nhà nước, thu phạt vi phạm hành chính được Kho bạc Nhà nước Thái Nguyên thông báo đến các đơn vị sử dụng ngân sách thực hiện trên Cổng dịch vụ công quốc gia, qua tài khoản của người nộp thuế, nộp phạt tại các ngân hàng thương mại hoặc nộp trực tiếp tại điểm giao dịch của 5 ngân hàng thương mại: Vietinbank, Agribank, BIDV, Vietcombank và MB chi nhánh Thái Nguyên theo thỏa thuận phối hợp thu giữa Kho bạc Nhà nước tỉnh Thái Nguyên với các ngân hàng này. Với các khoản chi, Kho bạc Nhà nước tỉnh Thái Nguyên cũng đề nghị các đơn vị sử dụng ngân sách thực hiện rút tiền mặt tại trụ sở Vietinbank Thái Nguyên - nơi Kho bạc Nhà nước tỉnh Thái Nguyên mở tài khoản theo quy định.

Ông Vũ Duy Minh, Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh Nam Định cũng cho biết, thời gian qua, đơn vị đã không ngừng rà soát, cải cách hành chính, bỏ bớt các thủ tục rườm rà, tránh gây phiền hà, sách nhiễu khách hàng. Đặc biệt, từ đầu năm 2020 đến nay, Kho bạc Nhà nước tỉnh Nam Định đã rà soát, thay thế 10 thủ tục hành chính và bãi bỏ 3 thủ tục hành chính cũ, tạo chuyển biến mạnh mẽ về thời gian giải quyết thủ tục, tạo thuận lợi cho các đơn vị đến giao dịch.

Đáng chú ý, Kho bạc Nhà nước tỉnh Nam Định đã ứng dụng công nghệ thông tin vào việc thu, nộp ngân sách và trao đổi dữ liệu thu, nộp với cơ quan Thuế, Tài chính. Theo đó, đơn vị đã cùng với cơ quan Thuế chỉ đạo, hướng dẫn các đơn vị trực thuộc ký kết thỏa thuận hợp tác phối hợp thu ngân sách nhà nước với 5 ngân hàng thương mại cùng địa bàn tại 12 điểm thu trải đều khắp các xã, phường và các điểm đông dân cư.

Ông Minh cho biết, việc phối kết hợp với các cơ quan thu trên địa bàn không những giúp cho thông tin và dữ liệu về thu ngân sách nhà nước giữa cơ quan Kho bạc Nhà nước - Thuế - Hải quan - ngân hàng thương mại được đầy đủ, chính xác mà còn góp phần thúc đẩy thực hiện chủ trương của Chính phủ về thanh toán không dùng tiền mặt trong khu vực công nói riêng và trong nền kinh tế nói chung.

Có thể thấy, từ những năm 2000, Đảng và Nhà nước đã quan tâm, coi trọng phát triển ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước, xác định đây là động lực góp phần thúc đẩy công cuộc đổi mới tạo khả năng đi tắt, đón đầu để thực hiện thắng lợi sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa. Trên cơ sở đó, các bộ, ngành, địa phương đã có nhiều cố gắng và đạt được những kết quả bước đầu quan trọng làm nền tảng trong triển khai xây dựng chính phủ điện tử. Những thành công trong cải cách hành chính của toàn hệ thống Kho bạc Nhà nước cũng là những đóng góp không nhỏ để đưa Việt Nam một trong số không nhiều

những quốc gia trên thế giới được Liên Hợp quốc đánh giá cao về những kết quả tích cực trong xây dựng và phát triển chính phủ điện tử trong năm 2020.

Nguồn: thoibaotaichinhvietnam.vn

BỘ TÀI CHÍNH: ĐỀ XUẤT GIẢM MỨC THU 30 LOẠI PHÍ, LỆ PHÍ

Bộ Tài chính đang lấy ý kiến góp ý của Nhân dân đối với dự thảo Thông tư quy định mức thu một số khoản phí, lệ phí nhằm hỗ trợ, tháo gỡ khó khăn cho sản xuất kinh doanh, bảo đảm an sinh xã hội ứng phó với dịch COVID-19.

Bộ Tài chính cho biết, thực hiện Nghị quyết số 124/2020/QH14 của Quốc hội, Nghị quyết số 129/NQ-CP của Chính phủ, trên cơ sở đề xuất của các Bộ, ngành, Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư số 112/2020/TT-BTC ngày 29/12/2020 quy định mức thu một số khoản phí, lệ phí nhằm hỗ trợ, tháo gỡ khó khăn cho sản xuất, kinh doanh, bảo đảm an sinh xã hội ứng phó với dịch COVID-19 (Thông tư có hiệu lực thi hành đến hết ngày 30/6/2021).

Để tiếp tục và kịp thời hỗ trợ, giảm khó khăn cho doanh nghiệp, Bộ Tài chính dự thảo Thông tư quy định giảm mức thu 30 khoản phí, lệ phí nhằm hỗ trợ, tháo gỡ khó khăn cho sản xuất, kinh doanh, bảo đảm an sinh xã hội ứng phó với dịch COVID-19. Nội dung dự thảo Thông tư trên cơ sở kế thừa mức thu các khoản phí, lệ phí đã được quy định giảm tại Thông tư số 112/2020/TT-BTC và bổ sung thêm giảm mức thu 1 khoản phí thuộc lĩnh vực thủy sản theo đề xuất của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

Cụ thể, theo dự thảo, phí thẩm định cấp Giấy phép kinh doanh dịch vụ lữ hành quốc tế, Giấy phép kinh doanh dịch vụ lữ hành nội địa, phí thẩm định cấp thẻ hướng dẫn viên du lịch: Mức thu bằng 50% mức thu phí quy định tại Thông tư số 33/2018/TT-BTC.

Phí sử dụng đường bộ thu đối với xe ô tô kinh doanh vận tải của doanh nghiệp kinh doanh vận tải, hợp tác xã kinh doanh vận tải, hộ kinh doanh vận tải: Mức thu được giảm từ 10% - 30%.

Phí hải quan, lệ phí ra, vào cảng hàng không, sân bay đối với chuyến bay của nước ngoài đến các cảng hàng không Việt Nam: Mức thu bằng 90% mức thu phí, lệ phí quy định tại Điều 4 Thông tư số 194/2016/TT-BTC. Phí trong lĩnh vực y tế, mức thu bằng 70% mức thu phí quy định tại Điều 1 Thông tư số 11/2020/TT-BTC...

Dự kiến Thông tư có hiệu lực từ ngày 01/7/2021 đến 31/12/2021. Bộ Tài chính cũng nêu rõ, trường hợp các Bộ, ngành đề xuất giảm các khoản phí, lệ phí khác với 30 khoản phí, lệ phí nêu tại dự thảo Thông tư, đề nghị có đánh giá cụ thể về tác động của việc giảm phí, lệ phí.

Nguồn: baochinhpvu.vn

BỘ VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH: TIÊU CHUẨN PHÂN LOẠI ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP CÔNG LẬP LĨNH VỰC VĂN HÓA, THỂ THAO, DU LỊCH

Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch đang dự thảo Thông tư quy định tiêu chí phân loại, điều kiện thành lập, sáp nhập, hợp nhất, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập trong lĩnh vực văn hóa, thể thao và du lịch.

Dự thảo quy định tiêu chí phân loại đơn vị sự nghiệp công lập trong lĩnh vực văn hóa, thể thao và du lịch theo một số lĩnh vực.

Cụ thể, phân loại theo lĩnh vực hoạt động, đơn vị sự nghiệp công lập trong lĩnh vực văn hóa, bao gồm: Các đơn vị biểu diễn nghệ thuật, điện ảnh, di sản văn hóa, thư viện, văn hóa cơ sở và các lĩnh vực văn hóa khác theo quy định của pháp luật chuyên ngành.

Đơn vị sự nghiệp công lập trong lĩnh vực thể thao, bao gồm: Các đơn vị hoạt động trong lĩnh vực đào tạo, huấn luyện vận động viên thể thao, tổ chức hoạt động thể thao và dịch vụ hoạt động thể thao theo quy định của pháp luật chuyên ngành.

Đơn vị sự nghiệp công lập trong lĩnh vực du lịch, bao gồm: Các đơn vị hoạt động trong lĩnh vực xúc tiến, quảng bá, thông tin du lịch và các hoạt động khác liên quan đến du lịch theo quy định của pháp luật chuyên ngành.

Phân loại theo cơ chế tự chủ tài chính, đơn vị sự nghiệp công lập trong lĩnh vực văn hóa, thể thao và du lịch gồm: Đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư; đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên; đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm một phần chi thường xuyên và đơn vị sự nghiệp công lập do Nhà nước bảo đảm chi thường xuyên.

Điều kiện thành lập

Dự thảo cũng quy định điều kiện thành lập đơn vị sự nghiệp công lập trong lĩnh vực văn hóa, thể thao và du lịch. Theo đó, việc thành lập phải phù hợp với quy hoạch ngành quốc gia (quy hoạch mạng lưới cơ sở văn hóa và thể thao, quy hoạch hệ thống du lịch) hoặc quy hoạch mạng lưới đơn vị sự nghiệp công lập trong lĩnh vực văn hóa, thể thao và du lịch đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

Đáp ứng đủ tiêu chí thành lập đơn vị sự nghiệp công lập theo quy định của pháp luật chuyên ngành về văn hóa, thể thao và du lịch (nếu có).

Xác định rõ mục tiêu, chức năng, nhiệm vụ của đơn vị cung cấp dịch vụ sự nghiệp công, phục vụ quản lý nhà nước trong lĩnh vực văn hóa, thể thao và du lịch.

Số lượng người làm việc tối thiểu tại đơn vị sự nghiệp công lập trong lĩnh vực văn hóa, thể thao và du lịch thực hiện theo quy định tại điểm d Khoản 1 Điều 5 Nghị định số 120/2020/NĐ-CP của Chính phủ quy định về thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập.

Có trụ sở làm việc hoặc đề án cấp đất xây dựng trụ sở làm việc đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt (trường hợp xây dựng trụ sở mới); trang thiết bị cần thiết ban đầu; nguồn nhân sự và kinh phí hoạt động theo quy định của pháp luật.

Đối với đơn vị sự nghiệp công lập trong lĩnh vực văn hóa, thể thao và du lịch ở nước ngoài, ngoài việc đáp ứng các điều kiện quy định trên cần bảo đảm phù hợp với chính sách đối ngoại của Đảng, Nhà nước và thỏa thuận của Chính phủ Việt Nam và chính phủ nước sở tại về việc thành lập và hoạt động của đơn vị sự nghiệp công lập.

Dự thảo Thông tư còn quy định cụ thể về điều kiện sáp nhập, hợp nhất, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập trong lĩnh vực này.

Nguồn: baohinhphu.vn

HÀ NỘI: ĐẨY MẠNH CÔNG TÁC THÔNG TIN, TUYÊN TRUYỀN VỀ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH; ĐÁP ỨNG TỐT HƠN YÊU CẦU TRONG GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

*** Đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền về cải cách hành chính**

Ngày 21/5, Ban Tuyên giáo Thành ủy Hà Nội ban hành Hướng dẫn số 22-HD/BTGTU về công tác thông tin, tuyên truyền về cải cách hành chính Nhà nước trên địa bàn thành phố Hà Nội năm 2021.

Theo đó, cùng với việc quán triệt, phổ biến quan điểm, chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của nhà nước, chương trình, kế hoạch của Chính phủ, thành phố Hà Nội về cải cách hành chính..., trong quá trình triển khai, tổ chức thực hiện các chương trình, kế hoạch, hoạt động cải cách hành chính của thành phố, của các cơ quan, đơn vị, địa phương... cần chú trọng một số nội dung. Cụ thể, công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành của thành phố về cải cách hành chính; đo lường sự hài lòng của người dân đối với sự phục vụ của các cơ quan quản lý nhà nước trên địa bàn thành phố; đánh giá Chỉ số cải cách hành chính của các cơ quan, đơn vị thuộc thành phố, các xã, phường, thị trấn thuộc Ủy ban nhân dân các quận, huyện, thị xã. Công tác rà soát, hệ thống hóa và thực hiện kiểm tra các văn bản quy phạm pháp luật của thành phố đảm bảo hợp pháp và phù hợp với thực tiễn của Thủ đô; nghiên cứu, đề xuất sửa đổi, bổ sung Luật Thủ đô để khai thác tối đa và sử dụng hiệu quả mọi nguồn lực phát triển, phù hợp với đặc thù của TP. Hà Nội.

Cùng với đó, bám sát hoạt động cải cách thủ tục hành chính và thực hiện cơ chế “một cửa”, “một cửa liên thông” như: Rà soát, đơn giản hóa thủ tục hành chính; công bố, công khai thủ tục hành chính; theo dõi, cập nhật, tổng hợp và công khai hằng tháng kết quả giải quyết T thủ tục hành chính của các cơ quan, đơn vị thuộc thành phố; kiểm soát chặt chẽ việc tuân thủ các quy định về thực hiện cơ chế “một cửa”, “một cửa liên thông”; tiếp nhận, xử lý, giải quyết các phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức về các quy định hành chính, giải quyết thủ tục hành chính.

Việc cải cách tổ chức, bộ máy lưu ý: Thí điểm tổ chức mô hình chính quyền đô thị tại thành phố Hà Nội; rà soát, sắp xếp, kiện toàn các cơ quan chuyên môn, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc TP. Hà Nội; nghiên cứu, thí điểm một số mô hình mới về thu gọn tổ chức bộ máy gắn với thực hiện chính sách tinh giản biên chế; chuyển đổi các đơn vị sự nghiệp công lập sang tự chủ tài chính, sang công ty cổ phần; rà soát, sắp xếp các trường cao đẳng, trung cấp công lập, cơ sở bảo trợ xã hội, văn phòng đăng ký đất đai.

Cùng với đó là kết quả thực hiện Pháp lệnh số 34/2007/PL-UBTVQH11 ngày 20/4/2007 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về thực hiện dân chủ cơ sở ở xã, phường, thị trấn... liên

quan đến Chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công cấp tỉnh như: Những nội dung phải công khai để nhân dân biết; những nội dung nhân dân bàn và quyết định; những nội dung nhân dân tham gia ý kiến trước khi cơ quan có thẩm quyền quyết định; những nội dung nhân dân giám sát; trách nhiệm của chính quyền.

Việc thực hiện kế hoạch, đề án đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức phải gắn với việc đổi mới nội dung, phương pháp đào tạo, bồi dưỡng, chú trọng đánh giá chất lượng đào tạo, bồi dưỡng theo kết quả đầu ra; tổ chức thí điểm và triển khai thi tuyển một số chức danh lãnh đạo cấp phòng và tương đương, thi tuyển chức danh lãnh đạo tại một số đơn vị sự nghiệp công lập tự chủ; thực hiện kỷ luật, kỷ cương hành chính; tăng cường kiểm tra công vụ.

Đẩy mạnh tuyên truyền về thí điểm một số cơ chế, chính sách tài chính - ngân sách đặc thù đối với thành phố Hà Nội; đẩy mạnh cơ chế tự chủ một phần trong cơ cấu thu, chi của một số đơn vị sự nghiệp công lập; đẩy mạnh cung ứng dịch vụ sự nghiệp công lập theo cơ chế thị trường, thúc đẩy xã hội hóa; tăng cường công tác hướng dẫn, kiểm tra, kiểm soát đối với cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp trong việc sử dụng có hiệu quả tài sản công, kinh phí từ ngân sách nhà nước.

Song song tuyên truyền xây dựng và phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số..., cần đẩy mạnh tuyên truyền kết quả thực hiện công tác cải cách hành chính của thành phố; kết quả thực hiện các nhiệm vụ về cải cách hành chính của ngành, lĩnh vực, địa phương, đơn vị; kết quả các Chỉ số cải cách hành chính, Chỉ số hài lòng về sự phục vụ hành chính, Chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công cấp tỉnh và các chỉ số khác đo lường tính hiệu quả hoạt động của chính quyền thành phố...

*** Đáp ứng tốt hơn yêu cầu trong giải quyết thủ tục hành chính**

Để thực hiện mục tiêu nâng mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp về giải quyết thủ tục hành chính đạt tối thiểu 85%, các đơn vị tại Hà Nội đang triển khai đồng bộ các giải pháp, thực hiện nghiêm kỷ luật hành chính, nhân rộng mô hình tốt.

Gắn với chủ đề công tác năm của TP. Hà Nội là “Kỷ cương, trách nhiệm, hành động, đổi mới và phát triển”, các quận, huyện trên địa bàn đang triển khai nhiều giải pháp để tạo chuyển biến mạnh mẽ về kỷ luật, kỷ cương, ý thức trách nhiệm, chất lượng và hiệu quả phục vụ doanh nghiệp và người dân của đội ngũ cán bộ, công chức. Trong đó, bố trí công chức có trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, kỹ năng giao tiếp ứng xử tốt làm việc tại bộ phận “một cửa”... Duy trì tốt trang thông tin điện tử để cung cấp đầy đủ, kịp thời các thủ tục hành chính cho người dân. Cùng với đó, tăng cường kiểm tra công vụ ở các lĩnh vực tư pháp, quản lý trật tự xây dựng, tài nguyên và môi trường...

Vừa qua, Ủy ban nhân dân TP. Hà Nội đã ban hành Văn bản số 784/UBND-KSTTHC yêu cầu tập trung chỉ đạo thực hiện đẩy mạnh giải quyết thủ tục hành chính trên môi trường điện tử, bảo đảm việc thực hiện thuận lợi, giảm chi phí, giảm tiếp xúc trực tiếp cho người dân, doanh nghiệp. Nâng tỷ lệ cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 trên tổng số thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của đơn vị lên Cổng dịch vụ công quốc gia tăng thêm so với năm 2020 là 20%... Tại các quận, huyện. trong những năm qua, việc nâng cao sự hài

lòng của người dân với giải quyết thủ tục hành chính cũng được đặc biệt trong tâm. Như tại huyện Chương Mỹ, vừa qua, huyện đã triển khai nhân rộng mô hình “Một cửa hiện đại, thân thiện, gần dân” (bỏ vách ngăn, thiết kế không gian cây xanh...) được thực hiện thành công tại Ủy ban nhân dân thị trấn Xuân Mai ra toàn huyện...

Tại quận Nam Từ Liêm, đơn vị đầu tiên của TP. Hà Nội triển khai mô hình “Chính quyền, công sở thân thiện và trách nhiệm”, từ quận đề các phường đều xác định phương châm hành động “5 biết” (biết nghe dân nói, biết nói dân hiểu, biết làm dân tin, biết xin lỗi và biết cảm ơn), “5 rõ” (rõ người, rõ việc, rõ quy trình, rõ trách nhiệm, rõ hiệu quả), “3 không” (không chậm trễ trong việc giải quyết hồ sơ và công việc; không sách nhiễu, phiền hà người dân; không để tổ chức, công dân đi lại nhiều lần)... Quận Hoàn Kiếm đã làm tốt việc rút ngắn thời gian giải quyết thủ tục hành chính cấp giấy chứng nhận an toàn vệ sinh thực phẩm...

Tại Ủy ban nhân dân phường Quán Thánh (quận Ba Đình) đã khởi động mô hình “Ngày không chờ” tại bộ phận “một cửa” của phường.... Nhiều đơn vị sở, ngành đã triển khai chính quyền điện tử nhằm giúp người dân, tổ chức dễ dàng tiếp cận thông tin các thủ tục hành chính của đơn vị cung cấp. Qua đó, nhiều cách làm hay đã được triển khai nhằm tạo điều kiện cho các doanh nghiệp, cá nhân được thực thi.

Đi kèm với đó, các cán bộ, công chức, viên chức tiếp dân, giải quyết hồ sơ công việc được bồi dưỡng về kỹ năng văn hóa giao tiếp, ứng xử, kỹ năng phối hợp làm việc nhóm, kỹ năng giải quyết hồ sơ trực tuyến. Các giải pháp được triển khai nhằm nâng cao mức độ hài lòng của người dân, tổ chức và doanh nghiệp về giải quyết thủ tục hành chính đạt tối thiểu 85%; tối thiểu 99% số hồ sơ thủ tục hành chính được trả kết quả giải quyết đúng hạn, trước hạn...

Nguồn: phapluatxahoi.vn/kinhthedoithi.vn

QUẢNG NINH: THU HÚT ĐẦU TƯ, NÂNG CAO NĂNG LỰC CẠNH TRANH

TS. Vũ Tiến Lộc, Chủ tịch Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (VCCI) nhận định, tỉnh Quảng Ninh là một trong những địa phương "hút" rất mạnh các nhà đầu tư nước ngoài do những thay đổi mang tính máu chốt trong kêu gọi đầu tư.

Theo đánh giá từ các chuyên gia kinh tế, tỉnh Quảng Ninh đang hội tụ nhiều tiềm năng, lợi thế để thu hút đầu tư, nhất là thu hút các dự án có vốn đầu tư nước ngoài. TS. Vũ Tiến Lộc, Chủ tịch Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (VCCI) chia sẻ, tỉnh Quảng Ninh là một trong những địa phương "hút" rất mạnh các nhà đầu tư nước ngoài do những thay đổi mang tính máu chốt trong kêu gọi đầu tư.

Cụ thể, hạ tầng giao thông, hạ tầng các khu công nghiệp, khu kinh tế ngày càng được hoàn thiện và đồng bộ; liên tục đứng đầu về Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) cũng như một số chỉ số khác về cải cách hành chính; tinh thần cởi mở, cầu thị, quyết liệt của lãnh đạo tỉnh là điểm cộng rất lớn cho tỉnh Quảng Ninh.

Xác định thu hút đầu tư nước ngoài là một trong những động lực quan trọng kéo tăng trưởng kinh tế địa phương theo hướng nhanh, mạnh, bền vững, tỉnh chủ động đưa ra nhiều giải pháp tạo môi trường đầu tư hấp dẫn, thu hút các doanh nghiệp trong nước và quốc tế. Quyết tâm dành những điều kiện tốt nhất về cơ chế, chính sách, về hạ tầng giao thông, hạ tầng các khu công nghiệp, khu kinh tế để "làm tổ đón đại bàng" đến đầu tư. Từ chỗ xếp hạng 58/63 vào năm 2007, tỉnh Quảng Ninh đã vươn lên đứng đầu bảng xếp hạng Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh năm 2017, sau đó duy trì, giữ vững vị trí quán quân liên tục đến nay.

Năm 2020, đánh dấu mốc quan trọng khi tỉnh Quảng Ninh thăng hạng hai bậc, trở thành tỉnh dẫn đầu bảng xếp hạng Chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công cấp tỉnh. Theo đó, tỉnh Quảng Ninh dẫn đầu cả nước ở ba tiêu chí: công khai, minh bạch trong việc ra quyết định; kiểm soát tham nhũng trong khu vực công và cung ứng dịch vụ công. Điều này cho thấy sự cởi mở của các cấp lãnh đạo, sự minh bạch trong chính sách đã giúp tỉnh Quảng Ninh thành "mảnh đất vàng" hấp dẫn giới đầu tư trong nước và quốc tế.

Bên cạnh đó, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ninh Cao Tường Huy khẳng định: Mục tiêu trọng tâm của tỉnh về đầu tư nước ngoài phù hợp xu hướng phát triển, bảo đảm sự đồng bộ, nhất quán, công khai, minh bạch; thúc đẩy công cuộc cải cách, hiện đại hóa, tinh giản thủ tục hành chính, góp phần tạo môi trường kinh tế thông thoáng, có sức hút và tính cạnh tranh cao.

Đồng thời, chủ động thu hút, hợp tác đầu tư nước ngoài có chọn lọc, lấy chất lượng, hiệu quả, công nghệ và bảo vệ môi trường là tiêu chí đánh giá chủ yếu, tập trung vào các lĩnh vực: du lịch, dịch vụ, bảo vệ môi trường; các ngành công nghiệp chế biến, chế tạo, công nghiệp điện, điện tử, vật liệu mới; sản xuất nông, lâm nghiệp, thủy sản theo hướng nông nghiệp hữu cơ, bền vững, không thu hút đầu tư các dự án có nguy cơ tiềm ẩn gây ô nhiễm môi trường, công nghệ lạc hậu.

Ông Huy cũng cho hay, để thực hiện thành công các mục tiêu chiến lược về thu hút đầu tư nước ngoài, từ nay đến năm 2030, tỉnh Quảng Ninh sẽ tập trung vào năm nhóm nhiệm vụ chủ yếu, gồm tăng cường chất lượng thu hút đầu tư; nâng cao hiệu quả quản lý, xúc tiến đầu tư; bảo đảm quyền sở hữu, lợi ích gắn với trách nhiệm của nhà đầu tư; tăng cường sự lãnh đạo của các cấp ủy đảng, công tác quản lý của các cấp chính quyền; sự tham gia của các tổ chức chính trị, xã hội đối với đầu tư nước ngoài.

Tỉnh Quảng Ninh xác định nỗ lực thu hút đầu tư nước ngoài có chọn lọc, ưu tiên dự án có công nghệ mới, tiên tiến, quản trị hiện đại, giá trị gia tăng cao, có tác động lan tỏa, kết nối chuỗi sản xuất và cung ứng toàn cầu; tập trung ưu tiên phát triển các khu công nghiệp theo hướng công nghệ cao, phát triển khu công nghiệp hỗ trợ, khu công nghiệp chuyên dành cho một ngành hoặc nhóm ngành, công nghiệp hỗ trợ, hình thành các chuỗi sản xuất - liên kết, ưu tiên phát triển ngành công nghiệp đón đầu cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư...

Nguồn: vietq.vn

THANH HÓA: CHẤM CHỈNH TINH THẦN LÀM VIỆC CỦA CÁC SỞ, NGÀNH

Trước một số ý kiến cho rằng, thời gian qua, tại Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; một số sở, ngành, địa phương tỉnh Thanh Hoá, có việc chậm trễ trong giải quyết công việc; chất lượng công việc chưa tốt; giải quyết chưa đến cùng, tại cuộc họp thường kỳ Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hoá sáng ngày 25/5, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Đỗ Minh Tuấn đề nghị, phải rà soát, kiểm tra lại và công khai kiểm điểm trách nhiệm đối với cá nhân, tập thể có liên quan.

Mặc dù ảnh hưởng nặng nề do dịch bệnh, nhưng tỉnh Thanh Hoá đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện tốt “mục tiêu kép” trong phòng, chống dịch COVID-19 và phát triển kinh tế - xã hội. Hoạt động sản xuất kinh doanh ở hầu hết các ngành, lĩnh vực có bước tăng trưởng, nhiều chỉ tiêu tăng mạnh so với cùng kỳ như: Chỉ số sản xuất công nghiệp (13,15%), tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ (12,7%), giá trị xuất khẩu (14,9%), doanh thu vận tải tăng 20,2%, doanh nghiệp đăng ký thành lập mới tăng 10,8%...

Tuy nhiên, tình hình kinh tế - xã hội tháng 5 và 5 tháng đầu năm 2021 vẫn còn những tồn tại, hạn chế. Đặc biệt, trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành của cấp uỷ, tập thể lãnh đạo, người đứng đầu, trong thực hiện nhiệm vụ liên quan đến các lĩnh vực như: cải cách hành chính, tiến độ trách nhiệm được giao; lĩnh vực giải ngân vốn đầu tư công; giải phóng mặt bằng; thu ngân sách; thu hút đầu tư... Giám đốc Sở Tài nguyên Môi trường Phạm Tiến Dũng cho biết, đến thời điểm này việc giải phóng mặt bằng mới đạt 15%.

"Hiện nay, có 2 cái vướng, một là các huyện đang chờ sửa đổi cơ chế chính sách bồi thường giải phóng mặt bằng trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa. Tôi đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hóa sớm nghe để chúng ta ban hành chính sách, sẽ tháo gỡ được nhiều vấn đề trong giải phóng mặt bằng. Thứ hai, mảng đấu giá thu tiền: Có 2 nguyên nhân gây vướng mắc chính. Vừa rồi chúng ta có ban hành danh mục dự án đấu giá thì danh mục này đã nằm trong kế hoạch sử dụng đất hàng năm rồi. Để đấu giá được giờ lại phát sinh thêm một thủ tục nữa là chấp thuận đầu tư" - Giám đốc Sở Tài nguyên Môi trường nói.

Phát biểu kết luận, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hoá Đỗ Minh Tuấn cho rằng, các sở, ngành, địa phương phải có ý kiến, tham mưu những khó khăn, vướng mắc của đơn vị, địa phương mình, để có hướng giải quyết. Quan điểm là, khó đến đâu gỡ đến đó, trong tháng 6/2021 theo thẩm quyền của mình, Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hóa sẽ tập trung tìm phương án giải quyết những khó khăn, vướng mắc, tạo đà cho sự phát triển

"Trong tháng 6 chúng ta cần tập trung tối đa tháo gỡ khó khăn vướng mắc. Hạn là 30/6, những khó khăn, vướng mắc thuộc thẩm quyền của tỉnh phải cơ bản giải quyết xong. Đương nhiên, hết vướng mắc này có khó khăn khác, nhưng cơ bản đến thời điểm hiện tại, các ngành phải tham mưu, uỷ ban phải lãnh đạo để tháo gỡ, đặc biệt là các văn bản, khó khăn, những việc mà các sở, ban, ngành, địa phương đang chậm trễ. Trong 6 tháng cuối năm, lãnh đạo Ủy ban nhân dân tỉnh cũng cần tập trung cho chiến lược lâu dài là xúc tiến đầu tư, kêu gọi đầu tư,

theo nhiệm vụ đã được phân công" - Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hoá Đỗ Minh Tuấn thông tin.

Bên cạnh những kết quả đạt được, người đứng đầu chính quyền tỉnh Thanh Hoá cũng thẳng thắn chỉ ra hạn chế, đặc biệt là trong giải quyết công vụ. Một số việc, Phó Chủ tịch, Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh còn chậm so với thời hạn; chất lượng công việc chưa tốt; giải quyết chưa đến cùng. Phải công khai, kiểm điểm lại việc này.

Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh giao Sở Kế hoạch-Đầu tư rà soát, đánh giá tổng thể các huyện, thị xã, thành phố, sở, ngành, trong việc thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính; tiến độ, trách nhiệm công việc được giao; lĩnh vực giải ngân vốn đầu tư công; giải phóng mặt bằng; thu ngân sách; thu hút đầu tư; giải quyết các khó khăn, vướng mắc.

Từ đó biểu dương, khen thưởng tập thể, cá nhân xuất sắc, đồng thời kiểm điểm cá nhân, tập thể chưa hoàn thành nhiệm vụ. Lãnh đạo tỉnh giao Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, trong tháng 6, cử 1 đến 2 người theo dõi tiến độ giải quyết công việc của Chủ tịch, Phó Chủ tịch, Văn phòng, Chuyên viên văn phòng, các sở, ngành, các huyện, thị xã, thành phố; đồng thời thống kê, nhắc nhở và tổng hợp tiến độ công việc được giao, hàng tuần báo cáo lãnh đạo ủy ban nhân dân tỉnh; giao Sở Nội vụ có trách nhiệm nghiên cứu chế tài khen thưởng, xử phạt, công khai đến các sở, ban ngành, nếu phát hiện sai phạm xử lý nghiêm.

Nguồn: vov.vn

QUẢNG NAM: PHIÊN HỌP THỨ 12 BAN CHỈ ĐẠO CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

Chiều ngày 27/5, dưới sự chủ trì của Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Bí thư tỉnh ủy - Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh, Trưởng đoàn Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh, Trưởng ban Ban Chỉ đạo cải cách hành chính tỉnh Quảng Nam Phan Việt Cường; Phó Bí thư Thường trực Tỉnh ủy Lê Văn Dũng; Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Lê Trí Thanh đã chủ trì Phiên họp lần thứ 12 của Ban chỉ đạo cải cách tỉnh Quảng Nam nhằm đánh tình hình công tác cải cách hành chính 5 tháng đầu năm 2021, kết quả Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI), Chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công cấp tỉnh (PAPI) của tỉnh Quảng Nam năm 2020, bàn các nhiệm vụ, giải pháp để nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác cải cách hành chính của tỉnh trong thời gian đến.

Theo báo cáo tình hình thực hiện công tác cải cách hành chính 5 tháng đầu năm 2021, các sở, ngành đã tham mưu ban hành 25 văn bản quy phạm pháp luật; Ủy ban nhân dân tỉnh đã ban hành 12 quyết định công bố danh mục thủ tục hành chính, ủy quyền cho các giám đốc sở thực hiện 54 thủ tục hành chính.

Hiện đã giải quyết 23.484/25.706 hồ sơ (23.276 đúng hạn - 99,11%, trễ hạn 208 hồ sơ); tiếp nhận xử lý trực tuyến mức độ 3, 4 là 8.077 hồ sơ (36,53%). Phần mềm quản lý văn bản và điều hành của tỉnh đã được triển khai đồng bộ đến tất cả cơ quan nhà nước từ cấp tỉnh đến xã...

Chỉ số về hiệu quả quản trị và hành chính công năm 2020 (PAPI 2020) tỉnh Quảng Nam thăng hạng 1 bậc (từ 22 lên 21), nhưng đã giảm điểm (từ 44,33 xuống 43,28) so năm 2019.

Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh 2020 của tỉnh đạt 65,72 điểm, đứng ở vị trí thứ 13 trong bảng xếp hạng của 63 tỉnh/thành trong cả nước, xếp thứ 2 trong vùng duyên hải miền Trung (sau TP. Đà Nẵng) và thuộc nhóm tỉnh có chỉ số khá (giảm 3,7 điểm và tụt 7 bậc). Ứng dụng công nghệ thông tin của tỉnh Quảng Nam chỉ đứng thứ 28/63 tỉnh, thành, tụt 10 bậc so với năm 2019.

Theo Bí thư Tỉnh ủy Phan Việt Cường, tỉnh Quảng Nam đã có nhiều nỗ lực trong việc thực hiện các nhiệm vụ công tác cải cách hành chính, bám sát mục tiêu, nhiệm vụ kế hoạch đề ra, ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, điều hành, cung cấp dịch vụ công phục vụ người dân và doanh nghiệp. Tuy nhiên, các sở, ngành, địa phương phải tự nhìn nhận về những khiếm khuyết đang tồn tại. Nguyên nhân chính là cấp ủy, chính quyền chưa quan tâm, mà gốc là con người chưa theo kịp với sự chuyển đổi. Bí thư Tỉnh ủy đề nghị tiếp tục đề cao trách nhiệm người đứng đầu, tập trung hoàn thành các nhiệm vụ cải cách hành chính năm 2021, tiếp tục thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông, ứng dụng công nghệ thông tin trong việc tiếp nhận và trả kết quả cho tổ chức, cá nhân và doanh nghiệp. Các sở, ngành đẩy mạnh việc rà soát các hồ sơ bị trễ hạn, sắp xếp bộ máy, chấn chỉnh kỷ luật, kỷ cương đạo đức công vụ, gia tăng chính quyền điện tử, chuyển đổi số. Khẩn trương triển khai đồng bộ các giải pháp cải thiện môi trường đầu tư, nâng cao Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh ngay từ cấp cơ sở. Kết quả cải cách hành chính là tiêu chí quan trọng để đánh giá năng lực, phân loại cán bộ, công viên chức...

“Sau hội nghị đánh giá kết quả thực hiện Nghị quyết số 03-NQ/TU, ngày 21/6/2016 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh (khóa XXI) về đẩy mạnh công tác cải cách hành chính trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2016 - 2020, dự kiến tổ chức vào tháng 9/2021, Tỉnh ủy Quảng Nam sẽ ban hành nghị quyết mới về cải cách hành chính mới cho giai đoạn 2021 - 2025” - Bí thư Tỉnh ủy Phan Việt Cường khẳng định.

Nguyễn Thảo, Sở Nội vụ tỉnh Quảng Nam

KHÁNH HÒA: TP. NHA TRANG

CHUYỂN BIẾN TRONG CUNG CẤP DỊCH VỤ CÔNG TRỰC TUYẾN

Năm 2020, tuy Ủy ban nhân dân TP. Nha Trang chưa cải thiện được thứ hạng trong thực hiện công tác cải cách hành chính nhưng việc cung cấp dịch vụ công trực tuyến đã có chuyển biến.

Có chuyển biến

Quyền Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Vĩnh Thạnh Nguyễn Quốc Bảo cho biết, năm 2019, xã có 40,08% hồ sơ được tiếp nhận, giải quyết trực tuyến trên tổng số hồ sơ các thủ tục hành chính

được Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa công bố thực hiện trực tuyến, vượt cao so với chỉ tiêu giao 25%. Năm 2020, tỷ lệ này của xã tới 94% (383 hồ sơ), vượt rất cao so với chỉ tiêu 25%; đồng thời, phát sinh 18 hồ sơ thanh toán trực tuyến. Quý I/2021, xã đã đạt 139 hồ sơ trực tuyến; 20 hồ sơ thanh toán trực tuyến. Ở xã Vĩnh Hiệp, năm 2019, tỷ lệ hồ sơ trực tuyến đạt 26,5%; năm 2020 tăng lên 29,59%. Những đơn vị ở ngay trung tâm thành phố cũng phát sinh hồ sơ thanh toán trực tuyến, như: Phường Xương Huân 93 hồ sơ; phường Tân Lập 28 hồ sơ...

Theo Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Vĩnh Hiệp Hồ Thị Hoàng Anh, đây là kết quả của quá trình lồng ghép tuyên truyền về hiệu quả nộp hồ sơ trực tuyến trong các đợt sinh hoạt hội, đoàn thể, khu dân cư; tuyên truyền tại trụ sở, qua đài truyền thanh, trang thông tin điện tử. Xã cũng phân công cán bộ, công chức trực tiếp hướng dẫn người dân thao tác; hỗ trợ, giải đáp thắc mắc và trang bị, nâng cấp cơ sở vật chất. Bà Phạm Thị Út Hiền (thôn Phú Trung 1, xã Vĩnh Thạnh) vừa làm thủ tục xác nhận tình trạng hôn nhân trực tuyến cho biết: “Tôi biết đến hình thức trực tuyến nhờ kênh tuyên truyền của xã. Nếu tiếp tục đẩy mạnh tuyên truyền, tôi nghĩ sẽ có thêm nhiều người thực hiện trực tuyến bởi thao tác không khó, lại thuận lợi nhiều mặt”.

Bên cạnh đó, tuy có lượng hồ sơ tiếp nhận, giải quyết rất lớn nhưng thành phố vẫn cải thiện đáng kể tỷ lệ hồ sơ trễ hạn. Năm 2020, tỷ lệ hồ sơ trễ hạn toàn thành phố là 2,31% (chủ yếu ở lĩnh vực đất đai, xây dựng). Đến Quý I/2021, tỷ lệ trễ hạn chỉ còn 0,68%. Riêng tỷ lệ trễ hạn lĩnh vực đất đai giảm từ 37,74% xuống 5,56%; lĩnh vực xây dựng từ 3,84% còn 0,62%.

Tiếp tục khắc phục tồn tại

Năm 2020, lượng hồ sơ tiếp nhận, giải quyết trực tuyến của cả thành phố tuy rất lớn nhưng xét về tỷ lệ mới chỉ đạt 9,13%, ảnh hưởng đến điểm đánh giá chung của địa phương. Thành phố chỉ có 5/27 xã, phường có 100% số hồ sơ giải quyết đúng hạn. TP. Nha Trang cũng còn tồn tại hợp đồng lao động làm nhiệm vụ chuyên môn... Vì vậy, thành phố vẫn duy trì hạng khá (liên tục 7 năm) về Chỉ số cải cách hành chính, đứng cuối khối huyện.

Được biết, những năm gần đây, dân số trên địa bàn TP. Nha Trang tăng nhanh, khối lượng công việc của các cơ quan nhiều lên. Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa có nhiều quyết định phân cấp, ủy quyền cho cấp huyện nên khối lượng công việc của công chức, nhất là trong giải quyết thủ tục hành chính càng lớn. Lượng hồ sơ thành phố tiếp nhận, giải quyết trong năm bằng khoảng 50% tổng số hồ sơ của các đơn vị cấp huyện còn lại. Vì vậy, với cùng tỷ lệ phần trăm chỉ tiêu giao tiếp nhận, giải quyết hồ sơ trực tuyến, lượng hồ sơ giải quyết ở mỗi địa phương sẽ chênh lệch đáng kể. Như năm 2020, thành phố tiếp nhận, giải quyết 12.222 hồ sơ trực tuyến, rất cao so với nhiều địa phương khác, nhưng vẫn chỉ đạt 9,13%. Ngoài ra, trên địa bàn có hơn 100 dự án đang triển khai liên quan đến bồi thường, hỗ trợ, tái định cư; số hộ dân bị ảnh hưởng bởi dự án rất lớn. Việc quản lý trật tự đô thị, xây dựng, dịch vụ du lịch ngày càng phức tạp. Trong khi đó, thành phố chỉ được giao 123 biên chế.

Trưởng phòng Phòng Nội vụ TP. Nha Trang Trần Văn Võ Thịnh cho biết, thời gian tới, bên cạnh tiếp tục chỉ đạo, hướng dẫn, đôn đốc các cơ quan thực hiện nhiệm vụ đúng tiến độ, thành phố sẽ đẩy mạnh tuyên truyền cải cách hành chính và hướng dẫn, hỗ trợ khách hàng thực hiện dịch vụ công trực tuyến, thanh toán trực tuyến, sử dụng dịch vụ bưu chính công ích.

Đồng thời, thường xuyên theo dõi, đôn đốc, chấn chỉnh việc tiếp nhận, giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính; triển khai các biện pháp hạn chế thấp nhất tỷ lệ hồ sơ trễ hạn.

Nguồn: baokhanhhoa.vn

ĐỒNG NAI: TP. BIÊN HÒA ĐẨY MẠNH DỊCH VỤ CÔNG TRỰC TUYẾN MỨC ĐỘ 3, 4

Ủy ban nhân dân TP. Biên Hòa có văn bản gửi đến Phòng Văn hóa và thông tin; Trung tâm Văn hóa - thông tin và thể thao; Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thành phố; Bưu điện thành phố và Ủy ban nhân dân 30 phường, xã về việc đẩy mạnh tuyên truyền về dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 và dịch vụ tiếp nhận, trả kết quả qua đường bưu chính công ích trên địa bàn.

Theo đó, Ủy ban nhân dân TP. Biên Hòa chỉ đạo Phòng Văn hóa và Thông tin xây dựng kế hoạch, nội dung tuyên truyền, hướng dẫn Trung tâm Văn hóa - Thông tin và Thể thao, Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thành phố, Bưu điện thành phố, Ủy ban nhân dân các phường, xã triển khai tuyên truyền sâu rộng đến tận người dân và doanh nghiệp về dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4; tuyên truyền thực hiện tiếp nhận các thủ tục hành chính và trả kết quả qua dịch vụ Bưu chính công ích đến tận người dân và doanh nghiệp.

Bên cạnh đó, Ủy ban nhân dân TP. Biên Hòa yêu cầu Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của thành phố, Trung tâm Văn hóa - thông tin và thể thao, Bưu điện thành phố, Ủy ban nhân dân các phường, xã cần tăng cường phối hợp thực hiện tốt việc tuyên truyền. Trong đó, chú trọng đăng tải, tiếp phát trên Trang thông tin điện tử; hệ thống truyền thanh và các phương tiện thông tin đại chúng về dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 và quy trình thực hiện tiếp nhận các thủ tục hành chính và trả kết quả qua dịch vụ Bưu chính công ích. Niêm yết công khai quy trình, hướng dẫn danh mục hồ sơ dịch vụ công mức độ 3, 4, các thủ tục hành chính, hồ sơ thực hiện qua dịch vụ Bưu chính công ích tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thành phố, Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả các phường, xã.

Nguồn: baodongnai.com.vn

ĐỔI MỚI CƠ CHẾ, CHÍNH SÁCH, XÃ HỘI HÓA TRONG CÁC HOẠT ĐỘNG VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH, NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG DỊCH VỤ VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH GIAI ĐOẠN 2011 - 2020

Công tác xã hội hóa đã và đang từng bước mang lại một luồng sinh khí mới trong toàn bộ các lĩnh vực hoạt động của ngành Văn hóa, Thể thao và Du lịch, phù hợp với xu thế phát triển, hội nhập kinh tế khu vực và thế giới, bước đầu đã làm thay đổi nhận thức của các cấp lãnh đạo từ Trung ương đến địa phương, từng bước tạo ra sự cân bằng giữa các đơn vị công lập và ngoài công lập để đẩy mạnh phát triển sự nghiệp văn hóa.

Việc triển khai chính sách xã hội hóa trong lĩnh vực văn hóa, thể thao và du lịch đã từng bước khai thác, phát huy có hiệu quả, nguồn lực xã hội hoá đã đóng góp tích cực vào sự nghiệp phát triển Ngành, từng bước nâng cao chất lượng hoạt động văn hóa, thể thao và du lịch đáp ứng nhu cầu hưởng thụ đời sống văn hóa, tinh thần của Nhân dân.

Trong lĩnh vực du lịch, xã hội hoá là chủ trương lớn của Nhà nước ta. “Chiến lược phát triển du lịch Việt Nam đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030” nêu rõ: Đẩy mạnh xã hội hoá, huy động mọi nguồn lực cả trong và ngoài nước cho đầu tư phát triển du lịch; phát huy tối đa tiềm năng, lợi thế quốc gia về yếu tố tự nhiên và văn hoá dân tộc, thế mạnh đặc trưng, các vùng, miền trong cả nước; tăng cường liên kết phát triển du lịch, tạo công ăn việc làm ổn định cho nhiều lao động góp phần đem lại hiệu quả kinh tế - xã hội.

1. Kết quả thực hiện đổi mới cơ chế, chính sách, xã hội hóa trong các hoạt động văn hóa, thể thao và du lịch, nâng cao chất lượng dịch vụ văn hóa, thể thao và du lịch

Những năm qua, việc đẩy mạnh chủ trương xã hội hóa dịch vụ công ngành Văn hóa, Thể thao và Du lịch đã đạt được những kết quả quan trọng. Các loại hình, dịch vụ trong lĩnh vực văn hóa, thể thao và du lịch ngày càng phát triển đa dạng, đáp ứng tốt nhu cầu hưởng thụ, giải trí, làm phong phú thêm đời sống văn hóa tinh thần của Nhân dân, góp phần ổn định chính trị - xã hội, cụ thể:

1.1. Lĩnh vực văn hóa

a) Công tác bảo tồn di tích

Công tác xã hội hóa hoạt động bảo tồn di tích đã huy động được nhiều nguồn lực xã hội cho công tác bảo vệ và tu bổ di tích, tương đương với nguồn đầu tư của nhà nước. Các di tích được xếp hạng đã được phát huy giá trị một cách tích cực dưới nhiều mức độ khác nhau. Nhiều di tích đã trở thành những sản phẩm du lịch văn hóa đặc thù gắn kết với những tuyến du lịch hấp dẫn thu hút khách du lịch trong nước và quốc tế đóng góp hiệu quả cho phát triển du lịch. Nhiều di tích danh thắng đem lại nguồn thu lớn cho hoạt động du lịch như: Vịnh Hạ Long (Quảng Ninh), Quần thể danh thắng Tràng An (Ninh Bình), Quần thể di tích cố đô Huế; Vườn quốc gia Phong Nha - Kẻ Bàng (Quảng Bình), Khu phố cổ Hội An (Quảng Nam)...

Công tác bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa phi vật thể: Các cộng đồng, địa phương có di sản được tôn vinh đã và đang chủ động, tích cực tổ chức các hoạt động nhằm bảo vệ và phát huy giá trị di sản của địa phương mình. Nhiều trung tâm và câu lạc bộ Công chiêng, Ca trù, Quan họ, Hát xoan, Đờn ca tài tử.v.v... khôi phục và duy trì hoạt động bằng nguồn kinh phí huy động xã hội hóa, không sử dụng nguồn hỗ trợ từ ngân sách nhà nước.

Hiện nay, các cơ sở thực hiện xã hội hóa hoạt động trong lĩnh vực di sản văn hóa phi vật thể gồm: Cơ sở nghiên cứu, bảo tồn và phát huy di sản văn hóa hoạt động dưới dạng các trung tâm nghiên cứu và cơ sở diễn xướng dân gian được tổ chức hoạt động dưới dạng các câu lạc bộ, đội, nhóm hoặc gia đình đã đáp ứng đủ các yêu cầu, tiêu chí quy mô, tiêu chuẩn theo quy định tại Quyết định số 1466/QĐ-TTg ngày 10/10/2008 của Thủ tướng Chính phủ ban hành danh mục chi tiết các loại hình, tiêu chí, quy mô, tiêu chuẩn của các cơ sở thực hiện xã hội hóa trong lĩnh vực giáo dục - đào tạo, dạy nghề, y tế, văn hóa, thể thao, môi trường.

Công tác bảo tồn, bảo tàng: Các bảo tàng đã chủ động đổi mới nội dung và hình thức hoạt động nhằm nâng cao hiệu quả và phát huy tốt vai trò và chức năng trong đời sống xã hội. Trên cả nước hiện nay (tính đến hết tháng 12/2018) đã có 38 bảo tàng ngoài công lập được Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương cấp giấy phép hoạt động. Việc thực hiện triển khai Đề án “Đẩy mạnh các hoạt động học tập suốt đời trong các thư viện, bảo tàng, nhà văn hóa, câu lạc bộ” đã thu hút được đông đảo đối tượng học sinh, sinh viên tới thăm bảo tàng, thực sự gắn hoạt động của bảo tàng với giáo dục học đường.

b) Lĩnh vực thư viện

Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch kiểm tra giám sát việc triển khai các dự án xã hội hóa: Dự án “Nâng cao khả năng sử dụng máy tính và truy cập internet công cộng tại Việt Nam” do Quỹ Bill và Melinda Gates tài trợ không hoàn lại cho hệ thống thư viện công cộng Việt Nam với tổng kinh phí: 50,6 triệu USD. Quy mô: tại 40 tỉnh với 1.900 điểm tiếp nhận với tổng số 11.870 máy tính; 1.900 máy in, tổ chức đào tạo cho tổng cộng 1.887 cán bộ. Dự án tài trợ sách tiếng Anh (Quỹ Châu Á, Hoa Kỳ). Tổng kinh phí: 20 triệu USD. Dự án tài trợ hơn 500.000 cuốn sách tiếng Anh cho các thư viện Việt Nam. Dự án được tiếp tục trong 5 năm tiếp theo (2017 - 2022).

Dự án Quỹ Force của Hà Lan với mục đích hỗ trợ những người khuyết tật, người mù, người khiếm thị ở các nước đang phát triển. Tại Việt Nam, Quỹ đã có trên 10 năm xây dựng, hình thành và phát triển bằng nhiều hoạt động viện trợ nhân đạo, trong đó có lĩnh vực thư viện. Dự án Biên mục trên xuất bản phẩm trị giá 80.000USD: TVQGVN phối hợp với Đại học quốc tế RMIT triển khai với sự tham gia của 59/60 NXB ở Việt Nam.

Dự án dịch và xuất bản Khung phân loại thập phân Dewey (ĐC22) từ tiếng Anh sang tiếng Việt trị giá 40.000USD do quỹ Atlantic Philanthropies và Đại học quốc tế RMIT tài trợ (2010 - 2012) do Thư viện Quốc gia thực hiện. Dự án dịch các tài liệu về bảo quản và tổ chức đào tạo kỹ năng bảo quản tài liệu cho các thư viện của Việt Nam: Do Quỹ Ford tài trợ trị giá hơn 40.000USD. Bên cạnh đó, Quỹ cũng đã tài trợ 07 học bổng toàn phần đào tạo tiếng anh cho cán bộ Thư viện Quốc gia tại TP. Hồ Chí Minh.

Dự án xây dựng “Thư viện văn hóa thiếu nhi” tại Thư viện Quốc gia Việt Nam (2017 - 2018) do Quỹ hỗ trợ Hợp tác Văn hóa quốc tế Hàn quốc tài trợ năm 2017. Dự án “Xe thư viện đa phương tiện lưu động” được Vụ Thư viện bắt đầu triển khai từ cuối năm 2015 - đầu năm 2016. Tổng kinh phí 7.5 tỷ đồng. Năm 2017, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch (Vụ Thư viện) phối hợp với Quỹ Force tiếp nhận, trang thiết bị chuyên dụng cho thư viện phục vụ người khiếm thị. Với tổng trị giá 5.500USD.

c) Lĩnh vực văn hóa cơ sở

Về thiết chế văn hóa cơ sở: Thực hiện Quyết định số 2164/QĐ-TTg ngày 11/11/2013 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt quy hoạch tổng thể phát triển hệ thống thiết chế văn hóa; quy định về tổ chức, tiêu chí hoạt động của các thiết chế văn hóa, thể thao cơ sở đã được các địa phương trong cả nước vận dụng linh hoạt vào điều kiện thực tế, phát huy tốt chức năng, nhiệm vụ được giao cho các thiết chế văn hóa, thể thao cơ sở, góp phần đẩy mạnh phong trào văn hóa văn nghệ, thể dục thể thao cơ sở.

Những năm trước, các Trung tâm Văn hóa cấp tỉnh hoạt động theo cơ chế tài chính như cơ quan hành chính, sau đó chuyển sang cơ chế tài chính của đơn vị sự nghiệp có thu. Hiện nay, về cơ bản các trung tâm đã hoạt động theo cơ chế tài chính của đơn vị sự nghiệp, được Nhà nước cấp ngân sách theo kế hoạch hoạt động và đảm bảo lương cho viên chức, chỉ tiêu thu, nộp ngân sách chỉ còn áp dụng ở một số nơi thật sự có điều kiện, chủ yếu nhằm bù đắp, đầu tư lại cho phát triển nghiệp vụ. Nguồn kinh phí đầu tư xây dựng cơ vật chất kỹ thuật và kinh phí duy trì hoạt động thường xuyên của Nhà Văn hóa - Khu Thể thao thôn chủ yếu do nhân dân đóng góp, một phần nguồn vốn từ các nguồn xã hội hóa.

Về hoạt động nghệ thuật quần chúng: Hiện nay, xu thế xã hội hóa về văn nghệ quần chúng đang được mở rộng ở nhiều địa phương và cụm dân cư. Xã hội hóa ở đây không chỉ là huy động nguồn lực vật chất mà còn thể hiện ở yếu tố con người với sự tham gia đông đảo của các tầng lớp nhân dân. Ở một số doanh nghiệp có phong trào VNQC phát triển như Tập đoàn Than và Khoáng sản Việt Nam, Ngân hàng Ngoại thương (Vietcombank), Ngân hàng Đầu tư và Phát triển (BIDV)... đều là kết quả của việc mạnh dạn đầu tư, tuyển dụng cán bộ được đào tạo về âm nhạc.

Trong các chương trình Văn nghệ quần chúng mà đặc biệt là tại các hội thi, hội diễn đã thể hiện rõ sự tham gia nhiệt tình của cả cộng đồng dân cư và sự đầu tư của lãnh đạo chính quyền địa phương cũng như các cơ quan, đơn vị đã góp phần rút ngắn khoảng cách về chất lượng giữa các chương trình biểu diễn nghệ thuật chuyên nghiệp và quần chúng. Hiện nay, cả nước có: 55 đội tuyên truyền lưu động cấp tỉnh (mỗi năm biểu diễn trung bình 183 cuộc liên hoan, 9.939 buổi hoạt động tuyên truyền lưu động, 568 lớp tập huấn cán bộ tuyên truyền lưu động); 498 đội tuyên truyền lưu động cấp huyện (mỗi năm biểu diễn trung bình 945 cuộc liên hoan, 17.937 buổi tuyên truyền lưu động, 279 lớp tập huấn cán bộ tuyên truyền lưu động); 28.266 đội văn nghệ quần chúng (số buổi hoạt động trung bình mỗi năm là 1.570.739 buổi; số cuộc liên hoan, hội thi, hội diễn cấp huyện trở lên là 5.073; 546 lớp tập huấn nghiệp vụ cấp huyện trở lên).

Về hoạt động lễ hội: Trong những năm qua, các tỉnh/thành phố đều đẩy mạnh công tác xã hội hóa trong các hoạt động lễ hội, đặc biệt là các lễ hội gắn liền với văn hóa tâm linh; lễ hội Văn hóa, Thể thao và Du lịch, nhiều lễ hội đã huy động 100% nguồn vốn xã hội hóa, điển hình như: Lễ hội Đền Quả Sơn, Lễ hội Đền Hoàng Mười, Lễ hội Đền Cờn (Nghệ An), Lễ hội Côn Sơn - Kiếp Bạc (Hải Dương), Lễ hội Dạ cổ Hoài lang (Bạc Liêu), Lễ hội Yên Tử (Quảng Ninh), Lễ hội Hoa Ban (Điện Biên), Lễ hội Hoa tam giác mạch (Hà Giang), Lễ hội Hoa Đà Lạt, Lễ hội festival (Quảng Nam), Lễ hội Festival Huế, Lễ hội Cà Phê Buôn Ma Thuột (Đắk Lắk), Lễ hội Đua ghe ngo của đồng bào ven biển... Thông qua công tác xã hội hóa đã thu hút được các nguồn lực xã hội tham gia vào công tác bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa truyền thống của lễ hội. Nhiều hoạt động lễ hội truyền thống cùng các hoạt động văn hóa, văn nghệ, trò chơi, trò diễn trong lễ hội được phục dựng và phát triển; các hoạt động sinh hoạt văn hóa, văn nghệ, trò chơi dân gian trong lễ hội ngày càng đa dạng, đã đáp cơ bản được nhu cầu của nhân dân và du khách. Đảm bảo các lễ hội diễn ra trang trọng, hiệu quả, an toàn và tiết kiệm.

Bên cạnh các lễ hội dân gian, lễ hội văn hóa du lịch, một số lễ hội du nhập từ nước ngoài gần đây cũng chuyển dần sang hướng xã hội hóa, như: Lễ hội Dừa (Bến Tre), ngày hội trái cây ngon an toàn (Bến Tre). Hiện nay, cả nước có 7.670 lễ hội (trong đó lễ hội dân gian có 6.812 lễ hội; lễ hội tôn giáo có 616 lễ hội; lễ hội lịch sử, cách mạng có 425 lễ hội; lễ hội văn hóa du lịch có 45 lễ hội; lễ hội du nhập từ nước ngoài có 41 lễ hội).

Về hoạt động tuyên truyền cổ động: Trong những năm qua, công tác xã hội hóa hoạt động tuyên truyền cổ động, kết hợp với quảng cáo thương mại tại các tỉnh, thành phố đã mang lại hiệu quả tích cực, giúp cho công tác tuyên truyền cổ động hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao và mang lại nguồn thu cho hoạt động sự nghiệp, giảm dần sự lệ thuộc vào ngân sách nhà nước. Các đơn vị quảng cáo đóng trên địa bàn các tỉnh, thành phố đã phối hợp với ngành văn hóa, thể thao và du lịch thực hiện việc in, phóng pa nô tranh cổ động, khẩu hiệu, phướn tuyên truyền các ngày lễ, ngày kỷ niệm như: Mừng Đảng, mừng xuân, chào mừng thành công Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII của Đảng và kỷ niệm 86 năm Ngày thành lập Đảng cộng sản Việt Nam (03/02/1930 - 03/02/2016), tuyên truyền bầu cử đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2016 - 2021, kỷ niệm 130 năm Ngày Quốc tế lao động (01/5/1886 - 01/5/2016)... và các nhiệm vụ phát triển kinh tế của địa phương. Các hoạt động tuyên truyền với nhiều hình thức tiêu biểu như: Thành phố Cần Thơ in 274.152, tranh, áp phích, 35.261 băng zôn khẩu hiệu, 1.000 cờ trang trí, phướn; Thành phố Hồ Chí Minh in 2.37 tài liệu, 7.000 tranh cổ động, áp phích, 2.660 cờ phướn, cờ trang trí, 1.900m² tranh cổ động; tỉnh Bắc Giang in 7.294 băng zôn khẩu hiệu, 111.553 cờ phướn, cờ trang trí, 2.050 tranh cổ động, áp phích, 9.642 tài liệu tuyên truyền, 3.314m² tranh cổ động.

d) Lĩnh vực mỹ thuật, nhiếp ảnh và triển lãm

Hiện nay, trong cả nước, hoạt động mỹ thuật, nhiếp ảnh và triển lãm được xã hội hóa trong nhiều hoạt động, nhiều tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp tổ chức nhiều sự kiện mỹ thuật, nhiếp ảnh, triển lãm lớn, có quy mô toàn quốc và quốc tế. Nâng cao chất lượng đời sống tinh thần của Nhân dân

Tính trung bình hàng năm trên cả nước có khoảng 300 cuộc triển lãm mỹ thuật, nhiếp ảnh và triển lãm ở các quy mô từ triển lãm toàn quốc, tỉnh, thành phố triển lãm khu vực, triển lãm của các cá nhân tổ chức, nhiều sự kiện mỹ thuật, sự kiện nhiếp ảnh được tổ chức trên cả nước. Các hoạt động này đã thực hiện tốt, có tầm ảnh hưởng lớn tăng cường vai trò xã hội hóa trong lĩnh vực mỹ thuật, nhiếp ảnh và triển lãm.

Các công ty mỹ thuật, nhiếp ảnh công lập hiện nay hầu hết đã được xã hội hóa, đây là một bước tiến quan trọng trong công tác xã hội hóa lĩnh vực mỹ thuật, nhiếp ảnh và triển lãm. Tạo sự cân bằng giữa doanh nghiệp tư nhân với doanh nghiệp nước ngoài, tạo động lực phát triển cho ngành mỹ thuật.

Trên cả nước các trường đào tạo mỹ thuật, nhiếp ảnh còn là các cơ sở hoạt động công lập, cần khuyến khích, tạo điều kiện, có cơ chế chính sách để xây dựng các trường đào tạo ngành mỹ thuật, nhiếp ảnh ngoài công lập có tính chuyên môn cao. Công tác đào tạo trong thời gian qua đã có những chuyển biến về chất lượng, giáo trình, quy mô về ngành học, gắn với thực tế xã hội, phù hợp với sự phát triển chung của thế giới.

d) Lĩnh vực bản quyền tác giả

Xã hội hóa dịch vụ công trong lĩnh vực giám định quyền tác giả, quyền liên quan được quy định tại Luật Sở hữu trí tuệ năm 2005 được sửa đổi, bổ sung tại Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ năm 2009; Nghị định số 105/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 119/2010/NĐ-CP ngày 30/12/2010 của Chính phủ; Thông tư số 15/2012/TT-BVHTTDL ngày 13/12/2012 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch hướng dẫn hoạt động giám định quyền tác giả, quyền liên quan.

Đến nay, có 4 cá nhân được cấp thẻ Giám định viên quyền tác giả, quyền liên quan theo quy định.

Ngày 03/6/2016, Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch ban hành Quyết định số 1981/QĐ-BVHTTDL về việc thành lập Trung tâm giám định quyền tác giả, quyền liên quan. Đây là tổ chức sự nghiệp, có chức năng giúp Cục trưởng Cục Bản quyền tác giả thực hiện giám định quyền tác giả, quyền liên quan.

e) Lĩnh vực Nghệ thuật biểu diễn

Về chuyển đổi mô hình quản lý, các đơn vị nghệ thuật công lập về cơ bản vẫn duy trì cơ chế nhà nước bao cấp. Đối với 12 Nhà hát thuộc Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, hiện nay có 02 nhà hát đã chuyển sang hình thức tự chủ hoàn toàn, 10 nhà hát tự chủ một phần. Các đơn vị nghệ thuật công lập cấp tỉnh, thành vẫn theo cơ chế bao cấp.

Đối với các đơn vị ngoài công lập: Việc thực hiện các chính sách xã hội hóa các đơn vị nghệ thuật theo quy định tại Nghị định số 59/2014/NĐ-CP ngày 16/6/2014 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung Nghị định số 69/2008/NĐ-CP ngày 30/5/2008 của Chính phủ hiện tại cũng gặp nhiều khó khăn và hầu như chưa được thực hiện được do những vướng mắc về chế độ chính sách khi thực hiện. Hiện nay, chỉ có một số đơn vị nghệ thuật hoạt động theo mô hình xã hội hóa tại thành phố Hồ Chí Minh, có khả năng cân đối tài chính song cũng gặp nhiều khó khăn về nơi biểu diễn, các khoản đóng góp thuế.

Các đơn vị này được tự chủ về tài chính, hoạt động gắn với mô hình doanh nghiệp vì vậy khá năng động, nhạy bén trong quá trình tổ chức, thực hiện hoạt động tổ chức biểu diễn, tạo điều kiện cho các tổ chức, cá nhân chủ động lập kế hoạch, sáng tạo, dàn dựng biểu diễn và phổ biến đến công chúng, qua đó tạo nguồn thu để tái đầu tư sản xuất các chương trình nghệ thuật có chất lượng ngày một cao hơn; tạo công ăn việc làm cho người lao động, tiếp thu, áp dụng công nghệ, khoa học kỹ thuật tiên tiến của thế giới vào sản xuất, dàn dựng, biểu diễn các chương trình nghệ thuật. Tuy nhiên, do yếu tố là hoạt động kinh doanh nên thường lựa chọn đầu tư vào những loại hình nghệ thuật thị trường (được thị trường quan tâm, đón nhận) để tổ chức, thực hiện nhằm thu được lợi nhuận qua bán vé giá cao, kêu gọi được tài trợ, mua được kênh của truyền thống... Và hầu hết các đơn vị này không lựa chọn đầu tư vào các loại hình nghệ thuật truyền thống, do không thu hút được khán giả, giá vé bán rất thấp, khó thu hồi vốn đầu tư.

Nguồn thu ngoài ngân sách cho đơn vị sự nghiệp công lập: Chủ yếu là doanh thu từ vé bán trong các chương trình biểu diễn nghệ thuật, một số đơn vị nghệ thuật thông qua hoạt động tổ chức biểu diễn có huy động được nguồn tài trợ nhưng chủ yếu tập trung ở các loại hình nghệ thuật ca múa nhạc hiện đại hoặc các chương trình có yếu tố nước ngoài; đối với các chương trình nghệ thuật truyền thống thì việc huy động tài trợ rất khó khăn. Ngoài ra còn một số nguồn thu khác như cho thuê địa điểm, mặt bằng, thiết bị kỹ thuật để tổ chức biểu diễn nghệ thuật hoặc mặt bằng kinh doanh dịch vụ...

Hiện nay, theo lộ trình hội nhập quốc tế, nhà nước có chính sách cho phép các tổ chức, cá nhân liên doanh, liên kết với đối tác nước ngoài để thành lập cơ sở hoạt động trong các lĩnh vực như nhạc sống, xiếc và xây dựng Nhà hát, nhưng cho đến nay hầu như chưa thực hiện được.

g) Lĩnh vực điện ảnh

Việc Nhà nước có chính sách xã hội hóa đối với lĩnh vực điện ảnh thể hiện sự quan tâm của Đảng và Nhà nước đối với sự nghiệp phát triển điện ảnh dân tộc. Hoạt động điện ảnh đã thực hiện theo đúng định hướng sáng tác của Đảng và Nhà nước, góp phần củng cố và phát triển điện ảnh dân tộc. Nhiều tác phẩm điện ảnh có nội dung và hình thức thể hiện nghệ thuật mang hơi thở của cuộc sống, thấm đượm tính nhân văn phản ánh sâu sắc sự nghiệp đấu tranh giải phóng dân tộc, xây dựng và phát triển đất nước, giành được những giải thưởng xứng đáng trong các kỳ Liên hoan Phim Việt Nam và ở một số Liên hoan Phim quốc tế uy tín, thu hút được sự quan tâm của khán giả trong nước và được bè bạn quốc tế đánh giá cao. Một số cơ sở điện ảnh đã phát huy tính năng động, tiếp cận được với thị trường thông qua các hình thức hợp tác, liên doanh sản xuất, phát hành và phổ biến phim, có định hướng và chiến lược quảng bá phim trong nước và ra nước ngoài.

Tổ chức, tham gia liên hoan phim quốc gia, liên hoan phim quốc tế (Khoản 5 Điều 5 Luật Điện ảnh) đã góp phần đáp ứng nhu cầu hưởng thụ tác phẩm điện ảnh của công chúng không chỉ đối với tác phẩm điện ảnh trong nước mà cả tác phẩm điện ảnh quốc tế: Tổ chức thành công Liên hoan Phim quốc tế tại Hà Nội (2010, 2012, 2014, 2016); tham gia 148 Liên hoan Phim quốc tế với 330 lượt đầu phim; tổ chức 48 chương trình giới thiệu phim Việt Nam ra nước ngoài, với 186 lượt đầu phim.

Việc thành lập các cơ sở sản xuất phim: Quy định tại Điều 13, Điều 14 Luật Điện ảnh (2006) và Khoản 1, Khoản 2, Khoản 3 Điều 1 Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Điện ảnh (2009) đã tạo hành lang pháp lý cho thành phần kinh tế tư nhân thành lập doanh nghiệp sản xuất phim và đóng góp tích cực vào việc nâng cao sản lượng phim Việt Nam. Hiện nay, 50 - 60% tổng sản lượng phim điện ảnh trong nước là do doanh nghiệp tư nhân sản xuất, số phòng chiếu thuộc thành phần kinh tế nhà nước chiếm 20%, thành phần tư nhân chiếm 80%. Việc đầu tư máy chiếu phim công nghệ kỹ thuật số hiện đại của các phòng chiếu thuộc thành phần kinh tế nhà nước chiếm khoảng 38%, các phòng chiếu thuộc thành phần kinh tế tư nhân là 100%.

1.2. Lĩnh vực thể dục và thể thao

Xã hội hoá lĩnh vực thể dục thể thao sẽ tạo điều kiện cho sự nghiệp thể dục thể thao phát triển mạnh mẽ hơn, đa dạng hơn và một số hoạt động sẽ phát triển theo hướng kinh doanh dịch vụ. Xây dựng và phát triển các tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp về thể dục thể thao sẽ thu hút được đông đảo quần chúng tham gia hoạt động thể dục thể thao, phát huy được các nguồn lực và khả năng sáng tạo của nhân dân trong phát triển sự nghiệp thể dục thể thao đất nước. Hệ thống các tổ chức xã hội hóa về thể dục, thể thao được tăng cường, bước đầu phát huy tác dụng trong tổ chức, điều hành các hoạt động thể dục, thể thao. Ở trung ương có Ủy ban Olympic Quốc gia, Hiệp hội thể thao người khuyết tật và 26 Liên đoàn, Hiệp hội thể thao. Các liên đoàn, hiệp hội thể thao quốc gia đều là thành viên của liên đoàn, hiệp hội thể thao ở Đông Nam Á, Châu Á và Thế giới. Số lượng các cơ sở thể dục, thể thao ngoài công lập tăng nhanh, với nhiều loại hình mới phong phú, đa dạng ở cấp ngành các tổ chức xã hội về thể dục thể thao là các liên đoàn, hiệp hội thể thao nhưng cùng một đối tượng và có tính quốc gia. Các địa phương có từ 5 - 10 liên đoàn, hiệp hội thể thao cấp tỉnh hoạt động tương đối hiệu quả; các thành phố lớn như Hà Nội, thành phố Hồ Chí Minh, Đà Nẵng, Hải Phòng... có từ 10 đến trên 20 liên đoàn, hiệp hội thể thao.

Nhiều địa phương đã bước đầu thực hiện có kết quả việc chuyển giao các cơ sở thể dục, thể thao công lập sang loại hình bán công, đơn vị cổ phần hoặc giao khoán cho tư nhân quản lý, khai thác. Các câu lạc bộ thể dục thể thao ngoài công lập đã đóng vai trò rất tích cực trong việc duy trì, tổ chức các hoạt động thể dục, thể thao phục vụ quần chúng Nhân dân, phát hiện và đào tạo năng khiếu thể thao ban đầu, chủ yếu trong các môn như võ thuật, điền kinh, bơi lội, bóng bàn, cờ tướng, cờ vua... Các cơ quan quản lý nhà nước về thể dục thể thao và chính quyền các cấp đã biết dựa vào dân, khai thác tiềm năng trong dân để phát triển đa dạng các loại hình hoạt động thể dục thể thao quần chúng; kinh phí huy động trong dân cho các hoạt động thể dục thể thao có tính phong trào tăng nhanh hàng năm và chiếm tỷ trọng lớn hơn nhiều lần so với kinh phí nhà nước; việc chuyển giao các câu lạc bộ thể thao, các đội thể thao thành tích cao từ các cơ quan nhà nước quản lý sang hoạt động theo mô hình doanh nghiệp, đơn vị sự nghiệp tự chủ, tự hạch toán, câu lạc bộ thể thao do doanh nghiệp tài trợ, đỡ đầu hoạt động hoặc chuyển đổi toàn bộ sang cho doanh nghiệp quản lý tiếp tục chuyển biến mạnh mẽ; việc đào tạo vận động viên thể thao thành tích cao cũng thể hiện khá rõ nét chủ trương xã hội hoá.

Những thành tựu đạt được trong quá trình xã hội hóa thể dục, thể thao những năm qua đã khẳng định quan điểm, đường lối đổi mới đúng đắn của Đảng nhằm phát triển sự nghiệp thể dục, thể thao nước ta, đáp ứng nhu cầu và nguyện vọng của nhân dân và phù hợp với yêu cầu và nhiệm vụ trong giai đoạn phát triển mới của đất nước.

1.3. Lĩnh vực du lịch

Thực hiện mục tiêu đến năm 2020, ngành Du lịch cơ bản trở thành ngành kinh tế mũi nhọn, tạo động lực thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội; có tính chuyên nghiệp, có hệ thống cơ sở vật chất kỹ thuật tương đối đồng bộ, hiện đại; sản phẩm du lịch có chất lượng cao, đa dạng, có thương hiệu, mang đậm bản sắc văn hóa dân tộc, cạnh tranh được với các nước trong khu vực.

Mười năm qua, ngành Du lịch đã có bước phát triển rõ rệt và đạt được những kết quả quan trọng, đáng khích lệ. Tốc độ tăng trưởng khách du lịch quốc tế đạt 10,2%/năm, khách du lịch nội địa đạt 11,8%/năm. Năm 2019, du lịch Việt Nam tiếp tục đạt được những thành tựu có ý nghĩa đột phá, đạt 30%/năm. Việt Nam được đánh giá là 1 trong 10 nước tăng trưởng du lịch nhanh nhất thế giới. Trong khu vực ASEAN, Việt Nam đã vượt Indonesia vươn lên vị trí thứ 4 về lượng khách quốc tế đến. Khách quốc tế đến Việt Nam năm 2019 đạt 18.008.591 lượt, tăng 16,2% so với cùng kỳ năm 2018, phục vụ 85 triệu lượt khách nội địa; tổng thu từ khách du lịch ước đạt khoảng 726.000 tỷ đồng, tăng 17,1% so với năm 2018.

Thông qua triển khai hiệu quả các chính sách thu hút đầu tư phát triển du lịch, hạ tầng, cơ sở vật chất kỹ thuật ngành Du lịch ngày càng phát triển. Loại hình sản phẩm, dịch vụ du lịch ngày càng phong phú và đa dạng. Chất lượng và tính chuyên nghiệp từng bước được nâng cao. Lực lượng doanh nghiệp du lịch lớn mạnh cả về số lượng và chất lượng, tạo được một số thương hiệu có uy tín ở trong nước và quốc tế. Bước đầu hình thành một số địa bàn và khu du lịch trọng điểm thu hút khách du lịch trong nước và quốc tế. Việt Nam được bình chọn là Điểm đến du lịch hàng đầu châu Á hai năm liên tiếp; Điểm đến văn hóa hàng đầu Châu Á; Điểm đến ẩm thực hàng đầu Châu Á; thành phố Hội An được bình chọn là Điểm đến thành phố văn hóa hàng đầu Châu Á và nhiều giải thưởng danh giá khác tại Lễ trao giải thưởng Du lịch thế giới năm 2019. Năng lực cạnh tranh du lịch Việt Nam liên tục được cải thiện trên bảng xếp hạng của Diễn đàn Kinh tế thế giới (WEF), từ hạng 75/141 năm 2015 lên hạng 67/136 năm 2017 và năm 2019 xếp hạng 63/140 nền kinh tế.

1.4. Tình hình thực hiện xã hội hóa của các đơn vị thuộc Bộ

a) Phân loại đơn vị

Tổng số đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Bộ gồm: 78 đơn vị thuộc loại hình đơn vị sự nghiệp sau: Giáo dục - Đào tạo (27 đơn vị); Khoa học công nghệ (04 đơn vị); Văn hóa (33 đơn vị); Thể thao (10 đơn vị); Y tế (01 đơn vị); Kinh tế (03 đơn vị). Trong đó:

Đơn vị tự chủ theo cơ chế Nghị định số 16/2015/NĐ-CP: 72 đơn vị; Đơn vị tự đảm bảo kinh phí hoạt động: 06 đơn vị; Đơn vị tự đảm bảo một phần kinh phí hoạt động: 57 đơn vị; Đơn vị do nhà nước đảm bảo toàn bộ kinh phí hoạt động: 09 đơn vị.

Đơn vị tự chủ theo cơ chế Nghị định số 54/2016/NĐ-CP: 04 đơn vị.

Đơn vị sự nghiệp không hoạt động theo cơ chế tự chủ: 02 đơn vị (Trung tâm Văn hóa Việt Nam tại Lào, Trung tâm Văn hóa Việt Nam tại Pháp).

b) Các hoạt động chính tại đơn vị sự nghiệp thuộc bộ

Các hoạt động thực hiện chức năng, nhiệm vụ chính của đơn vị theo quy định về chức năng, nhiệm vụ của đơn vị được cơ quan, người có thẩm quyền phê duyệt.

Đơn vị sự nghiệp trực tiếp thực hiện và có nguồn thu từ vé xem biểu diễn nghệ thuật, xem phim, tham quan bảo tàng, tham quan sân vận động, vé bơi... Ngoài ra, trong thời gian không trực tiếp sử dụng, đơn vị cho thuê cơ sở vật chất để biểu diễn nghệ thuật và tập luyện thể thao. Tuy nhiên, các hoạt động này có nguồn thu thấp, không ổn định nên chỉ đủ bù đắp một phần kinh phí hoạt động thường xuyên, kinh phí hoạt động chủ yếu vẫn từ nguồn ngân sách nhà nước. Việc thực hiện xã hội hóa để thực hiện các chức năng, nhiệm vụ chính của đơn vị sự nghiệp thuộc Bộ hiện nay về cơ bản khó khả thi do yêu cầu nhiệm vụ định hướng chính trị và có tính chất phục vụ.

Các hoạt động phụ trợ, hỗ trợ trực tiếp cho việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ theo chức năng, nhiệm vụ chính của đơn vị được cơ quan, người có thẩm quyền phê duyệt.

Căn cứ quy định của Nhà nước và hướng dẫn của các cơ quan có thẩm quyền, trong các năm qua một số đơn vị sự nghiệp thuộc Bộ đã sử dụng tài sản đang quản lý sử dụng để hợp tác, liên kết với các tổ chức theo hình thức xã hội hóa. Đơn vị hợp tác liên kết có năng lực, kinh nghiệm về đầu tư, kinh doanh và khả năng tài chính liên kết đầu tư với đơn vị sự nghiệp để bổ sung các hạng mục để đáp ứng công năng còn thiếu hoặc dịch vụ phục vụ cho hoạt động chính. Qua đó, góp phần phát huy công suất và hiệu quả sử dụng tài sản công được giao quản lý, huy động các nguồn lực xã hội phát triển văn hóa, thể thao, du lịch, giúp tăng cường nguồn thu của đơn vị, tăng phân tự chủ tài chính trong điều kiện ngân sách nhà nước còn khó khăn.

2. Tồn tại, hạn chế

Lĩnh vực văn hóa: Ngân sách nhà nước đầu tư cho văn hoá còn thấp, đặc biệt đầu tư bảo tồn và phát triển văn hoá vùng đồng bào dân tộc thiểu số. Việc huy động các nguồn vốn đầu tư khác cho văn hoá còn rất hạn chế do chính sách khuyến khích chưa cụ thể và thiết thực. Phương thức phân bổ, bố trí kinh phí từ ngân sách Nhà nước cho các đơn vị sự nghiệp công lập còn mang tính bình quân, chưa gắn với chất lượng dịch vụ, chưa có sự bình đẳng giữa các đơn vị trong và ngoài công lập trong việc tiếp cận nguồn kinh phí ngân sách Nhà nước.

Công tác xã hội hóa các hoạt động văn hóa, nghệ thuật còn hạn chế, việc huy động các nguồn lực phục vụ cho hoạt động văn hóa, nghệ thuật của nhiều địa phương, đặc biệt là các tỉnh miền núi, hải đảo, biên giới, vùng sâu, vùng xa, vùng dân tộc thiểu số. Sự chênh lệch về mức hưởng thụ văn hóa giữa các vùng, miền còn nhiều cách biệt.

Các tổ chức, cá nhân (doanh nghiệp tư nhân, hộ kinh doanh cá thể...) thường chú trọng, tập trung cho mục đích thu lợi về kinh tế, ít quan tâm đầu tư cho văn hóa, vì là lĩnh vực không mang lại hiệu quả kinh tế cao. Nhiều thiết chế văn hóa có cơ sở vật chất, trang thiết bị hoạt động còn thiếu thốn, chất lượng yếu tố con người không đồng đều và còn hạn chế.

Các cơ sở ngoài công lập có thái độ phục vụ tốt, tuy nhiên quy mô các cơ sở ngoài công lập hầu hết còn nhỏ bé, số lượng dịch vụ còn hạn chế, chất lượng chuyên môn sâu chưa đạt được như khối công lập, phát triển không đồng đều giữa các vùng và các lĩnh vực, mới chủ yếu tập trung ở nội thành, nội thị, nơi đông dân; nhiều đơn vị chạy theo số lượng, lạm dụng kỹ thuật đã phần nào làm giảm chất lượng dịch vụ cung cấp cho người dân.

Các đơn vị nghệ thuật truyền thống công lập hiện nay hoạt động cũng gặp nhiều khó khăn, thách thức, mặc dù đã được nhà nước quan tâm, chú trọng bảo tồn, phát huy nhưng hầu như không tạo được sức hút, sự quan tâm từ các nguồn lực xã hội do nghệ thuật truyền thống ngày một mất đi chỗ đứng trong thị trường nghệ thuật biểu diễn và bị các loại hình nghệ thuật thị trường lấn át và sự cạnh tranh gay gắt từ các phương tiện truyền hình số, internet và các loại hình nghệ thuật từ nước ngoài, nghệ thuật hiện đại.

Việc xã hội hoá một số hoạt động lĩnh vực nghệ thuật biểu diễn cho từng loại hình ở từng vùng, miền chưa có bước đi thích hợp. Các chính sách, phương hướng và cách thức xã hội hóa từng loại hình nghệ thuật chưa được khái quát, cụ thể để áp dụng đặc thù, việc triển khai được áp dụng ở quy mô rộng lớn, không đáp ứng các điều kiện, yêu cầu ở từng địa phương. Doanh nghiệp sản xuất phim tư nhân phát triển tự phát, nhiều doanh nghiệp sản xuất phim thành lập ra nhưng chưa thực sự tham gia vào thị trường điện ảnh.

Lĩnh vực thể thao: Quan niệm về xã hội hoá của các cấp, các ngành và xã hội còn chưa đầy đủ và toàn diện, chưa thực sự quyết tâm đẩy mạnh xã hội hoá các hoạt động dịch vụ công, nhận thức về xã hội hóa thể dục thể thao còn thiếu nhất quán, nhiều nơi còn có tư tưởng coi xã hội hóa thể dục thể thao đơn thuần là các biện pháp nhằm huy động kinh phí ngoài ngân sách, coi xã hội hoá chỉ là biện pháp huy động sự đóng góp của nhân dân trong điều kiện Nhà nước khó khăn về tài chính, ngân sách. Tư tưởng bao cấp, trông chờ, ỷ lại vào Nhà nước của một bộ phận cán bộ, công chức và người dân còn khá nặng nề. Có nơi coi xã hội hóa là phương thức duy nhất để phát triển thể dục, thể thao, dẫn tới buông lỏng quản lý và thiếu quan tâm chỉ đạo, đầu tư cho sự nghiệp thể dục, thể thao. Trong khi đó, công tác quán triệt, tuyên truyền về mục tiêu, sự cần thiết của xã hội hóa chưa được chú ý đúng mức.

Chưa hoàn thiện hệ thống định mức kinh tế - kỹ thuật, tiêu chí, tiêu chuẩn chất lượng dịch vụ sự nghiệp công; mức độ phát triển xã hội hoá không đồng đều giữa các vùng, miền và cả giữa các địa phương có điều kiện kinh tế - xã hội như nhau. Cơ chế, chính sách đầu tư, thu hút các nguồn lực của xã hội để phát triển các cơ sở dịch vụ công ngoài công lập chưa đủ mạnh. Hệ thống các cơ sở thể thao ngoài công lập ít về số lượng, nhỏ về quy mô và còn có những khó khăn, bất cập trong triển khai hoạt động. Phần lớn các liên đoàn, hiệp hội thể thao ở cả cấp quốc gia và cấp tỉnh, thành phố còn yếu, chưa phát huy hết vai trò trong quá trình xã hội hoá.

Lĩnh vực du lịch: Hệ thống văn bản pháp luật, chế độ, chính sách về xã hội hoá còn chưa đồng bộ, thống nhất. Các chính sách khuyến khích xã hội hóa chưa tách biệt vùng thuận lợi với vùng khó khăn một cách rõ ràng và đủ mạnh để thu hút các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân đầu tư vào những vùng khó khăn...

3. Đề xuất các mục tiêu, nhiệm vụ giải pháp giai đoạn 2021 - 2030

3.1. Mục tiêu

Mục tiêu chung: Đưa ngành Văn hóa, Thể thao và Du lịch phát triển một cách bền vững, đáp ứng nhu cầu ngày càng cao trong đời sống tinh thần của người dân. Hướng tới việc thúc đẩy bình đẳng xã hội về hưởng thụ văn hóa cho người dân thuộc tất cả các nhóm xã hội và địa bàn cư trú.

Mục tiêu cụ thể: Phát huy tiềm năng và sử dụng hiệu quả các nguồn lực của nhân dân, đảm bảo sự tham gia rộng rãi của các tầng lớp nhân dân vào quá trình tổ chức sản xuất, phân phối và hưởng thụ các dịch vụ, sản phẩm văn hóa, thể thao và du lịch.

Nâng cấp, đồng bộ hệ thống cơ sở vật chất các thiết chế văn hóa, thể thao, đặc biệt là cấp cơ sở. Thực hiện liên kết đào tạo, cử học sinh, sinh viên, giảng viên đi đào tạo, bồi dưỡng trong nước và nước ngoài; mời chuyên gia nước ngoài vào giảng dạy. Nâng cao chất lượng các hoạt động vực văn hóa, thể thao và du lịch, đáp ứng tốt nhu cầu ngày càng đa dạng của người dân, phù hợp với các xu hướng phát triển kinh tế - xã hội chung của cả nước và cộng đồng quốc tế.

3.2. Nhiệm vụ, giải pháp

Lĩnh vực văn hóa: Hoàn thiện thể chế đẩy mạnh xã hội hóa trong lĩnh vực văn hóa, thể thao và du lịch, tạo môi trường pháp luật lành mạnh, công bằng cho mọi người tham gia đầu tư phát triển lĩnh vực văn hóa, thể thao và du lịch.

Xây dựng các quy định nhằm tạo cơ chế ưu đãi, miễn, giảm các loại thuế, phí phù hợp với thực tiễn, có tính khả thi nhằm thu hút đầu tư vào lĩnh vực văn hóa, thể thao và du lịch. Khuyến khích các đoàn làm phim nước ngoài vào làm phim tại Việt Nam.

Phát triển hệ thống các tổ chức, đơn vị cung ứng dịch vụ công trong lĩnh vực văn hóa, thể thao và du lịch: Các cơ sở ngoài công lập tham gia cung ứng dịch vụ công theo nhu cầu của xã hội, Nhà nước chỉ thực hiện chức năng quản lý nhà nước đối với các cơ sở này theo qui định của pháp luật; Đảm bảo sự bình đẳng giữa các cơ sở văn hóa, thể thao và du lịch công lập và các cơ sở ngoài công lập: Thực hiện chính sách đấu thầu cung ứng dịch vụ văn hóa do Nhà nước đặt hàng với sự tham gia bình đẳng của các cơ sở thuộc mọi thành phần kinh tế. Đảm bảo bình đẳng trong hoạt động quản lý nhà nước, về thi đua khen thưởng, công nhận danh hiệu nghệ sĩ...

Bố trí ngân sách nhà nước và huy động các nguồn lực ngoài ngân sách để đẩy mạnh xã hội hóa dịch vụ công trong lĩnh vực văn hóa, thể thao và du lịch: Tiếp tục đổi mới cơ chế và tăng cường quản lý văn hóa bằng cách hoàn thiện cơ chế chính sách tăng nguồn lực đầu tư cho các mục tiêu ưu tiên, chương trình mục tiêu phát triển văn hóa ưu tiên vùng miền núi, vùng sâu, vùng xa vùng đồng bào các dân tộc thiểu số có nhiều khó khăn.

Xem xét mối quan hệ giữa ý nghĩa xã hội và ý nghĩa kinh tế trong việc đầu tư cho lĩnh vực văn hóa, thể thao và du lịch hóa. Lựa chọn đầu tư có trọng tâm, trọng điểm, kết hợp hài hòa giữa nguồn lực đầu tư từ nhà nước với nguồn xã hội hóa để phát triển sự nghiệp văn hóa, thể thao và du lịch.

Tăng cường phân cấp, giao quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy và số người làm việc cho các đơn vị sự nghiệp công lập theo quy định của Chính phủ. Quy định rõ thẩm quyền và trách nhiệm của người đứng đầu trong quản lý và điều hành đơn vị sự nghiệp; quy định và thực hiện cơ chế giám sát, kiểm tra trách nhiệm của người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập trong việc thực hiện thẩm quyền...

Tổ chức thực hiện tốt các chính sách ưu đãi về cấp đất, cho thuê đất, thực hiện tốt công tác giải phóng mặt bằng; ưu đãi chính sách thuế thu nhập doanh nghiệp cho các cơ sở thực hiện xã hội hóa để khuyến khích đầu tư tăng cường cơ sở vật chất, nâng cao chất lượng dịch vụ; khuyến khích các đơn vị sự nghiệp huy động vốn dưới dạng góp cổ phần, vốn góp từ người lao động trong đơn vị, huy động các nguồn vốn hợp pháp khác thông qua hợp tác, liên kết với doanh nghiệp, tổ chức kinh tế, cá nhân để đầu tư xây dựng cơ sở vật chất...; cho phép các tổ chức, cá nhân trong nước đã được cấp quyền sử dụng đất lâu dài được cho nhà đầu tư nước ngoài thuê lại đất trong thời hạn cấp quyền sử dụng đất và các ưu đãi khác.

Lĩnh vực thể thao: Tăng cường công tác tuyên truyền, quảng bá hình ảnh của các tổ chức xã hội, tổ chức kinh tế về thể dục thể thao, thu hút mạnh mẽ sự tham gia, ủng hộ của các tầng lớp nhân dân trong xã hội cho phát triển sự nghiệp thể dục thể thao. Xây dựng, củng cố các tổ chức Đảng, đoàn thể trong các tổ chức xã hội, tổ chức kinh tế về thể dục thể thao. Chuyển giao việc điều hành các hoạt động chuyên môn cho các tổ chức xã hội về thể dục, thể thao. Cải tiến và hoàn thiện hệ thống thi đấu thể thao; phương pháp chỉ đạo và tiến hành các cuộc vận động, các phong trào thể dục thể thao, các đại hội thể dục, thể thao.

Lĩnh vực du lịch: Rà soát hoàn thiện các cơ chế, chính sách khuyến khích ưu đãi đầu tư, ưu tiên các nhà đầu tư chiến lược thực hiện các dự án du lịch trọng điểm. Đẩy mạnh liên kết, chú trọng công tác quảng bá, xúc tiến để thu hút nguồn vốn đầu tư từ các tổ chức, cá nhân trong nước, các nhà đầu tư nước ngoài, các nguồn vốn tài trợ, thúc đẩy phát triển mô hình liên doanh, liên kết trong phát triển du lịch.

Nguồn: Báo cáo chuyên đề của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch tổng kết Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2011 - 2020 của Ban Chỉ đạo cải cách hành chính của Chính phủ

HOÀN THIỆN KHUNG PHÁP LÝ ĐỂ ĐẨY MẠNH CHUYỂN ĐỔI SỐ NGÂN HÀNG

Nhằm phát huy những kết quả đã đạt được và đồng hành với công cuộc chuyển đổi số quốc gia, ngày 11/5/2021, Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam đã ký Quyết định số 810/QĐ-NHNN ban hành Kế hoạch chuyển đổi số ngành Ngân hàng đến năm 2025, định hướng đến năm 2030.

Phó Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam Nguyễn Kim Anh đã có cuộc trao đổi với báo chí xung quanh vấn đề này.

Mục tiêu đổi mới toàn diện theo hướng hiện đại

Phó Thống đốc Nguyễn Kim Anh cho biết, theo các nghị quyết, quyết định của Bộ Chính trị, Chính phủ về chương trình chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam được giao nhiệm vụ về chuyển đổi số trong lĩnh vực ngân hàng hướng tới việc cung cấp dịch vụ ngân hàng số, xây dựng hệ sinh thái dịch vụ tài chính ngân hàng để thúc đẩy phổ cập tài chính quốc gia; ban hành cơ chế, chính sách để các doanh nghiệp thực hiện chuyển đổi số được tiếp cận tín dụng một cách thuận lợi; xây dựng, phát triển Chính phủ điện tử, hướng tới chính phủ số.

Theo đó, kế hoạch chuyển đổi số ngành Ngân hàng được xây dựng, tiếp cận theo hướng đặt người dân, khách hàng ở vị trí trung tâm. Mục tiêu tổng quát của kế hoạch mặc dù được phân chia theo nhóm Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và các tổ chức tín dụng nhưng đều hướng tới việc phục vụ tốt hơn cho người dân, cho khách hàng.

Cụ thể, đối với Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, mục tiêu tổng quát đặt ra là: “Đổi mới toàn diện hoạt động quản lý của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam theo hướng hiện đại, ứng dụng và khai thác hiệu quả các thành tựu công nghệ 4.0, đáp ứng đầy đủ các tiêu chí, chỉ số về chuyển đổi số của Chính phủ.”. Mục tiêu này gắn với nhiệm vụ về xây dựng, phát triển chính phủ điện tử, chính phủ số để cung cấp dịch vụ số cho người dân, doanh nghiệp và ứng dụng công nghệ cho việc ra quyết định và quản lý xã hội hiệu quả hơn.

Còn đối với tổ chức tín dụng, hướng tới mục tiêu “Phát triển các mô hình ngân hàng số, gia tăng tiện ích, trải nghiệm khách hàng và thực hiện mục tiêu tài chính toàn diện, phát triển bền vững trên cơ sở thúc đẩy ứng dụng công nghệ mới, tiên tiến trong quản trị điều hành và cung ứng sản phẩm, dịch vụ theo hướng tự động hóa quy trình, tối ưu hóa hoạt động nghiệp vụ”. Với mục tiêu này, hoạt động chuyển đổi số tại tổ chức tín dụng gắn với nhiệm vụ về gia tăng tiện ích, trải nghiệm khách hàng và cung ứng sản phẩm theo hướng tự động hóa quy trình, tối ưu hóa nghiệp vụ, mà không đi sâu vào những vấn đề kỹ thuật chuyên môn cụ thể như nâng cấp hệ thống công nghệ thông tin, dữ liệu... nhằm tạo sự chủ động, linh hoạt cho các tổ chức tín dụng trong quá trình thực hiện.

Bên cạnh mục tiêu tổng quát, Chính phủ và Ngân hàng Nhà nước Việt Nam đã đề ra một số chỉ tiêu cụ thể liên quan đến việc cung ứng dịch vụ hoạt động nghiệp vụ tại tổ chức tín

dụng như: Ít nhất 50% các nghiệp vụ được thực hiện hoàn toàn trên môi trường số vào năm 2025 và đến năm 2030 là 70%; chỉ tiêu về số lượng giao dịch của khách hàng trên các kênh số đạt ít nhất 70% năm 2025 và 80% năm 2030; chỉ tiêu về tỷ lệ quyết định giải ngân, cho vay của tổ chức tín dụng, công ty tài chính đối với các khoản vay nhỏ lẻ, vay tiêu dùng của khách hàng cá nhân được thực hiện theo hướng số hóa, tự động, đến năm 2025 đạt tối thiểu 50% và đến năm 2030, đạt tối thiểu 70%.

Để thực hiện các chỉ tiêu trên, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam đã có quá trình theo dõi, nắm bắt thực trạng chuyển đổi số tại các tổ chức tín dụng và tiến hành khảo sát trong toàn ngành. Kết quả cho thấy hoạt động chuyển đổi số đã và đang được các tổ chức tín dụng chủ động triển khai với kết quả 95% tổ chức tín dụng đã và đang xây dựng, triển khai chiến lược chuyển đổi số.

Bên cạnh đó, hầu hết các ngân hàng đều ứng dụng giải pháp kỹ thuật, công nghệ mới trong hoạt động và cung ứng dịch vụ, trong đó có 9/19 nghiệp vụ đã được một số ngân hàng số hóa hoàn toàn (như gửi tiết kiệm; tiền gửi có kỳ hạn, mở và sử dụng tài khoản thanh toán, thẻ, ví điện tử, chuyên tiền, quản lý nhân sự, kế toán - tài chính...). Nhiều đơn vị đã ứng dụng công nghệ AI, ML, Big Data để đánh giá, phân loại khách hàng và quyết định giải ngân... giúp đơn giản hóa quy trình thủ tục và rút thời gian giải ngân, cho vay.

Cùng với đó, số lượng, giá trị giao dịch ngân hàng qua kênh số tăng trưởng mạnh, trong đó mức tăng trưởng thanh toán di động năm 2020 so với 2019 là 114% về số lượng và 118% về giá trị; thanh toán QR code tăng 72,9% về số lượng giao dịch.

Hệ thống thanh toán bù trừ tự động các giao dịch bán lẻ (ACH) xử lý 5 - 7 triệu giao dịch thanh toán liên ngân hàng mỗi ngày; năm 2020 tốc độ tăng trưởng số lượng và giá trị giao dịch lần lượt là 78% và 128 % so với năm 2019...

Nhiều thách thức cần vượt qua

Phó Thống đốc Nguyễn Kim Anh khẳng định chuyển đổi số đối với ngành Ngân hàng không còn là sự lựa chọn nữa mà là yêu cầu bắt buộc, là hướng đi chiến lược nhằm giúp ngành cạnh tranh hiệu quả và phát triển bền vững trong kỷ nguyên 4.0.

Trong quá trình chuyển đổi số, ngành Ngân hàng đã và đang gặp phải một số thách thức chính. Đầu tiên là thách thức về sự đồng bộ và phù hợp của các quy định pháp lý hiện hành liên quan về giao dịch điện tử, chữ ký, chứng từ điện tử, việc định danh và xác thực khách hàng điện tử, việc chia sẻ dữ liệu và bảo mật thông tin khách hàng, quy trình nghiệp vụ... với thực tiễn ứng dụng công nghệ số trong hoạt động ngân hàng. Thứ hai, thách thức về sự đồng bộ và chuẩn hóa các cơ sở hạ tầng kỹ thuật nhằm tạo thuận lợi cho kết nối liên thông, tích hợp liền mạch giữa ngành Ngân hàng với các ngành, lĩnh vực khác để hình thành hệ sinh thái số, cung ứng dịch vụ đa tiện ích cho khách hàng. Thứ ba, thách thức từ thay đổi nhận thức, thói quen, hành vi người tiêu dùng, việc đảm bảo an ninh an toàn và huy động, bố trí nguồn lực phục vụ chuyển đổi số.

Theo Phó Thống đốc Nguyễn Kim Anh, kế hoạch chuyển đổi số ngành Ngân hàng là một cấu phần trong chương trình chuyển đổi số quốc gia. Để thực hiện thành công kế hoạch

này, lãnh đạo Ngân hàng Nhà nước Việt Nam kiến nghị một số vấn đề cần phải khẩn trương hoàn thiện.

Cụ thể, về mặt khung khổ pháp lý, cần đẩy nhanh tiến độ nghiên cứu xây dựng Luật Giao dịch điện tử thay thế hoặc sửa đổi, bổ sung Luật Giao dịch điện tử năm 2005 để tạo cơ sở pháp lý cho các Bộ, ngành hoàn thiện các quy định pháp luật có liên quan, giúp đẩy mạnh số hóa, ứng dụng kỹ thuật số, tạo môi trường giao dịch thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp qua kênh số, phương thức điện tử. Sớm ban hành Nghị định về định danh và xác thực điện tử và xây dựng hành lang pháp lý về bảo vệ dữ liệu, bảo vệ quyền riêng tư dữ liệu người dùng trên môi trường mạng.

Về dữ liệu, cần sớm hoàn thành việc xây dựng cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư; có cơ chế cho phép ngành Ngân hàng được kết nối và khai thác, chia sẻ thông tin trực tuyến từ cơ sở dữ liệu này để phục vụ việc đối chiếu, xác minh thông tin nhận biết khách hàng bằng phương thức điện tử.

Nguồn: nangluccanhtranh.chinhphu.vn

BỘ NỘI VỤ: BAN HÀNH MỘT SỐ VĂN BẢN MỚI

* Kế hoạch rà soát tổng thể quy định về kéo dài thời gian công tác

Ngày 24/5/2021, Bộ trưởng Phạm Thị Thanh Trà ký Quyết định số 637/QĐ-BNV ban hành Kế hoạch rà soát tổng thể quy định về kéo dài thời gian công tác của cán bộ, công chức, viên chức giữ chức vụ lãnh đạo quản lý khi đến độ tuổi nghỉ hưu và chế độ phụ cấp chức vụ sau khi thôi lãnh đạo, quản lý.

Về phạm vi rà soát, Bộ Nội vụ sẽ tiến hành rà soát toàn bộ các văn bản của Đảng có liên quan đến kéo dài thời gian công tác của cán bộ, công chức, viên chức giữ chức vụ lãnh đạo quản lý khi đến độ tuổi nghỉ hưu và chế độ phụ cấp chức vụ sau khi thôi lãnh đạo, quản lý. Đồng thời, rà soát toàn bộ các văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến kéo dài thời gian công tác của cán bộ, công chức, viên chức giữ chức vụ lãnh đạo quản lý khi đến độ tuổi nghỉ hưu và chế độ phụ cấp chức vụ sau khi thôi lãnh đạo, quản lý đang còn hiệu lực.

Bộ trưởng Phạm Thị Thanh Trà yêu cầu Vụ Pháp chế, Vụ Công chức - Viên chức, Vụ Tiền lương và các đơn vị liên quan thống kê các văn bản của Đảng và các văn bản quy phạm pháp luật còn hiệu lực có liên quan đến phạm vi rà soát. Tiến hành đánh giá về những vấn đề chồng chéo, mâu thuẫn, không còn phù hợp, chưa thống nhất giữa văn bản quy phạm pháp luật với văn bản của Đảng và giữa các văn bản quy phạm pháp luật về vấn đề được rà soát. Tiến hành tổng kết, đánh giá tình hình thực tiễn và đề xuất phương án trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định để đảm bảo tính thống nhất, đồng bộ giữa các quy định của Đảng và của pháp luật về vấn đề được rà soát.

Bộ trưởng giao Vụ Pháp chế trong 6 tháng cuối năm 2021, chủ trì, phối hợp với Văn phòng Bộ và các đơn vị có liên quan giúp Lãnh đạo Bộ tổ chức các Hội nghị với các Bộ, ngành, địa phương, chuyên gia, nhà khoa học về các quy định hiện hành của Đảng và của pháp luật liên quan đến việc kéo dài thời gian công tác của cán bộ, công chức, viên chức giữ chức vụ lãnh đạo quản lý khi đến độ tuổi nghỉ hưu và liên quan đến chế độ phụ cấp chức vụ sau khi thôi lãnh đạo, quản lý. Phối hợp với Vụ Công chức - Viên chức, Vụ Tiền lương chuẩn bị các nội dung báo cáo và các tài liệu có liên quan về các quy định của Đảng và của pháp luật phục vụ các Hội nghị.

Bộ trưởng giao Vụ Công chức - Viên chức trước ngày 30/6/2021, xây dựng báo cáo và thống kê danh mục các văn bản của Đảng và của pháp luật có liên quan đến nội dung kéo dài thời gian công tác của cán bộ, công chức, viên chức thôi giữ chức vụ lãnh đạo quản lý khi đến độ tuổi nghỉ hưu và trước 31/8/2021, đề xuất phương án sửa đổi, bổ sung, thay thế văn bản quy phạm pháp luật phù hợp thực tiễn, để thống nhất các quy định của Đảng, của pháp luật liên quan đến nội dung kéo dài thời gian công tác của cán bộ, công chức, viên chức giữ chức vụ lãnh đạo quản lý khi đến độ tuổi nghỉ hưu.

Bộ trưởng cũng giao Vụ Tiền lương trước ngày 31/7/2021, xây dựng báo cáo và thống kê danh mục các văn bản của Đảng và của pháp luật có liên quan đến chế độ phụ cấp chức vụ sau khi thôi lãnh đạo, quản lý và trước ngày 31/8/2021, đề xuất phương án sửa đổi, bổ sung, thay thế văn bản quy phạm pháp luật phù hợp thực tiễn, để thống nhất các quy định của Đảng, của pháp luật liên quan đến nội dung chế độ phụ cấp chức vụ sau khi thôi lãnh đạo, quản lý.

Đối với các đơn vị thuộc, trực thuộc Bộ, Bộ trưởng yêu cầu phối hợp Vụ Pháp chế, Vụ Công chức - Viên chức, Vụ Tiền lương cung cấp số liệu, các nội dung liên quan đến đối tượng được rà soát; đồng thời, phối hợp với Vụ Pháp chế cử người tham gia Tổ rà soát khi có yêu cầu.

*** Danh mục và thời hạn định kỳ chuyển đổi vị trí công tác đối với công chức, viên chức của các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc, trực thuộc Bộ Nội vụ**

Ngày 24/5/2021, Bộ trưởng Bộ Nội vụ Phạm Thị Thanh Trà ký ban hành Quyết định số 638/QĐ-BNV ban hành Quy định danh mục và thời hạn định kỳ chuyển đổi vị trí công tác đối với công chức không giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý và viên chức của các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc, trực thuộc Bộ Nội vụ.

Theo đó, việc định kỳ chuyển đổi vị trí công tác theo Quy định này áp dụng đối với công chức không giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý và viên chức trong cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc, trực thuộc Bộ Nội vụ (sau đây viết tắt là đơn vị) làm việc tại một số vị trí liên quan đến công tác tổ chức cán bộ, quản lý tài chính công, tài sản công, đầu tư công, trực tiếp tiếp xúc và giải quyết công việc của cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân. Trường hợp Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ đã quy định cụ thể danh mục và thời hạn định kỳ chuyển đổi vị trí công tác thuộc phạm vi quản lý theo ngành, lĩnh vực để thực hiện theo quy định của Bộ, ngành đó. Trường hợp các đơn vị thuộc, trực thuộc Bộ Nội vụ đã ban hành danh mục và thời hạn định kỳ chuyển đổi vị trí công tác thuộc phạm vi quản lý thì rà soát, điều chỉnh lại cho phù hợp với Quy định này và các quy định khác có liên quan.

Phương thức thực hiện

Chuyển đổi vị trí công tác cùng chuyên môn, nghiệp vụ từ bộ phận này sang bộ phận khác hoặc giữa các lĩnh vực, địa bàn được phân công theo dõi, phụ trách, quản lý trong đơn vị; giữa các đơn vị trong phạm vi quản lý của Bộ, bảo đảm khách quan, hợp lý, phù hợp với chuyên môn, nghiệp vụ và không làm ảnh hưởng đến hoạt động bình thường của đơn vị.

Đối với đơn vị chỉ có một vị trí trong danh mục định kỳ chuyển đổi mà vị trí này có yêu cầu chuyên môn, nghiệp vụ khác với các vị trí còn lại của đơn vị đó thì báo cáo người đứng đầu cơ quan cấp trên trực tiếp lập kế hoạch chuyển đổi chung.

Việc chuyển đổi vị trí công tác được thực hiện bằng văn bản điều động, bố trí, phân công nhiệm vụ theo quy định của pháp luật.

Chưa thực hiện việc chuyển đổi vị trí công tác trong các trường hợp sau: a) Đối với người đang trong thời gian bị xem xét, xử lý kỷ luật; b) Đang bị kiểm tra, xác minh, thanh tra, điều tra, truy tố, xét xử; c) Đang điều trị bệnh hiểm nghèo được cơ quan y tế có thẩm quyền xác nhận; d) Người đang đi học tập trung từ 12 tháng trở lên, người đang biệt phái; đ) Phụ nữ

đang trong thời gian mang thai hoặc nuôi con nhỏ dưới 36 tháng tuổi; e) Nam giới đang nuôi con nhỏ dưới 36 tháng tuổi do vợ mất hoặc trong trường hợp khách quan khác.

Không thực hiện chuyển đổi vị trí công tác đối với người có thời gian công tác còn lại dưới 18 tháng cho đến khi đủ tuổi nghỉ hưu.

Danh mục thực hiện việc định kỳ chuyển đổi vị trí công tác

Quản lý ngân sách, tài sản trong cơ quan, tổ chức, đơn vị: a) Phân bổ ngân sách; b) Kế toán; c) Mua sắm công.

Trực tiếp tiếp xúc và giải quyết công việc: a) Thẩm định hồ sơ nhân sự để trình cấp có thẩm quyền bổ nhiệm cán bộ, công chức, viên chức; b) Thẩm định hồ sơ nhân sự để trình cấp có thẩm quyền điều động, luân chuyển cán bộ, công chức, viên chức; c) Thẩm định hồ sơ nhân sự để trình cấp có thẩm quyền đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức; d) Tổ chức tuyển dụng công chức, viên chức; đ) Tổ chức thi nâng ngạch công chức; thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức; e) Thẩm định hồ sơ để trình cấp có thẩm quyền phê duyệt về tổ chức bộ máy; g) Thẩm định hồ sơ để trình cấp có thẩm quyền phê duyệt về biên chế; h) Thẩm định các đề án thành lập, sắp xếp lại các cơ quan, tổ chức, đơn vị và doanh nghiệp nhà nước; i) Thẩm định các đề án thành lập mới, sắp xếp lại các hội, quỹ xã hội, quỹ từ thiện, tổ chức phi chính phủ trong nước; k) Thẩm định hồ sơ để trình cấp có thẩm quyền quyết định các danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng; l) Thẩm định hồ sơ người có công; m) Thẩm định hồ sơ để trình cấp có thẩm quyền quyết định các hình thức kỷ luật; n) Phân bổ chỉ tiêu, ngân sách đào tạo, bồi dưỡng; o) Quản lý, thực hiện chế độ tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động. p) Thẩm định dự án; q) Đấu thầu và quản lý đấu thầu; r) Lập, phân bổ, quản lý kế hoạch vốn; s) Quản lý ODA; t) Tuyển sinh, đào tạo, bồi dưỡng thuộc các trường công lập; u) Làm công tác thanh tra, tiếp dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, phòng, chống tham nhũng của đơn vị; v) Công chức được giao thực hiện nhiệm vụ thanh tra chuyên ngành.

Danh mục thực hiện việc định kỳ chuyển đổi vị trí công tác theo quy định tại Điều 4 của Quy định này có thời hạn là 05 năm. Căn cứ thực tiễn của đơn vị, thời hạn định kỳ chuyển đổi vị trí việc làm có thể dưới 05 năm nhưng không được dưới 02 năm và phải báo cáo Bộ trưởng xem xét, quyết định.

Các đơn vị thuộc, trực thuộc Bộ căn cứ thời hạn và danh mục vị trí công tác thực hiện định kỳ chuyển đổi theo Quy định này và tình hình thực tế của đơn vị, ban hành kế hoạch việc thực hiện định kỳ chuyển đổi từ bộ phận này sang bộ phận khác hoặc giữa các lĩnh vực, địa bàn được phân công theo dõi, phụ trách, quản lý trong đơn vị.

*** Danh mục mã định danh điện tử các cơ quan, đơn vị thuộc và trực thuộc Bộ Nội vụ**

Ngày 26/5/2021, Bộ trưởng Bộ Nội vụ ký Quyết định số 661/QĐ-BNV ban hành Danh mục mã định danh điện tử các cơ quan, đơn vị thuộc và trực thuộc Bộ Nội vụ phục vụ kết nối, chia sẻ dữ liệu với các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu của các bộ, ngành, địa phương và các hệ thống thông tin nội bộ của Bộ Nội vụ.

Theo đó, Danh mục mã định danh điện tử của Bộ Nội vụ gồm 04 cấp. Trong đó, Bộ Nội vụ được xác định là cấp 1, với mã định danh điện tử là G09.

Mã định danh điện tử cấp 2 từ G09.01 đến G09.40 gồm các đơn vị thuộc, trực thuộc Bộ, các tổ chức chức năng, đoàn thể của Bộ và Văn phòng Ban Chỉ đạo cải cách hành chính của Chính phủ.

Mã định danh điện tử cấp 3 từ G09.01.01 đến G09.32.32 gồm các tổ chức thuộc các đơn vị thuộc và trực thuộc Bộ.

Mã định danh điện tử cấp 4 từ G09.17.01.01 đến G09.18.06.04 gồm các tổ chức cấp phòng thuộc các đơn vị thuộc Ban Thi đua – Khen thưởng Trung ương và Ban Tôn giáo Chính phủ.

Bộ trưởng giao Trung tâm Thông tin, Bộ Nội vụ quản lý thống nhất, bổ sung, sửa đổi mã định danh điện tử của các cơ quan, đơn vị thuộc và trực thuộc Bộ Nội vụ; cập nhật kịp thời mã định danh điện tử và các thông tin liên quan của các cơ quan, đơn vị thuộc và trực thuộc Bộ Nội vụ vào hệ thống thông tin quản lý Danh mục điện tử dùng chung của các cơ quan nhà nước.

Đối với các cơ quan, đơn vị thuộc và trực thuộc Bộ Nội vụ, Bộ trưởng yêu cầu trong vòng 30 ngày kể từ khi thành lập mới, chia tách, sáp nhập, đổi tên, các đơn vị, có trách nhiệm thông báo về Trung tâm Thông tin, Bộ Nội vụ để tổng hợp, đề xuất Bộ trưởng xem xét cấp mã định danh điện tử theo quy định; đồng thời, tổ chức thực hiện nâng cấp, chỉnh sửa các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu của đơn vị mình quản lý để đảm bảo tuân thủ các quy định về mã định danh điện tử phục vụ kết nối, chia sẻ dữ liệu ngay sau khi Quyết định này có hiệu lực từ ngày 26/5/2021.

Anh Cao/Thanh Tuấn - Công thông tin điện tử Bộ Nội vụ

BỘ TÀI CHÍNH: TIẾP TỤC GIẢM GIÁ DỊCH VỤ CHỨNG KHOÁN ĐẾN 31/12/2021 DO DỊCH COVID-19

Bộ Tài chính ban hành Thông tư số 30/2021/TT-BTC kéo dài hiệu lực thi hành Thông tư số 14/2020/TT-BTC quy định giảm giá một số dịch vụ lĩnh vực chứng khoán nhằm hỗ trợ các tổ chức, cá nhân liên quan chịu ảnh hưởng do dịch COVID-19.

Thông tư số 30/2021/TT-BTC nêu rõ, tiếp tục kéo dài hiệu lực thi hành của Thông tư số 14/2020/TT-BTC ngày 18/3/2020 sửa đổi, bổ sung Thông tư số 127/2018/TT-BTC ngày 27/12/2018 quy định giá dịch vụ trong lĩnh vực chứng khoán áp dụng tại Sở giao dịch chứng khoán và Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam nhằm hỗ trợ các tổ chức, cá nhân liên quan chịu ảnh hưởng do dịch COVID-19.

Trước đó, Thông tư số 14/2020/TT-BTC đã được kéo dài hiệu lực thi hành theo Thông tư số 70/2020/TT-BTC đến hết 30/6/2021. Nay Thông tư số 14/2020/TT-BTC lại tiếp tục được kéo dài đến hết ngày 31/12/2021.

Theo Thông tư số 14/2020/TT-BTC ngày 18/3/2020, giảm giá và miễn không thu đối với 15 loại dịch vụ chứng khoán nhằm hỗ trợ thị trường chứng khoán trước ảnh hưởng của dịch COVID-19.

Cụ thể, giảm giá (từ 10 - 50%) 9 dịch vụ, trong đó: Giảm 10% đối với 3 dịch vụ bao gồm dịch vụ giao dịch trên thị trường cơ sở, thị trường phái sinh; dịch vụ lưu ký chứng khoán.

Giảm từ 15 - 20% đối với 2 dịch vụ bao gồm dịch vụ quản lý vị thế, quản lý tài sản ký quỹ trên thị trường chứng khoán phái sinh.

Giảm từ 30 - 50% đối với 4 dịch vụ bao gồm dịch vụ quản lý niêm yết chứng quyền có bảo đảm; dịch vụ thực hiện quyền; dịch vụ chuyển khoản chứng khoán; dịch vụ đấu giá, chào bán cạnh tranh.

Không thu đối với 6 dịch vụ bao gồm: Dịch vụ đăng ký niêm yết; đăng ký chứng khoán; dịch vụ kết nối trực tuyến lần đầu; dịch vụ vay, cho vay chứng khoán qua hệ thống VSD; đăng ký thành viên giao dịch chứng khoán phái sinh; đăng ký thành viên bù trừ.

Sau ngày 31/12/2021, mức giá dịch vụ trong lĩnh vực chứng khoán áp dụng tại Sở giao dịch chứng khoán và Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam được thực hiện theo quy định tại Thông tư số 127/2018/TT-BTC. Căn cứ diễn biến tình hình dịch COVID-19, tình hình thị trường chứng khoán, Bộ trưởng Bộ Tài chính xem xét, ban hành sửa đổi, bổ sung giá dịch vụ trong lĩnh vực chứng khoán trong trường hợp cần thiết.

Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/7/2021.

Nguồn: baohinhphu.vn

NHÂN SỰ MỚI CÁC BỘ, NGÀNH, ĐỊA PHƯƠNG

* Thủ tướng Chính phủ quyết định:

Phó Thủ tướng Chính phủ Lê Văn Thành là Chủ tịch Hội đồng thẩm định quy hoạch vùng thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 thay ông Trịnh Đình Dũng, nguyên Phó Thủ tướng Chính phủ.

Bổ nhiệm ông Hồ Đức Phớc, Bộ trưởng Bộ Tài chính kiêm giữ chức Chủ tịch Hội đồng quản lý Bảo hiểm Xã hội Việt Nam, thay ông Đinh Tiến Dũng (nguyên Bộ trưởng Bộ Tài chính) đã được bổ nhiệm chức vụ Bí thư Thành ủy Hà Nội.

Bổ nhiệm ông Nguyễn Thế Mạnh, Tổng Giám đốc Bảo hiểm Xã hội Việt Nam kiêm giữ chức Phó Chủ tịch thường trực Hội đồng Quản lý Bảo hiểm Xã hội Việt Nam, thay bà Nguyễn Thị Minh (nguyên Tổng Giám đốc Bảo hiểm Xã hội Việt Nam) đã nghỉ hưu.

Ông Nguyễn Văn Hồi, Thứ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội tham gia thành viên Ủy ban Quốc gia phòng, chống AIDS và phòng, chống tệ nạn ma túy, mại dâm thay bà Nguyễn Thị Hà.

Bổ nhiệm ông Nguyễn Kim Sơn, Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo giữ chức Chủ tịch Hội đồng Giáo sư nhà nước nhiệm kỳ 2018 - 2023.

Nguồn: baohinhphu.vn